

LÃO HÓI

ĐỒNG NGỌC HOA

LÃO HỎI

Tiểu thuyết

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

ĐỒNG NGỌC HOA VÀ TIỂU THUYẾT LÃO HỎI

Nhà nghiên cứu phê bình
Trần Mỹ Giống

Mở tập bản thảo tiểu thuyết “Lão Hỏi” mà nhà nghiên cứu Đồng Ngọc Hoa gửi qua email nhờ đọc và cho ý kiến, tôi thầm nghĩ: Vốn là người chuyên nghiên cứu phê bình, bây giờ lại viết tiểu thuyết thì đa tài thật.

Đồng Ngọc Hoa nguyên sĩ quan kỹ thuật, tốt nghiệp đại học kỹ thuật quân sự, nhưng lại có khiếu làm báo. Ông là cộng tác viên báo quân đội và nhiều báo khác nhiều năm liền. Vào tuổi sáu mươi, ông mới gia nhập Hội khoa học lịch sử Việt Nam và Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh với vốn liếng là một tập phô tô với hàng trăm bài đăng báo và một giải thưởng báo chí trung ương. Vậy mà chỉ sau dăm năm, ông lần lượt cho ra đời mấy tác phẩm liền. Tác phẩm đầu của ông là cuốn *Lịch sử Phật giáo*

huyện Trục Ninh. Đây là tác phẩm đầu tiên viết về lịch sử Phật giáo cấp huyện ở nước ta, được bạn đọc đánh giá cao, được nhận giải thưởng Văn học Nghệ thuật Lương Thế Vinh của tỉnh. Sau thành công này, Đồng Ngọc Hoa liên tiếp cho ra đời các tác phẩm mới như *Ngôi chùa bên dòng sông*, *Lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định*, *Tuyển tập nghiên cứu phê bình Đồng Ngọc Hoa*, *Lâu đài của Phật và lịch sử đảng bộ và nhân dân của nhiều xã*. Ông còn là đồng tác giả nhiều tuyển tập nghiên cứu phê bình khác. Cuốn *Lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định* của ông dày gần tám trăm trang, trình bày mạch lạc nguồn tư liệu phong phú về lịch sử Phật giáo tỉnh Nam Định. Những tác phẩm viết về chủ đề Phật giáo là điểm sáng trong sự nghiệp nghiên cứu của ông. Cảm phục sức làm việc và thành quả của Đồng Ngọc Hoa, tôi có viết mấy câu tặng ông:

Một thời mê mãi việc quân

Viết văn làm báo tuổi xuân trôi vèo

Cửa Thiền không - sắc lặn theo

Hào quang Phật sử một chiều thặng hoa.

Tên tiểu thuyết *Lão Hói*, ban đầu ông đặt là *Người viết sử*. Sau nghĩ lại, ông lấy tên Lão Hói đặt cho tiểu thuyết của mình.

Lão Hói kể về cuộc đời từ khi lọt lòng tới khi tuổi đã ngoài bảy mươi với nét đặc biệt về hình hài, tính cách và những biến cố thăng trầm của nhân vật Lâm Thanh (tức Lão Hói).

Lão Hói khác người từ khi mới được sinh ra: “Lúc mẹ đẻ ra, đầu lão chẳng có tí tóc nào, người bé tí khoảng hai cân. Người ta cứ bảo hay mẹ lão đẻ non nhưng không, lão khóc to như xé vải, không trách sau này lão là gã lẩm mồm. Rồi sáu bảy tháng sau tóc lão cũng mọc, nhưng thưa hơn những bé bình thường. Khi mới ngoài bốn mươi tuổi lão đã hói. Người ta thường hói từ trán trở lên, lão lại hói từ đỉnh đầu trở xuống”.

Tính cách, sở thích của Lão Hói cũng rất khác người. Lão nhớ ngày định kỳ cắt tóc như nhớ ngày lĩnh lương. thợ cắt tóc phải cắt đúng theo bản vẽ tỉ mỉ chính xác như bản vẽ kỹ thuật mà lão thiết kế. Lão đòi chủ cửa hàng ăn phải phục vụ khách như phục vụ thượng đế. Thấy người giúp việc bê bát phở để hai ngón cái chấm vào nước bát phở, lão đòi đổi bát khác... Khi đã là sĩ quan quân đội, lão làm việc cần mẫn, thông minh, tính kỷ luật cao, thẳng thắn không khoan nhượng với những việc làm chây theo thành tích, qua loa, vô trách nhiệm. Khi về hưu, lão trở thành người cầm cò trong đấu

tranh chống tệ quan liêu, tham nhũng, cửa quyền ở địa phương, bắt chấp bị trả thù... Những khiếm khuyết của lão trong tình cảm, hình thể được mô tả cụ thể, chi tiết nhưng không làm bạn đọc ghét lão. Lão cũng là người, có ưu có khuyết. Qua giọng kể của tác giả, tôi nhận ra hình tượng Lão Hói hiện lên rất chân thực.

Qua tiểu thuyết Lão Hói, tác giả muốn cho người đọc biết về lớp thanh niên có học được đào tạo cơ bản phục vụ quân đội trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Lâm Thanh - Lão Hói, một chiến sĩ quân giới năng nổ, hăng hái nhiệt tình có trình độ, trách nhiệm luôn luôn làm hết sức mình. Ở tiền phương anh luôn xông pha xoay tìm hỏng hóc, ở hậu phương anh luôn miệt mài gia công sản xuất để đảm bảo cho súng pháo nổ dòn sẵn sàng tiếp sức cho tiền duyên, xứng đáng kế tiếp lớp quân giới của Ba Tư anh hùng, của núi sông Việt Bắc, của chiến thắng Điện Biên vẻ vang. Người đọc cũng thấy được cuộc chiến tranh thần thánh giải phóng dân tộc của nhân dân ta với những hy sinh của tuổi trẻ trên khắp các chiến trường, khắp các lẻo đường chiến trận, kể cả của các chiến sĩ quân giới trên mặt trận thầm lặng mà ít người biết đến. Lão Hói là nhân vật trong số lớp trẻ đó. Cuộc đấu tranh chống

tiêu cực, tự hoàn thiện mình của Lâm Thanh-Lão Hói cũng không phải không gay go quyết liệt qua chuyện phản đối vụ hàng ngàn chiếc kim hỏa của súng B40 không đạt yêu cầu, việc báo cáo thành tích giả qua chuyện nhập kho khống và người xây thuốc ngủ quên đến việc buộc phải tùm cổ áo trung úy trưởng phòng kế hoạch, cấm độc công Phiên lấy số liệu để phát thanh làm lộ bí mật, làm cho chính ủy nhà máy cũng phải khiếp lão báo cáo về cục.

Lão Hói cũng có gia đình và tình yêu tuổi trẻ, tình yêu thuở học trò. Lão cũng được yêu như bao nhiêu thanh niên khác. Người ta yêu mình thì chẳng có tội gì miễn là nói thẳng được như lão: “*Anh có vợ rồi*” và giữ được tình bạn đẹp với cả những cô gái thích mình. Lão gần gũi với công nhân, hiểu tâm lý người thợ. Lão vốn là một học sinh giỏi văn, lại có duyên với công tác chính trị. Lão muốn làm nhà báo và đã chuyển về công tác ở báo Quân đội. Nhưng thủ trưởng đơn vị đòi lão về, vì nhà nước đã mất công đào tạo lão để phục vụ ở ngành kỹ thuật. Lão vẫn phải gắn bó với nghề cho đến lúc về hưu, chấp hành phân công của tổ chức.

Là một người có ý thức tổ chức, người vì dân,

thương dân nghèo khó bị hành hạ qua chi tiết người chồng bế con lên nhà kho hợp tác xã nơi vợ bị giam vì thiếu sản để mẹ vạch vú đứt qua song sắt cửa sổ cho con bú. Thương dân chết đói năm 1945 qua thống kê khi lão viết lịch sử xã. Lão tự hào với những chiến công của những người giữ đất giữ làng như liệt sĩ Hà Sĩ Hùng thà chết chứ nhất định không chịu rơi vào tay giặc, liệt sĩ Hà Tất Đạt bỏ tài liệu vào mồm nhai nuốt rồi đập cầm xuống bàn cho đứt lưỡi hi sinh trước mặt kẻ thù lúc chúng đang dụ dỗ anh khi bắt được. Lão ghét cay ghét đắng những kẻ gọi là đầy tớ của dân nhưng lại ăn bớt, ăn chặn ăn bản ăn vặt của dân, ăn cả lần trong lần ngoài, ăn cả cái đầu cúi tôn chống của dân, ăn ráo cả phần của trẻ con qua lời thề của thằng bé đứng cửa buồng cắn móng tay nhìn cán bộ ăn xong ra nói: *“Tôi thề với các ông là chỉ còn tý nước”* nhưng rồi nước cũng chẳng còn.

Lão rất yêu mảnh đất nơi sinh ra mình đó là xã Mỹ Khê, một xã anh hùng thời chống Pháp, được Thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm do có thành tích chặn nuôi dẫn đầu toàn Miền Bắc. Lão yêu con người làng mình, xã mình nên yêu cả những nghề phụ góp phần nuôi sống dân mình như nghề dệt chiếu và cả câu cáy lão cũng cho là một nghề vì làm

ra những giọt nước chấm ngon hơn cả Chin-su khi nhấm nháp thấy mằn mặn, giòn ngọt, thơm thơm tê tê mùi cà cuống.

Nhưng rồi cái yêu làng yêu người đã làm lão gặp phải không ít khó khăn, khi chống lại cái xấu, cái ác, cái đều, cái mà làm lão suýt đến mất mạng trên mặt trận chống tham nhũng ngay tại chính quê hương mình. Nhờ có đồng chí đồng đội và nhân dân ủng hộ nên những kẻ xấu nơi một xã tưởng như bình yên đã được lôi ra ánh sáng, đã bị vạch mặt, kỉ luật để răn đe kẻ khác muốn nhấp nhồm làm cán bộ với mục đích lấy của dân làm giàu, lấy lại niềm tin của dân đối với đảng quang vinh.

Tôi đọc từ đầu đến cuối tập bản thảo hơn trăm trang A4 luôn cảm thấy thú vị. Nghệ thuật kể chuyện theo thời gian một cách giản dị, giản dị tới mức tưởng ai cũng viết được, nhưng không, sự giản dị ấy lại là nghệ thuật sử dụng ngôn từ giúp bạn đọc dễ theo dõi cốt truyện. Mặc dù ít khi thấy tác giả miêu tả hình ảnh khung cảnh thiên nhiên hỗ trợ cho tả tình, nhưng giọng kể tự trào bù lại làm cho người đọc bị cuốn hút.

Đọc hết tập bản thảo, tôi cũng cố thêm cảm nhận ban đầu: Đúng là nhà nghiên cứu viết tiểu thuyết. Tiểu thuyết gồm 9 chương. Mỗi chương có

thể đứng độc lập thành một tác phẩm với chuyên đề riêng, Mỗi chuyên đề đều có những kịch tính tuy chưa quyết liệt và được giải quyết ngay làm cho bạn đọc thờ phào. Chín chương kết nối với nhau thành một nội dung liên hoàn lô gic: Tái hiện cuộc đời của nhân vật Lâm Thanh - Lão Hói. Có lẽ nghề nghiệp nghiên cứu ảnh hưởng, tác giả có lúc đi sâu vào một chuyên đề như Lịch sử xã, hay lịch sử một di tích... Nhưng chính những kết quả của ảnh hưởng nghề nghiệp này lại tái hiện hoàn cảnh lịch sử, cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta... là môi trường để nhân vật chính - Lão Hói bộc lộ tính cách.

Là đồng nghiệp rất hiểu và quý trọng Đồng Ngọc Hoa tôi nghĩ: Lão Hói - Lâm Thanh trong tiểu thuyết phần nào cũng gọi lại cuộc sống, suy nghĩ, chiến đấu, lao động của một lớp người đi qua cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và những năm đầu đổi mới. Bạn đọc có nhu cầu nghiên cứu về họ có thể được phần nào thỏa mãn qua tiểu thuyết Lão Hói.

T.M.G

Chương I

Lúc mẹ đẻ ra, đầu lão chẳng có tí tóc nào, người bé tí khoảng hai cân. Người ta cứ bảo hay mẹ lão đẻ non nhưng không, lão khóc to như xé vải, không trách sau này lão là gã lấm mồm. Rồi sáu bảy tháng sau tóc lão cũng mọc, nhưng thưa hơn những bé bình thường. Khi mới ngoài bốn mươi tuổi lão đã hói. Người ta thường hói từ trán trở lên, lão lại hói từ đỉnh đầu trở xuống. Có người nói: “Hói như hấn thì không bị chết đột tử bao giờ”. Hôm lão say rượu ngã gục xuống bờ ruộng, vợ hấn phải vắt ngang qua yên xe để đèo về nhà, không chết thật.

Bỏ cái tã nôi đen ra, đầu lão nhẵn thín như cái đĩa nôi đồng. Lão hay cắt tóc, lại cắt rất cầu kì. Lão nhớ định kỳ cắt tóc như nhớ ngày lĩnh lương hàng tháng. Hồi còn đóng quân ở Hà Nội, một lần chủ nhật được nghỉ, đi ăn sáng, tôi gặp lão cũng vào quán phở. Lão gọi:

- Này bà chủ quán.

- Dạ.

- Tôi đặt bà bát phở ba đồng, không có mỳ chính. (Hồi ấy có tin đồn mỳ chính là để dùng ướp xác người chết) - nói rồi lão rút trong túi ra cái lọ Penexinin đựng đầy mỳ chính để cạch trên bàn, ngồi đợi. Lúc sau, một cháu bé lom khom bung bát phở nghi ngút hương thơm ra đặt trước mặt lão. Lão nhìn cháu bé rồi gọi to:

- Này bà chủ quán.

- Dạ.

- Tôi đặt bà làm phở chứ có đặt con bé này đâu mà nó bung bát phở ra, hai ngón tay cái nhúng cả vào nước phở thế này thì ai ăn?

Nghe thượng đế nói có lý, bà chủ quán chiều khách sai cháu bé bê bát phở vào. Bà trực tiếp bê ngay cái khay đựng bát phở lúc nãy ra cho lão. Ủ, lão hạch sách cũng có lý, nhưng cũng có thể là lão hâm. Tôi ăn xong, liền đi cắt tóc còn về tắm giặt cho hết sáng chủ nhật.

Tại hiệu cắt tóc, tôi lại gặp lão. Vừa vào lão

đã rút trong túi ra tờ giấy vẽ một cái đầu tóc mẫu, ghi chú kích thước chẳng chịt. Nào là từ chân tóc ở cổ trở lên mấy phân thì nhẵn rồi xanh dần với góc độ vuốt lên tới đỉnh là bao nhiêu. Nào là bấm gáy vuông rộng bao nhiêu, vát lên hai mang tai góc độ bao nhiêu... Chìa bản vẽ cho thợ, lão hất hàm hỏi:
- Ông có cắt được không?

Ông thợ cắt tóc xem đi xem lại bản vẽ, xong lại ngó trước ngó sau cái đầu lão rồi trả lời:

- Tôi cắt được.

Lão ngồi vào ghế để thợ thi công đầu tóc lão theo bản thiết kế. Phải công nhận cái đầu lão sau khi cắt xong theo bản vẽ trông cũng được. Có bản vẽ như người ta xây cái nhà cũng có khác. Thợ đòi lão trả công gấp đôi bình thường. Lão không nói không rằng, soi gương trước, ngắm gương sau, nhìn bản vẽ một lúc lâu. Chừng như vừa lòng với công trình, lão gật đầu quyết định nghiệm thu... Lão móc ví đếm đủ tiền công, lại xòe ra thêm ba đồng thưởng cho thợ:

- Đãi ông bát phở.

Về già, đi cắt tóc không thấy lão đưa bản vẽ

đi nữa, nhưng cái thú cắt tóc vẫn còn. Lão cắt tóc để chứng minh rằng lão không hói. Ai chê lão hói là lão chửi, chửi thậm tệ, chửi để chứng tỏ lão vẫn còn nhiều tóc chứ không phải hói, chửi để quên đi cái chuyện để ra lão không có tóc. Lão chê mấy cha nhà quê cắt tóc đều, không bằng thợ tỉnh ngày xưa cắt cho lão. Lão quyết tập đi xe đạp để còn định kỳ đạp xe lên tỉnh cắt tóc... Tôi về quê sang thăm bố lão, thấy lão đang nằm cong queo ở giữa sân, cái xe đạp đè lên người. Thấy lão bất động, tôi tưởng lão chết. Nhưng khi thấy tôi, lão gọi to: “Bác ơi! Bác đã về, bác giúp em một tay”. Tôi dựng cái xe đạp lên cho lão bò dậy, nhưng không được, cái xe đạp đã dính chặt vào lão. Thì ra cái giải rút quần ngố của lão cuốn chặt vào líp xích xe. Tôi lấy dao cắt dây rút quần ra lão mới dậy được. Lão hần hển nói không ra hơi:

- Bác biết không, em tập xe gần đi được rồi, nhưng hôm nay đạp sao nó nặng thế, không bon tí nào, thì ra là tại cái rút quần quấn vào xích líp. Em càng đạp nó càng kéo ghì em xuống, em cũng cứ đạp xem đũa nào thắng, đạp cho đến lúc nó kéo

người em xuống lặn kènh ra sân chân dưới chân trên em quặp chặt lấy cái xe đạp mà bánh của nó vẫn cứ quay. Em không biết làm sao mà gỡ ra được, Cuối cùng thì như bác biết. Cũng may mà ngã ở sân, chứ ngã trên phố tỉnh thì bán bêu bác nhẩy. Đã đến kỳ cắt tóc, lần này thì lão quyết không cắt mấy cái ông thợ đều nhà quê. Lão đi xe ô tô ra tỉnh để cắt tóc. Lão xuống bên xe được xe ôm dẫn đường vào hiệu cắt tóc. Nhìn một lúc hấn thốt lên: chà, hiệu cắt tóc phải thế này chứ. Cắt cho lão là một phụ nữ khoảng ngoài ba mươi tuổi, trẻ đẹp, thỉnh thoảng làn tóc mây cứ xõa xuống mặt hấn. Lúc cạo mặt, mùi thơm nước hoa từ tóc mọc làm lão ngây ngất. Cái bụng đầy mỡ của mọc cứ cọ cọ vào tay, vào người lão làm lão tê mê. Lão nghĩ bụng: “Hơn đứt gái nhà quê...” Đến lúc lấy ráy tai, lão cũng không quên tỏ ra thành thạo bảo thợ lấy bên trái trước, bên phải sau nó mới không bị ho. Ho là nguy hiểm lắm. Nhưng lão có biết đâu cái nguy hiểm sắp đến với lão mà lão không biết. Lão nhắm mắt nằm im nghe cái dao lá lúa cạo xồn xột trong tai, lão tê mê người khi dụng cụ cứ làm buồn trong tai, chả biết có lấy được cái ráy nào không nhưng cũng thích ời là thích. Lấy xong bên

trái lẽ ra phải xoay ghé để lấy bên phải thì cô thợ lại chồm người qua mặt lão, dí cái ngực đẩy ã vào mặt lão, quờ tay sang lấy ráy tai bên phải. Lão cố mở mắt nhìn bộ ngực trắng nõn là cứ day đi day lại vào mồm, vào mũi lão. Lão không dám thở, bụng bảo dạ cứ nằm im xem sao. Lão cũng định mở mồm bảo nhắc lên một tý cho lão thở, nhưng lão lại nghĩ bây giờ mà mở mồm ra nói thì cái núm cương cứng bần bật nóng hổi kia đang quét đi quét lại trên môi hẳn biết đâu sẽ nhảy tọt ngay vào mồm lão. Nếu vậy thì không biết chuyện gì sẽ xảy ra, chỉ còn nước bán áo đi mà trả tiền. Ví của lão không đủ tiền thật, tuy lão đã chuẩn bị đến vài trăm lên tỉnh để còn mua cái này cái khác nhưng chắc mụ vợ đã nấn mất một 100 đồng rồi. Thật là mất cảnh giác. Đã một lần lão đi ăn phở mớ ví ra trả tiền thì chẳng có đồng nào, mụ vợ đã mớ hết từ khi nào. Hẳn phải bán cái áo com lê thật, mặc áo len về nhà cũng được rồi. Hẳn cầm cái áo ra cửa, lũ con phe xúm lại đưa xem, đưa kéo, đưa giằng, đưa lộn áo ra kiểm tra, đưa trả cao, đưa trả thấp, lão bảo không được 200đ không bán. Bọn con phe cười âm lên gọi nhau: “Chúng mày ơi lại đây xem lão hói bán cái áo 200đ này”. Lũ phe chạy lại càng đông túm vào ve vuốt lão nhà quê

làm mặt lão đỏ tím ngượng như thằng ăn trộm bị bắt. Lão nghĩ lúc này mà gặp người làng thì không có lỗi mà chui...

Người ta bảo lão hâm, mà có lẽ hâm to thật. Hồi lão mới về hưu, vợ lão đã chuẩn bị vật liệu để đổ cái hiên tây, bảo lão đi xem ngày nào tốt để còn làm, lão quắc mắt nhìn vợ quát:

- Làm cái gì? Để tao còn phải đi báo cáo tổ chức đã chứ. (Lão quen như hồi còn ở đơn vị nhất cử nhất động là phải báo cáo tổ chức) vợ lão lại còn quát lại to hơn:

- Tổ chức, tổ chức ngay cái... Tao có tiền có của tao làm chứ việc gì tao phải báo cáo đũa nào. Lại một cuộc ẩu đả giữa vợ chồng lão sảy ra làm inh ỏi xóm làng khi mục vợ giám động đến cái tổ chức cao sang của lão. Lần đánh nhau này lão thua nên sáng mai lão lại phải chịu sự phân công của vợ đi tát nước cho ruộng lúa. Lão vác chiếc gầu kéo lên vai ra đồng kéo suốt từ sáng đến 11 giờ trưa. Không thấy lão về, vợ lão tưởng lão đi chơi, ra đồng kiểm tra thì thấy lão vẫn hí húi kéo nước xì xòm, nước ngập hết ruộng nhà hấn tràn bờ ngập ráo cả

những thửa ruộng bên cạnh. Vợ hắn kêu làng kêu nước rồi lội xuống máng tát vớt gàu lên bờ, rút hai que tre trượt máng, lão tưởng đánh lão nên vác gàu chạy miệng lẩm bẩm: “Ngày nào cũng gây sự với ông, ông mà chết thì bò cũng chẳng có mà ăn”. Lão cũng mua một con bò, hàng ngày đi chăn gọi là “trâu chăn bò dốt” cho nó có đẳng cấp. Hôm ấy, lão vừa dắt bò ra ngõ thì gặp đoàn cán bộ của xã và hợp tác xã đi thăm đồng đồng lắm, có cả bí thư đội trưởng các đội, lão hô to:

- O! Hai con trâu nó cõi nhau các ông kia. Mọi người nhìn sang bên kia cầu đá thì thấy hai con trâu đang phủ nhau thật. Lão bảo: Trâu hợp tác xã đẩy các ông ạ. Mẹ cha nó chẳng giữ đạo đức gì cả, rõ người làm sao của tào hao làm vậy. Tay chủ nhiệm hợp tác xã giờ lên chủ tịch biết mình bị chọc quay lại:

- Này lão Hói chiều lên ủy ban nộp phạt nhé.

- Phạt cái gì?

- Phạt tội lão đùa với nhà chức trách hôm làm giấy chứng minh thư ấy. Lão nghĩ hôm công an huyện về xã làm chứng minh thư nhân dân, đến lượt lão đồng chí công an hỏi:

- Họ tên?

- Hòi Văn Búi. Công an tìm mãi trong danh sách bảo:

- Không có Hòi Van Búi.

- Hòi Văn búi là Búi văn Hói mà.

- Ông đùa với nhà chức trách hả?

- Xin lỗi nhà chức trách. Chuyện có vậy rồi họ cũng cho qua, hôm nay chủ tịch lại bắt lên ủy ban nộp phạt là thế nào. Lão dắt ngay bò về thay quần áo chỉnh tề lên ủy ban. Đã mười giờ trưa, cỗ bàn phục vụ cho cán bộ đi thăm đồng đã xong. Ngoài đường bà con đi chợ về cũng đông, lão chạy ra ngăn bà con lại mời tất cả vào ăn cỗ. Mọi người đang đói thấy lão hói bảo vào ăn cỗ vào ngay, cứ hai, ba, bốn người ngồi một mâm ai vào trước ăn trước, vào sau ăn sau, còn bao nhiêu lấy phần hết sạch chực mâm cỗ. Cán bộ đi thăm đồng về thì chỉ còn bát rếch. Từ đó dẹp được cái nạn ăn uống trên xã.

Lão làm thơ đọc cũng vắn đáo đề. Mọi người nghe cứ bảo lão gửi cho báo tỉnh. Lão gửi thật, gửi đến năm sáu bài liền không thấy báo đăng, rồi lão cũng nhận được cái giấy báo của tòa soạn là: “*Chúng tôi đã nhận được bài của bạn, mong bạn tiếp tục cộng tác với tòa soạn*”. Thế là lão mang cái giấy ấy

đi khoe khắp làng. Khi người ta bảo: “Vây là những bài lão gửi người ta không đăng rồi”. Lão tức đê bỏ tù tay tổng biên tập báo tỉnh vì lão viết về đề tài thương binh liệt sĩ mà thẳng này phản động hay sao lại không đăng cho lão.

Hồi lão học cấp 3 trường huyện lão cũng đưọc vào tổ bồi dưỡng học sinh giỏi văn đê đi thi miền bắc cơ mà. Lão học giỏi thật, chả vậy mà lão đưọc mua cung cấp chiếc xe đạp thiếu nhi liên xô. Nhưng những bài văn của lão thầy cho về nhà làm chả mấy khi đưọc điểm 4, cao nhất là điểm 4- (bốn trừ). Mặc dù bài lão làm cho bạn trọ cùng nhà đê thay không phải thổi com thì đưọc những 5 điểm. Quên cái điểm bốn điểm năm đi, lão tự hào nhất là hôm thi tốt nghiệp thầy hiệu trưởng dặn lão là: “ Em phải bảo bài cho Quang Hy ngồi bên cạnh” rồi Quang Hy cũng đố tốt nghiệp vào tổng hợp văn, ra trường về làm phóng viên báo nhân dân.

Còn lão đưọc chọn làm hồ sơ đi học ở Liên Xô. Chưa hết hè các bạn lão đã có giấy gọi đi học nước ngoài. Còn lão thì học đại học trong nước cũng không, mặc dù hồi ấy cứ tốt nghiệp phổ thông

là vào ngay đại học, không phải thi cho đến mấy năm sau nữa. Lão chạy đôn chạy đáo hỏi ban tuyển sinh huyện tỉnh rồi về sau lão cũng được một người thiện tình tiếc cho cái sự học của lão cho biết: “ Hồ sơ của lão bị giữ tại công an huyện”.

Chương II

Rồi lão lại được gọi vào bộ đội đi học lớp Kỹ thuật quân sự (tiền thân của trường đại học kỹ thuật quân sự) để trở thành sĩ quan chỉ huy hệ cử nhân. Cả huyện chỉ có mình lão và Lê Minh Quý (con ông Lê Huy Đan phó chủ tịch huyện) được chọn đi đợt này. Trước hôm lên đường thầy hiệu trưởng Trạm Lê Văn thầy trực tiếp dạy môn văn cho lão lên chơi ngủ với lão một đêm căn dặn đủ điều. Tên thật của lão là Lâm Thanh, học xong Lâm Thanh được điều về công tại cục quân giới tổng cục hậu cần sau là tổng cục kỹ thuật bộ quốc phòng. Phòng làm việc của Lâm Thanh treo đầy tranh ảnh mặt cắt và sơ đồ điện tử về các loại súng pháo, bàn làm việc là nơi để các chi tiết súng pháo nào máy nạp đạn, máy hãm lùi, máy ngắm...Lâm Thanh là người chuyên thiết kế các chi tiết thay thế cho những khẩu pháo cao xạ bị hỏng ở các trận

địa kéo về sửa chữa ở các nhà máy. Giúp việc cho Lâm Thanh là Hạ Thúy một nhân viên kỹ thuật giỏi của phòng.

Ăn cơm chiều xong, Lâm Thanh rủ Hạ Thúy đi chơi, Hạ Thúy nhận lời ngay nhưng bảo chờ em một lát. Thúy cầm bàn chải đựng trong hộp nhựa thuốc phóng B40 đi đánh răng. Từ ngày Lâm Thanh về đây công tác thấy mình là một sĩ quan trẻ đẹp trai tinh thoảng bắt gặp ánh mắt nhìn trộm của Hạ Thúy. Cô cao khoảng một mét sáu mươi, súng xính trong bộ quân phục Tô châu màu xanh, tóc dài cặp lửng ngang lưng để xõa mái tóc hai bên dập dềnh óng mượt che hai nửa má bầu bĩnh hồng hồng làm nổi lên cái cằm chẻ đỡ cặp môi hình trái tim đỏ tươi ướm mọng. Lâm Thanh và Hạ Thúy đi chơi, Lúc đầu Lâm Thanh đi trước rồi chậm chậm đi ngang Hạ Thúy trên con đường cấp phối đất đỏ au. Lâm Thanh đi thẳng, không vào nơi đã định với Hạ Thúy, cũng không thấy Hạ Thúy hỏi sao, Lâm Thanh nghĩ bụng mình đã dặt được nàng. Khi thấy ánh đèn pin loang loáng đằng sau, không để cho ai biết mình đi chơi đêm cùng Hạ Thúy, Lâm Thanh bảo Hạ Thúy chờ

anh rồi một mình rẽ xuống bờ ruộng trồng thuốc lá. Những cây thuốc lá được sáu bảy lá đã che được ý đồ lẩn trốn của mình, Lâm Thanh càng rảo bước. Ánh đèn pin đã đi xa, Lâm Thanh quay lại, Hạ Thúy vẫn đứng chờ, hỏi chọc:

- Anh bị đau bụng à? Lâm Thanh được dịp sờ ngay vào bụng Hạ Thúy

- Ừ, anh cũng đau bụng như em lúc chiều. Hạ Thúy cầm lấy tay Lâm Thanh nhưng không có ý dun ra, áp thấp nhiệt đới vẫn quanh quẩn ở tọa độ phố Rôn, không chuyển lên thành bão. Thế rồi tay phải Lâm Thanh quàng ngay lên cổ Hạ Thúy còn tay trái luồn từ bụng sang eo hông, hai người ghì chặt lấy nhau bên gốc cây sà cừ canh đường. Hạ Thúy cứ ngẩn cái cổ cao trắng ngẩn lên như dấu điều gì còn đôi môi lâm Thanh cứ dục vào cùng cái lưỡi thì thụt, chòm chộp từ cổ lên hai má nhũn nhặn, man mát, tê tê rồi mút chặt lấy môi dưới nóng hổi của bạn gái, còn Hạ Thúy chỉ biết bập bập bờ môi trên xuống mồm bạn khác giới. Cứ mỗi lần có ánh đèn pha ô tô lướt qua họ lại bỏ nhau ra, Lâm Thanh nhìn rõ hai má bạn mình hồng hồng tới tận

mang tai rừng rục bên trên cái núm đồng tiền càng lún sâu khi hạ Thúy cười. xe đi qua họ lại ôm chặt lấy nhau như đang sợ điều gì. Đêm ấy họ làm việc tới khuya, thỉnh thoảng cái chân “Thầy Đề” lại tìm gác lên chân “cô Hên” ngồi ở bàn đối diện. Hạ Thúy dục: Anh không đi ngủ à?, em xong rồi đây. Mùi nước hoa quen thuộc của Hạ Thúy cứ cuốn hút Lâm Thanh đến lao lòng, họ nhìn thẳng vào nhau cùng im lặng thật lâu cho bỏ những ngày yêu thầm liếc trộm. Cứ mười lăm ngày đầu tháng Lâm Thanh làm việc ở phòng thiết kế nhà máy với hàng trăm hàng ngàn các chi tiết súng pháo để cho các kĩ sư đo đo vẽ vẽ mãi miết trong một phòng làm việc rất quân sự mà Lâm Thanh ước ao được khoe với bố mình nơi làm việc ở đây nếu như được bố anh lên thăm đơn vị. Cũng như phi công Nguyễn Văn Cốc dẫn mẹ leo lên tận bậc thang cao nhất và chỉ vào máy bay cho mẹ biết: “*Đây là chỗ ngồi của con*”.

Lâm Thanh được cục giao nhiệm vụ đơn đốc việc cải tiến chân súng 12ly7. Gọi là theo rồi đơn đốc nhưng việc gì khó anh cũng phải ghé vai vào còn kiêm cả khâu tiếp vận nghĩa là chuyển bán

thành phẩm từ khâu nọ đến khâu kia. Có lúc cùng với nhân viên của phòng kế hoạch vắc mỗi người hàng chục chiếc ống chân 12ly 7 mới tiện xong từ X11 về X25 để mạ crôm. Quãng đường đi đêm xa tới trên 30km không có lấy một cái xe đạp để đi, làm cho giám đốc nhà máy ái ngại phải chào và dặn dò đến mấy lần khi tiễn các anh đi. Lúc đầu hai anh em còn hùng dũng lắm, mới một tiếng đồng hồ đã xuống tới gần Đông Anh. Qua trọng điểm này bụng đã bảo dạ nhưng cũng được bạn cùng đi nhắc chiều nay máy bay mỹ bỏ bom ở ga Đông Anh, qua đây ta phải cố gắng rảo chân. Đến lúc trèo qua cây đổ ngổn ngang chặn đường do bom địch bỏ lúc chiều, cố gắng đi quãng nữa cho hết quãng đường trọng điểm, hai anh em tiếp vận hàng quân sự ngồi vật xuống nghỉ bên vệ đê. Nằm gối đầu lên bao tải hàng ướt nhẹp nhẹp do thấm mồ hôi từ lưng áo ra Lâm Thanh mới thấy rõ ý nghĩa giảm từng cân (kg) của chân súng khi đã được cải tiến đối với bộ đội. Sương đêm đã lạnh, hai người rủ nhau sóc bao hàng lên vai đi tiếp. càng về khuya, chân càng mỏi, vai càng nặng, người càng gù xuống, bây giờ Lâm Thanh mới hiểu tại sao các nữ thanh niên xung

phong hai tay hai gậy gù hàng leo dốc Trường Sơn, lúc đầu thì ai cũng hăng hái, cười nói râm ran, đến lúc nhọc rồi thì chẳng ai nói với ai điều gì, tất cả đều im như thóc ngậm, quần áo xộc xệch xu chiêng trời cả lên trên chị em nào cũng thêm hai vú nữa. Ngồi giải lao họ tìm mọi thứ trong ba lô vứt được cái gì thì vứt đi cho đỡ nặng. Không còn cái gì vứt nữa có người còn mang cả cái bàn chải đánh răng ra để cắt ngắn sợi cước đi cho nhẹ. Giao ống chân súng cho xưởng mạ xong, Lâm Thanh vào nơi anh em đang làm cái súng hai nòng cho tướng Thiện nói: Các cậu làm khăn trương lên, cụ ấy dục lắm rồi. trưởng phòng kế hoạch X25 kéo Lâm Thanh về phòng uống nước thì có tiếng xe con xin mở cổng, đoạn Nghi chạy vào: Báo cáo trưởng phòng tướng Thiện đến ạ rồi lại tự chạy ra đón. Bước từ trên xe xuống tướng Thiện nghe nghi:

- Chào thủ trưởng ạ
- Mà là thằng nào?
- Báo cáo cháu là Nghi cán bộ phòng kế hoạch ạ.
- Có Lâm Thanh đây không?
- Báo cáo có. Vừa lúc đó trưởng phòng kế hoạch X25 và Lâm Thanh cùng chạy ra nghe tướng bảo:

- Dẫn xuống xưởng làm súng. Mọi người cùng đi, thấy phân nguội làm sắp xong, tướng mừng lắm. Việc làm khẩu súng hai nòng cho tướng Đinh Đức Thiện là việc làm cho Lâm Thanh ân hận mãi cho đến bây giờ với một chuyện không ngờ... Làm khẩu súng hai nòng cho tướng Thiện Lâm Thanh còn được cả vinh và nhục. Nhục là vì hôm ấy trời mưa phùn gió bắc Thanh đóng bộ vào, vác khẩu súng từ Đoàn hai (nhà máy X25) sang X100 ở mãi cầu Diển để làm khâu cuối cùng là nhuộm đen. Đi đến giữa Thủ đô thì người hấn nóng ran, bức bối. Lâm Thanh tụt ủng ra đi chân đất, cũng đã biết gỡ quân hàm bỏ túi cẩn thận rồi treo hai cái ủng lên hai đầu khẩu súng gánh tòng teng đi bộ giữa phố. Hấn vừa thấy thoải mái một tý thì kiểm soát quân nhân tót còi vây xung quanh. Người đi đường dừng lại xem cũng đông. Thế là Lâm Thanh được lên xe đi về trại giam Vĩnh Tuy của bộ tư lệnh Thủ đô. Chờ mãi không thấy Lâm Thanh lên. Có người bảo: Chú bộ đội vác khẩu súng hai nòng bị kiểm soát quân sự bắt rồi. Thế là tướng Thiện chửi um lên: Mẹ cha đưa nào lại dám bắt sĩ quan của tao rồi quay lại nói với giám đốc X100: “ các anh không biết phải làm gì à?”

Khoảng nửa tiếng sau cũng chiếc xe ấy của kiểm soát quân sự lại phải đưa Lâm Thanh cùng với khẩu súng hai nòng lên tận nơi để gặp tướng Thiện. Khẩu súng hoàn thành, tướng Thiện thưởng ngay cho Lâm Thanh cái phiếu mua một xe phượng hoàng Trung Quốc. Lại lần thứ hai anh được mua xe cung cấp, thật là vinh cho hắn. Về đến bờ đê Yên Phụ thì thấy tổ quân giới của cục đang trực trên đê nhằm ứng cứu bổ xung cho các đơn vị đang trực chiến đấu nếu như pháo cao xạ bị hỏng. Vừa lúc địch đánh vào trận địa số 210, Lâm Thanh ngồi trên xe Sờ ca phóng thẳng vào trận địa vừa bị đánh bom. Mùi thuốc súng khét lẹt lẫn khói bụi mù mịt trận địa nhưng anh vẫn thấy tại khẩu đội 5 đầu người chiến sĩ lợt thỏm trong chiếc mũ sắt rơi xuống mâm pháo mắt vẫn còn chập chập. Nòng pháo các khẩu đội nhuộm màu cà chua. Thấy đài chỉ huy không có ai Lâm Thanh hô to:

- Đại trưởng đâu?

- Ai ?

- Quân giới bộ đây, nòng pháo đã đỏ hết, đạn không vượt tầm, đánh làm sao. Đại trưởng đi đâu,

về ngay đài chỉ huy. Bị máy bay địch đánh vào trận địa đại đội trưởng hoang mang đang mất bình tĩnh có cán bộ của cơ quan cấp trên làm chỗ dựa, nên buộc phải làm theo khẩu lệnh của Lâm Thanh. Lâm Thanh hô trước:

- Tổ cấp cứu khẩn trương làm công tác thương binh liệt sĩ. Đại trưởng cũng hô sau to hơn :

- Tổ cấp cứu khẩn trương làm công tác thương binh liệt sĩ.

- Hướng 34

- Hướng 34

- Hạ tầm

- Hạ tầm

- Thay nòng pháo

- Thay nòng pháo.

Thay nòng pháo xong, quân khí viên đại đội phục vụ cho quân giới bộ sửa pháo ngay tại trận địa.

Trả lại ngay biên chế vũ khí cho đơn vị trong lúc còn khét mùi thuốc súng.

Khi ống mạ của chân 12ly 7 được chuyển về lắp ghép và thao tác thử, mọi người đang vui mừng

khao nhau lương khô thì được tin đồng chí Đinh Đức Thiện về kiểm tra. Lúc này đã là một giờ đêm. khi nhìn thấy nòng súng B40 đã được khoan, xoáy, doa, miết xong bị loại ra hàng đồng, tiếc của, Ông hỏi:

- Tại sao lại phế phẩm nhiều thế?

- Báo cáo thủ trưởng không đạt yêu cầu về độ bóng ạ.

- Độ bóng bao nhiêu?

- Thừa độ bóng “tam giác tám”.

Mọi người đã bắt đầu sợ ông thủ trưởng nóng tính nhất nhì quân đội Nhưng không, ông lại gọi tất cả anh em kĩ thuật lại nói vui:

- Đây, các cậu chỉ nặn tượng ra mà thờ. Mọi người còn đang ngơ ngác chưa hiểu vị tướng nói gì thì ông lại nói tiếp: Ông tượng bằng đất ấy, do người ta nặn ra có tay, chân, mắt, mũi hẵn hoi rồi đưa sơn son thiếp vàng, cắm râu đội mũ cho tượng rồi bỏ lên bàn thờ thắp hương khăn vái, vái mãi, tưởng tượng thiêng rồi quay ra lại sợ tượng có phải không nào?

Kĩ thuật chế tạo súng do các cậu đặt ra, (mới gọi là chế thử) không làm được lại quay ra sợ nó chứ gì? Không đạt tam giác 8 thì tam giác 7, tam giác 6 có được không? Ông lại xuống giọng nhỏ nhẹ giảng giải như quyết đoán: B40 là súng nòng trơn, nếu đạt được tam giác tám thì lý tưởng, súng không giật, còn tam giác bảy thì hơi giật một tý. Nhưng giật một tý còn hơn ngoài mặt trận chiến sĩ không có súng bắn.

Thấm nhuần chỉ đạo của cấp trên “CT2SGIẢI PHÓNG” đã kịp thời có mặt ở chiến trường hỗ trợ cho bộ đội ta đánh to thắng lớn.

Xe tướng thiện vừa đi ra thì chiếc xe com măng ca của cục lại vào đón Lâm Thanh đi. Trời đã rạng đông, ánh trăng bàng bạc đổ xuống dòng sông Cà Lồ nước cạn thấp thoáng đã nhìn thấy mấy người be be tát tát bắt cá. Ngồi trên xe Lâm Thanh mới biết nhiệm vụ đột xuất là đi giao nhiệm vụ làm pháo hoa cho các nhà máy.

Hàng năm cứ vào dịp tháng tám, ngành Quân giới lại vinh dự được chuẩn bị pháo hoa để bắn mừng Quốc Khánh. Mãi đến cuối tháng tám năm

ấy (1969) theo rồi sức khỏe của Bác qua đài tiếng nói Việt Nam, mọi người nghĩ năm nay Bác ốm mệt nên Quốc Khánh chắc sẽ không bắn pháo hoa, vì không thấy trên giao nhiệm vụ như những năm trước. Nhưng đột nhiên gần đến ngày quốc khánh chúng tôi lại được lệnh chuẩn bị pháo hoa.

Đoàn cán bộ Cục Quân Giới cầm lệnh sản xuất đặc biệt xuống các nhà máy quốc phòng để triển khai nhiệm vụ. Đầu tiên là Z125. Rồi Z125 đêm hôm ấy, đoàn kỹ thuật còn phóng xe xuống các đơn vị đóng ở 5 huyện của ba tỉnh nữa để giao nhiệm vụ, để đôn đốc làm thuốc phóng, lắp ghép giàn phóng. Đến đâu bộ đội cũng làm việc quên ăn quên ngủ để rồi sản phẩm được giao đúng hạn cho bộ tổng tham mưu trước giờ G.

Sao lệnh chuẩn bị pháo hoa năm nay lại triển khai chậm để vội vàng đến thế? Quốc khánh năm nay Bác Hồ đang ốm mệt cũng bắn pháo hoa ư? Nhiều cán bộ chiến sĩ thực hiện nhiệm vụ không khỏi băn khoăn. Nhưng có ai biết rằng những ngày đó, từ trên giường bệnh, Bác đã hỏi các đồng chí trung ương:

“Các chú chuẩn bị pháo hoa cho ngày quốc khánh chưa?”

Về sau mọi người mới được biết Bác Hồ của chúng ta đã không muốn vì Bác ốm mà ngày Quốc khánh ở Thủ đô thiếu pháo hoa.

Tối 1/9 năm ấy, pháo hoa sáng rực cả bầu trời Hà Nội, pháo hoa soi sáng gương mặt từng người, từng dòng người trên khắp các nẻo đường, ngõ phố đang dồn về Hồ Gươm, về Ba Đình lịch sử.

Dưới ánh sáng của pháo hoa, mọi người vẫn nhận ra nét lo lắng của mọi người về tình trạng sức khỏe của Bác kính yêu.

Sau đợt công tác đột xuất Lâm Thanh lại về nhà máy, về với phòng thiết kế sửa chữa pháo cao xạ của mình nơi có Hạ Thúy và các bạn cùng làm việc. Nhưng dịp này Hạ Thúy đã được điều xuống làm kỹ thuật viên ở phân xưởng tổng lắp. gặp Hạ Thúy cô vừa cười vừa nói khoe ngay:

- Em sắp lấy chồng.

- Lấy ai?

- Anh

- Chết chết anh có vợ rồi, em biết.

- Vâng em biết nên mới đi lấy chồng. Người yêu em là bộ đội cơm Bắc, giặc Nam.

- Ủ, ừ anh mừng cho em.

- Anh biết không, đêm hôm ấy em ném mảnh giấy sang phòng anh nhưng anh ra ngoài, chú Dương lại nhặt được.

- Giấy gì?

- Tờ giấy em ghi: “Em sợ lắm”.

- Em sợ gì?

- Đấy, chú Dương biết chữ em viết nên cứ gập riêng hỏi.

- Hỏi gì?

- Cũng hỏi như anh ấy, là “Em sợ gì”. Và chú ấy cũng biết là tờ giấy ấy em ném cho anh vì phòng ấy chỉ có anh và chú Dương chả nhẽ em ném cho chú ấy. Nhưng chú ấy cũng kín lắm, giữ cả cho anh và cho em. Đám cưới Hạ Thúy được tổ chức sau đó gần một tháng, tuy vào ngày chủ nhật nhưng chú Dương tề nhị phân công Lâm Thanh ở nhà trực cho các bạn đi mừng Hạ Thúy lên xe hoa.

Tôi ấy giám đốc Quyên hẹn Lâm Thanh đi xem phim của đội chiếu bóng huyện về phục vụ nhân dân địa phương tại sân kho HTX. Lúc ngồi chờ ông hỏi:

- Lâm Thanh cưới vợ được mấy năm rồi?
- Cảm ơn thủ trưởng được hơn bốn năm
- Chưa có con
- Vâng
- Cô ấy thế nào?
- Nhà em khỏe mạnh, tươi tắn
- Có sốt ruột không?
- Chúng em còn trẻ ai cũng muốn phục vụ và phân đấu.

- Thế là tốt, trời cũng giành thời gian, cơ hội cho các cậu nhưng chậm con nó cũng có nhiều nguyên nhân, có thể là vợ chồng không được thường xuyên gần nhau như người ta. Thời chiến mà, một vài năm mới được về một lần, có thể do cô ấy béo quá, cái vòng eo dẫn nó hơi sâu, kích hoạt sự khoái cảm chưa được đồng điệu. mình là lính phải dùng cách đánh của lính. Vượt qua cửa mở cậu phải cho quân luôn lách thật sâu, khi nó túm được quân mình lôi ra kéo vào xừn xựt thì dứt khoát là thắng.

- Vâng, sau đợt này thủ trưởng cho em tranh thủ nhé.

- Nhưng đánh phải thắng đấy.

Lâm Thanh không ngờ trong lúc chiến tranh công việc bận bẻ đầu tắt mặt tối như vậy người thủ trưởng vẫn quan tâm đến cán bộ của mình. Không phải chuyện bù khú mà là câu chuyện khoa học của các nhà khoa học.

Suốt ngày Lâm Thanh lẫn lộn với xưởng máy. Cứ 15 ngày cuối tháng thì hình như thức suốt đêm ngày với công nhân (chỉ tranh thủ ngủ lúc trưa được vài tiếng). Công việc là kiểm nghiệm khâu cuối cùng của tổng lắp, chỉ đạo kiểm tra đóng hòm các loại quân cụ, vũ khí và phụ tùng kèm theo thiếu thứ gì là bộ đội bó tay, quân giới không thể sửa chữa tại chỗ được. Trách nhiệm ấy lại thuộc về nơi sản xuất.

Súng B40 chỉ kiểm vết nứt sau khi bắn thử không kĩ, lúc đối mặt với xe tăng địch, người chiến sĩ bóp cò ùm một cái thì nòng súng có thể bị trải bằng ra như tờ giấy, lúc này thì cổ người vác súng bắn cũng không còn. Nếu không phải nòng nứt sẵn khi qua bắn thử cao áp thì ống thuốc sấy chưa đạt

tiêu chuẩn vì lò sấy chưa đạt tiêu chuẩn nhiệt độ. Một giờ đêm, anh đến thẳng khu sấy thuốc (ống phóng B40) hỏi:

- Ai sấy thuốc đây?
- Có tôi
- Cậu kiểm tra lại nhiệt độ của nước đi.
- Vâng vâng vâng vâng.

Người lính ngủ gật biết là có lỗi nên vâng rồi rít rôi sách xô đi lấy than.

Việc gì Lâm Thanh cũng phải lấy sinh mạng người chiến sĩ ngoài mặt trận để làm mục tiêu giảng giải cho công nhân nhằm làm cho mọi người chấp hành quy trình, quy định kỹ thuật trong sản xuất. Một mẻ kim hỏa B40 hàng nghìn chiếc đã được mạ crôm đầu, nhuộm đen đuôi chỉ việc chuyển cho lắp ráp bị Lâm Thanh phát hiện không đạt độ cứng phải ngừng lại làm xôn xao cả nhà máy. Phó giám đốc kỹ thuật phải xuống tận buồng OTK để xem và kiểm tra lại. Trưởng phòng kỹ thuật, Thiết kế, kiểm nghiệm phân tích mẫu thép xác nhận không phải là thép 30XGESA như quy định mà vật tư cấp nhầm sang thép que hàn. Nhưng sáng hôm sau vẫn thấy hàng trăm hòm súng

B40 được xếp nghiêm chỉnh chỗ nhập kho chờ cho xe chuyển đi. Lâm Thanh hỏi Hạ Thúy nhân viên kỹ thuật xưởng tổng lắp khâu cuối cùng kiểm nghiệm để quyết định việc đóng hòm:

- Sao nhập được nhiều súng thế, kim hỏa lấy đâu ra?

- Anh ơi ! hòm không đầy.

- Sao làm thế?

- Ý kiến của trưởng phòng kế hoạch. Lâm Thanh nhảy lên cạy một hòm ra có súng thật liền nhảy xuống túm cổ áo trung úy trưởng phòng kế hoạch vừa đi tới hỏi:

- Ai cho nhập kho súng kim hỏa không đạt yêu cầu? Ai cho lắp? Định giết lính ngoài mặt trận à? Phản động à? Bị tấn công liên tiếp trung úy Hòa chỉ biết ớ ớ bảo Lâm Thanh:

- Bỏ ra nào. Rồi cầm tay Lâm Thanh cùng đi vào phòng trực ban điều độ nói:

- Lệnh thủ trưởng bảo nhập kho để báo cáo hoàn thành kế hoạch tháng. Chỉ có hàng vẩy quanh là có súng còn ở giữa là hòm không đầy.

- Báo cáo giả à? Báo cáo thì bằng giấy sao lại phải xếp hòm không vào giữa?

- Cậu thông cảm cho, ngày mai có đoàn kiểm tra xác định việc hoàn thành kế hoạch, nhà máy báo cáo rồi.

- Thì ra thế, rồi Lâm Thanh mặc cả với Hòa: “Tôi lo cho anh việc này nhưng anh phải điều thêm máy tiện gia công kim hỏa. Tôi hẹn mười bốn tiếng nữa phải có đủ kim hỏa để lắp cho một nghìn khẩu súng. Thế là chiến dịch làm suốt ngày đêm lại lan đến cả phân xưởng cơ điện, phân xưởng dụng cụ đều phải làm thêm giờ để tiện kim hỏa. Anh cơ điện cậy mình là cái máy cái không nghe. Hòa viết nội thư đưa về cho giám đốc kí, nội dung.

“Gửi các đồng chí quản đốc phân xưởng A1, A2 Hàng ngàn chiếc kim hỏa bị nhảm thép như các đ/c đã biết, để kịp tiến độ nhập súng cung cấp cho chiến trường (hiện xe lấy súng đang chờ) tôi đề nghị các đ/c tập trung máy tiện để làm kim hỏa theo điều độ của trưởng phòng kế hoạch.

*Kí tên
Giám đốc*

Giám đốc xem xong rút bút chữa chữ tôi *đề nghị* thành tôi “*yêu cầu*” rồi kí đến toạc cả giấy.

Hôm sau trông thấy Hòa trung úy ở cửa phòng điều độ Lâm Thanh gọi:

- Trung úy! cặp có gì mà to thế?

- Cặp không ấy mà, trung úy Hòa đùa lại.

- Cặp không như kiểu nhập kho hòm không hôm qua ấy à?

- May quá, hôm qua mưa to nước ngập bờ suối xe của đoàn kiểm tra không vào được thế là đi thẳng. mọi người cùng nói:

- Nay có về thì súng cũng đầy hòm rồi, không sợ họ phát hiện ra nhập kho giả, hòm không nữa phải không?

- Vậy thì tôi mới có cái này để thưởng cho anh em đây. Hòa mở cặp phát cho mỗi người một chiếc bánh mì.

Chương III

Tại phòng làm việc của thiếu tá chính ủy, ông là người cao to mặt vuông chữ điền chân di khập khiễng vì là thương binh ở chiến trường ra mới được chuyển từ trại an dưỡng về nhà máy làm công tác chính trị, một con người thích hoạt động phong trào. Chính ủy thường có những băng phát biểu nhận xét, động viên, giao nhiệm vụ cho các phòng ban phân xưởng công khai trên hệ thống loa làm cho khách bộ hành đi qua quốc lộ 2 đều nghe được cả. Chiều chiều hết giờ làm việc, loa công cộng mở, chính ủy khập khiễng đi ra đi vào ngoài cổng để nghe tiếng nói của chính mình .

Ông thích số liệu cụ thể hơn nữa, càng cụ thể càng chứng tỏ mình sâu sát sản xuất. Đốc công báo cáo đi (chính ủy dực). Đốc công tên là Phiên (hiệu là phiên cối đá) chả là thời gian sơ tán vợ chồng ông vào trọ trong nhà dân. Gia chủ kiêng không cho vợ

chồng ông nằm với nhau trong nhà của họ. Ông mắc võng nằm kéo kẹt ngoài hiên. Đến nửa đêm gia chủ ngủ cả ông bê chiếc cối giò bỏ lên võng rồi đưa cho thật bồng. Chiếc võng kéo kẹt dai cối đá còn ông lăn vào ngủ với bà trong nhà. Ngờ đâu gia chủ dậy đi tiểu mới thấy sao lại bỏ cối đá lên võng thế này rồi làm toáng lên. Từ đấy ông được mang biệt hiệu “Phiên cối đá”. Ông là công nhân về hưu rồi, cũng từ một nhà máy quân giới Z1 chuyển về đây được người anh em làm lãnh đạo cho làm thêm cái chức đốc công. Đốc công này chuyên đi lấy số liệu cho lãnh đạo. Chẳng ai thèm tiếp ông. Chẳng ai báo cáo ông, bên trên bộ máy của các phân xưởng đã có các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ là ngành dọc trực tiếp hàng ngày, họ phải báo cáo cả rồi. Ông hỏi ai họ cũng chối khéo “vâng bác chờ một tý cháu còn giải quyết xong việc này việc nọ rồi tiếp bác”, nhưng rồi họ cũng lẫn mất.

Lâm Thanh cùng tốp kĩ thuật viên đang loay hoay với dàn phóng C5M một loại dàn phóng đang chế thử để phóng tên lửa, một loại tên lửa lấy từ máy bay Mig xuống để phóng đánh địch mặt đất thì ông đốc công Phiên đến xin số liệu. Gạt mồ hôi trên

trán làm rơi cả mũ mềm xuống nền xưởng, Lâm Thanh hỏi:

- Số liệu gì?

- Số liệu chế thử C5M.

- Để làm gì?

- Để phát thanh.

- Sao lại phát thanh, cấm, cấm, tôi cấm. Đây là vũ khí mới đang chế thử.

Ở phòng chính ủy đốc công Phiên báo cáo với chính ủy không lấy được số liệu gì. Lâm Thanh bảo cấm, cấm. Chính ủy thường là người thâm thúy, ông không nói gì. Hôm sau ông bảo Ngô Giới trưởng ban cán bộ lên làm việc với cục xin hẳn Lâm Thanh về nhà máy đồng thời bố trí Lâm Thanh sáng mai chủ nhật đưa tôi đi kiểm tra phân xưởng A4. Lâm Thanh ngồi xe con của chính ủy từ cơ quan xuống xưởng chỉ cách chừng hơn cây số. vào đến A4 chẳng thấy máy nào chạy, thợ cứ tùm năm tùm ba nói nói cười cười, chính ủy hỏi:

- Sao máy không chạy, thợ lại ngồi chơi cả thế này?

- Thưa chính ủy điện yếu quá ạ. Sang đến phân

xưởng A3 thấy công nhân đang cắt phôi thép, ngọn lửa xanh lè thổi phôi thép đỏ lừ bắn ra tung tóe, chính ủy hỏi về tức giận:

- Sao các anh không tập trung điện cho A4 mà cứ hàn xòe xòe làm máy tiện không chạy được vậy?

- Thưa chính ủy máy hàn hơi ạ.

- Hơi cũng tắt.

Thế là được ngày chủ nhật thanh niên phát động làm thêm giờ một phân xưởng điện yếu, phân xưởng kia thì chính ủy không cho làm. Lâm Thanh lè lưỡi lắc đầu với trợ lý chính trị: Cơ chế chính ủy không biết chuyên môn thế này thì bằng hại sản xuất. Nếu chính ủy này ngồi ghé bên cạnh đoàn trưởng nhìn lên màn hình khi máy bay địch đã vào đúng vòng ngắm chờ được ông ta gạt để đoàn trưởng bấm nút thì máy bay nó đã bay về. Chẳng biết trợ lý chính trị đã nói gì với chính ủy, vài hôm sau Lâm Thanh lại được chính ủy mời lên uống chè Hồng Đào, hút thuốc Điện Biên chuyện trò hồ hởi lắm. Lâm Thanh cứ tưởng mình sẽ bị đề ý qua cái vụ cấm ông Phiền cỡi đá lấy số liệu nhưng không. Chính ủy lại hỏi:

- Lâm thanh kẻ khẩu hiệu đẹp lắm hả?

- Nếu được chính ủy giao làm thử.

- Hai bảng đen đã được lau sạch chờ tài của họa sĩ. Đây là khẩu hiệu. Lâm Thanh xem hai khẩu hiệu sẽ được viết trên hai bảng dựng ở hai bên trục đường vào hội trường của cơ quan. Câu 1/ : Cán bộ đảng viên chiến sĩ công nhân viên nhà máy hãy đẩy mạnh phong trào thi đua với năng suất cao hiệu quả tốt tiết kiệm nhiều lập thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng 3-2. Xem xong, Lâm Thanh nói;

- Chính ủy cho phép tôi góp ý sửa một tý của câu này.

- Được được, ý cậu thế nào?

- Cán bộ đảng viên chiến sĩ công nhân viên... đều phải thêm dấu phết (,). Từ với thay bằng từ *đạt*, hiệu quả tốt thay bằng : *chất lượng tốt*, sau tiết kiệm nhiều thêm cụm từ : *an toàn tuyệt đối*.

- Hay hay, còn câu hai?

- Câu hai: “Đời đời nhớ ơn Bác Hồ Chí Minh kính yêu” đề nghị hãy viết như trung ương vẫn viết mà theo tôi câu: “Đời đời nhớ ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại” nó đã trở thành kinh điển ta không tùy tiện thay được đâu. Chính ủy dẫn giọng:

- Mấy cậu tuyên huấn soạn thế... Lâm Thanh không để chính ủy trách các trợ lý nên nói lảng chuyện khác:

- Chính ủy đã được gặp Bác Hồ bao giờ chưa?

- Chưa, còn cậu?

- Hồi học xong năm thứ nhất tôi cũng được vinh dự gặp Bác trong dịp đi thực thực tập ở trận địa pháo. Bác giản dị, chi tiết, chu đáo, công bằng từ những việc rất nhỏ.

Hôm ấy vào một buổi sáng mùa thu đẹp trời, khoảng 9 giờ sáng ngày 25-9-1966 Trận địa pháo đoàn Tam Đảo không ngờ lại có vinh dự lớn, được đón Bác Hồ đến thăm. Bác vào từ lối xí nghiệp được Quảng Bá tới trận địa. Cả trận địa rầm lên tiếng hô đồng thanh “HỒ CHỦ TỊCH MUÔN NĂM, MUÔN NĂM, MUÔN NĂM” nhiều lần. Bác giơ tay vẫy chào toàn đơn vị, nghe đại đội trưởng báo cáo rồi Bác đi vòng quanh mâm pháo của khẩu đội 3. Bác dừng lại phía nòng pháo nơi có hai khẩu hiệu viết ở hai bên lá chắn pháo 57, một bên là: HO CHU TICH MUON NAM, bên kia là: NHAM THANG QUAN THU MA BAN. Bác hỏi khẩu đội trưởng Dương Văn Mùi:

- Chú đọc cho Bác nghe câu này. Dương Văn Mùi báo cáo đồng dục rồi thưa với bác:

- Hồ Chủ Tịch muôn năm ạ. Bác bảo:

- Không phải, chú đọc lại.

- Hồ Chủ Tịch muôn năm. Bác lại bảo:

- Không phải, các chú viết như thế này, không có dấu người ta đọc chệch đi thì sao...? Bác cười rồi mọi người thở phào cùng cười với Bác. Thật là một bài học về sự trong sáng của tiếng việt. trong lúc bác cháu vui vẻ bác rút thuốc lá cho từng chiến sĩ trong khẩu đội. Thăm hết các khẩu đội rồi Bác vào thăm nơi ở, Bác khen: “Nhà ở sạch sẽ, chăn vuông chiếu thẳng, nội vụ gọn gàng, sẵn sàng chiến đấu hê”. Khi đến thăm nhà ăn, Bác hỏi:

- Anh nuôi cho bộ đội ăn mỗi bữa được mấy miếng thịt?

- Dạ! thưa bác mỗi bữa được hai miếng một người ạ. Bác dơ ngón tay lên bấm hai đốt rồi nói:

- Mỗi miếng có được bằng này không? Mọi người cùng cười.

Lúc về Bác đi qua bờ của ruộng rau muống, khu tăng gia rau xanh của đơn vị về lối xưởng sửa chữa của quân chủng. Bỗng nhiên Bác dừng lại đưa một điều thuốc lá cho đại tá Đặng Tính chính ủy quân chủng rồi bảo: Ở khẩu đội 3 còn thiếu một chiến sĩ nữa Bác chưa cho thuốc lá, chú đưa lại cho chú ấy. Chờ đại tá về Bác hỏi:

- Chú nào ở khẩu đội ấy còn thiếu thuốc lá?

- Thưa Bác, một chiến sĩ cảnh giới ạ.

- Vậy chú đưa điều thuốc cho ai?

- Thưa Bác cháu đưa cho khẩu đội trưởng và dặn hết ca trực hãy đưa cho chú ấy ạ.

- Thế là đúng, nếu đưa ngay thì Bác đã đưa. Mình phải cảnh giác, chú ấy đeo máy đo xa, đang đứng trên thành công sự cảnh giới, mình cho thuốc lá, chú ấy cúi xuống nhận thế là mất cảnh giác. Lại một bài học nữa về sự công bằng và tinh thần cảnh giác cho mọi người..

Bác đã đi xa nhưng mỗi câu nói, việc làm, cử chỉ hành động của Bác là mỗi bài học, một tấm gương sáng cho thế hệ chúng ta hôm nay học mãi. Tết độc lập năm nay vắng Bác nhưng Bác vẫn sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta, với mọi nhà và cả dân tộc. Nhớ Bác lòng ta trong sáng hơn. (như lời thơ của Tố Hữu).

- Thật là vinh dự cho Lâm Thanh, hôm nào tôi sẽ bố trí cho cậu nói chuyện này với thanh niên.

- Thôi cậu viết ra bảng đi. Nhớ là chữ phải đầy đủ dấu như Bác nói đấy.

Lâm Thanh cầm hộp phấn màu, chậu nước rồi nhờ trợ lý tuyên huấn lấy cho cái thước. Thanh ngắm nghĩ một lúc rồi bẻ các loại phấn màu cho vừa kích thước với từng nét chữ của từng dòng khác nhau. Dòng thì anh kẻ chữ in ngắn, dòng viết kiểu phăng tidi, dòng kiểu chữ đức, dòng kiểu chữ in vuông. Người xem vây xung quanh trầm trồ khen đẹp nhất là khi anh phác vẽ lẵng hoa bên góc phía trái câu một và đặc biệt ở góc bảng câu hai “Đời đời nhớ ơn chủ tịch hồ Chí Minh vĩ đại” anh lại họa hình Bác Hồ bằng phấn nước màu trắng trên nền hình cờ đỏ sao vàng bên cạnh khẩu súng AK và bánh xe lịch sử trông rất nổi. vừa xong thì chính ủy ra khen ngay:

- Chà đẹp hơn Hoàng Phú kẻ.

- Hoàng Phú nào? Chữ tôi kẻ được xếp hạng đẹp nhất cục quân giới đấy bố ạ.

- Tôi nay chính ủy chiêu đãi các cậu, mời lên xe. Thì ra kế hoạch của chính ủy đã sắp sẵn. Chiếc xe con hiệu Bắc Kinh lùi vào đón chính ủy, Lâm Thanh và trợ lý chính trị cùng đi. Lâm Thanh hỏi:

- Đi đâu chính ủy?

- Nhỏ leo rồi thuyền ơi mặc sóng.

- Ông này cũng lãng mạn phết hề rồi Lâm Thanh đọc tiếp:

- Trôi về đông hay đạt tới phương đông a?

- Không có chữ a.

- Chính xác, nhưng Lâm Thanh cũng đoán đúng là tối nay sẽ đến phương Đông nơi mà người ta gọi là cửa ngõ thủ đô Hà Tây, a hôm nay được về thăm nhà thủ trưởng rồi. lái xe ngồi im từ nãy đến giờ cũng nói leo:

- Chính xác.

Qua trường sư phạm trung cấp Lâm Thanh đề nghị thủ trưởng cho tôi xuống đây thăm bạn khoảng 10 phút. Trường sư phạm đã hiện ra cùng với khu tập thể giáo viên sáng trưng đèn điện. chiếc xe quân sự đồ bộ đúng cửa phòng cô giáo Minh Tâm. Ba sĩ quan bốn túi chân chì quân hàm quân hiệu chỉnh tề lộp cộp bước vào phòng. Bất ngờ nhận ra Lâm Thanh, Minh Tâm lặng người miệng ơ ơ lùi lại, vương ghê làm rơi cả đĩa bột trên tay khi đang cho con ăn. Lâm Thanh dang tay đón cháu bé: bác bé cháu tý nào. Mọi người từ chối ngồi vì cũng chẳng có chỗ mà ngồi, từ chối uống nước vì cũng chẳng có nước mà uống. Minh Tâm cứ luống cuống nhặt cái nọ bỏ cái kia. Mười phút

thăm bạn đã hết, lái xe đưa vào gói giấy báo vuông
vức để lên bàn. Lâm Thanh:

- Nào bác trả bé cho mẹ nào, cháu bé khóc thét
lên, à không theo mẹ à? Chính ủy đệm thêm một
câu hay nhất chuyển đi:

- Cháu nó tưởng bố đấy. Minh Tâm đỏ mặt, mọi
người cùng cười, chào chủ đi ra.

Xe chạy, Lâm Thanh hỏi lái xe:

- Vừa nãy cậu để gói gì vào bàn đấy?

- Đường ạ.

- Máy cân mà to thế?

- Ba cân, chỉ hai tháng tiêu chuẩn của chính ủy
thôi mà.

- Xong bég (chính ủy nói).

Về đến nhà chính ủy, một cơ ngơi kín cổng
cao tường, hai hàng chậu cảnh xếp hai bên đường
lát gạch chỉ nhuộm màu rêu phong từ ngõ vào đến
nhà như hai hàng quân nghiêm trang đón khách.
Ngoài vườn là các loại cây cảnh bạt ngàn là tùng la
hán, Lộc vừng thế tự do. Vạn tuế có ba bốn chục lá
hàng sào. Xanh lá nhỏ uốn thế ngũ phúc cửu phẩm,
long giáng cũng hàng trăm cây. Cầm đèn pin đi

thăm một vòng quanh vườn xong lâm Thanh vào nhà bếp phát hiện ra một nữ quân nhân phòng hậu cần Lâm Thanh hỏi :

- Làm gì ở đây?

- Báo cáo, nấu nước tắm cho bà chính ủy.

- Cơm xong chính ủy đi ngay chỉ có anh ở đây, em cũng tắm đi nhá. Cũng không vừa , nữ quân nhân véo một cái thật đau vào hông Lâm Thanh. Không nói gì và hỏi thêm gì nữa sợ cô ta bép xép là Lâm Thanh tra khảo. Nhưng anh chắc rằng nữ quân nhân này đã về phục vụ cho gia đình chính ủy từ lâu vì bà ta là kĩ sư nông nghiệp cũng tinh tướng lắm. trên nhà đã dọn cơm xong, tiếng bà chính ủy ra chái nói to: Mời các chú về mời cơm ạ. Lâm Thanh vào nhìn mâm cơm thịnh soạn có cả chai rượu màu trắng đục như sữa chắc là pha với nước rượu bách nhật, ba đôi đĩa gác sẵn lên ba cái bát sứ Hải Dương loại một. Lâm Thanh nghĩ bụng chắc là bà chính ủy, lái xe và nữ quân nhân ngồi mâm dưới nhà. Lâm Thanh đề nghị:

- Hôm nay xin anh cho phá lệ.

- Phá lệ gì?

- Cho chị, lái xe và nữ quân nhân lên hầu rượu

anh em mình mới vui chứ. Nếu chỉ có ba anh em mình thì ra quán mà ngồi chứ đi chi một chặng đường xa thế này. Mọi người vui vẻ thêm đũa thêm bát, Lâm Thanh phân công: bà kĩ sư nông nghiệp hầu rượu chính ủy, nữ quân nhân sinh đẹp hầu rượu trợ lý chính trị và tôi, còn lái xe uống ít thì tự mình. Ăn uống xong đã là giờ tỵ, chính ủy ra lệnh:

- Hành quân.

- Không được (Lâm Thanh chống lại). Báo cáo chính ủy, không phải tiền trạm hậu tẩu nhưng hôm nay khuya rồi đường xấu lái xe lại ngà ngà tôi vừa lên xe bật máy 2w điện về cục truyền xuống nhà máy, giám đốc đã đồng ý.

- Sao cậu làm thế?

- Chính ủy yên tâm đi, anh Quyên giám đốc với tôi như anh em ấy mà. Tết vừa rồi, gần trưa anh ấy có đèo qua cơ quan thấy tôi đeo băng trực chỉ huy tiếp anh Kim Ngọc bí thư tỉnh ủy Vĩnh Phú vào chúc tết, anh ấy mặc thường phục đến nên cũng không ai để ý và cũng là lúc mọi người đang bắt tay nhau để ra xe nên anh ấy vòng sau phòng khách chờ xe đi hẳn vào hẹn tôi tối ra ăn tết với anh ấy, góm cũng vui như ở nhà anh hôm nay. Còn người

truyền tin ở cục là cháu tôi ấy mà. Thôi bây giờ ông bà chính ủy đi ngủ trước để nữ quân nhân ở lại đây với chúng tôi. Tôi đã để đồng hồ hẹn 4h sáng mai ta hành quân để chính ủy còn dự cuộc họp giao kế hoạch tháng cho các phân xưởng.

- Chưa ngủ được (chính ủy nói) bây giờ Lâm Thanh phải kể cho mọi người nghe quan hệ của cậu với cô bạn giáo viên lúc tối.

- Vâng, tôi chỉ kể vắn tắt ba bốn phút: hồi ấy ở cấp 3 trường huyện bọn lớp 10 chúng tôi là thần tượng anh chị của các lớp dưới. Tôi học lớp 10, hơn Minh Tâm một lớp đều là con nhà gia giáo, đẹp trai như thế này ai chả thích trong đó có Minh Tâm. Hôm biết tôi ở lại học lớp học sinh giỏi văn, đến tối cập quạng mới về nhà trọ trước cửa nhà thờ Liễu Đề. Thấy có tiếng gọi, tôi quay lại Minh Tâm đang chạy đuổi đằng sau trên vai vắt chiếc áo chùng đen bay phất phơ. Đến cạnh tôi Minh Tâm vừa thở vừa nói: Em cho anh cái này rồi ngồi thụp xuống. Tôi nghe tiếng gõ càn cạch của Minh Tâm đập cái gương bọc vỏ sắt to bằng ba đầu ngón tay xuống hòn đá thước lát đường từ các dong xóm vào nhà thờ. Chiếc vành hãm gương bong ra. Minh Tâm lấy

cái ảnh bên trong dúi vào tay tôi. Tôi đang định đọc câu thơ:

*“Em ơi đã yêu nhau
Cần gì phải tặng ảnh
Không cái gì quý nhất
Bằng bức hình ta chụp ảnh trong tim”*

thì Minh Tâm đã chạy mất hút về phía nhà thờ. Minh Tâm đợi tôi ở chân gác chuông, tôi về đến đây buộc phải vào. Cảnh nhà thờ ngày mùa còn vắng, nhìn quanh quần không có ai Minh Tâm ôm lấy tôi, tôi nói:

- Ngay trước cửa thánh thể này thì anh thua em rồi. Nàng đứng bằng đầu với tôi, mũi chạm mũi, trán chạm trán. Nữ quân nhân để thêm:

- Thủ trường hơi thấp một tý.

- Hơi thấp một tý, thấp nhưng thấp đẹp. Mọi người cười ồ lên, Lâm Thanh mắng tiếp:

- Từ nay có nói leo phải nói: giá thủ trường cao hơn nàng một tý thì cực kỳ nhé.

- Rồi sao nữa kể tiếp đi , mọi người sột ruột dục. vâng tôi xin kể tiếp: môi nàng mỏng, đỏ như son ướt mọng, tôi khẽ chạm vào rồi cọ đi cọ lại như

kiểu khám môm con gái của bộ đội ta ở Quảng Bình mà ông chủ nhà bắt được nói to: Ồ nó không lấy lương khô của các chú ăn đâu mà chú khám môm con gái tôi. Thấy các chú mân cái chi lạ rứa, tôi lấy khăn thử a. Đồi cho các chú con gà trống tôi đã trói chân để kia kìa. Đồi môi nóng bỏng của nàng rung lên bầm bập như người bị sốt rét cứ muốn mấp chặt lấy môi tôi, hai chân nàng nhún nha nhún nhảy như người bị kiến lửa đốt. tôi sợ nàng cắn chặt cứ ng耿耿 ra, nàng càng xiết chặt. Tôi quàng tay phải ôm lấy má nàng vuốt vuốt làn tóc xõa mượt mịn màng và đưa môi nàng chạm vào má mình để lấy dấu son mà lúc ấy thời 1964 làm gì có son, nữ sinh cả trường tôi làm gì đã có ai đánh son nhưng làn môi của nàng lúc nào cũng đỏ mọng như son làm vậy. Tôi vào trường quân sự sau khi tốt nghiệp phổ thông và bây giờ ở đây, còn nàng học xong phổ thông rồi đi du học Châu Âu. Hai người lấy vợ lấy chồng cũng chẳng ai báo tin cho ai... Các bạn biết không, con cháu bé tôi vừa bẻ lúc tối, nàng lấy tên tôi đặt cho nó đấy. báo cáo hết. Lâm Thanh quay lại phía chính ủy hỏi: Bây giờ đi ngủ được rồi chứ ạ?. Tôi sẽ ngủ ngoài xe để cho lái xe ngủ với trợ lý chính trị cho ngon giấc để sáng mai lái sớm.

- Lâm Thanh và lái xe ngủ trong nhà còn trợ lý chính trị ra xe ngủ (chính ủy phân công).

- Chính ủy không sợ em bắt nữ quân nhân ra xe ngủ cùng đâu.

- Không phải thế nhưng cậu nghĩ về hai cô giáo không ngủ được lại mở máy điện lung tung.

- Chính ủy yên tâm đi bây giờ nằm là ngủ ngay, không như thủ trưởng đâu.

Học kỹ thuật quân sự, làm kỹ thuật, chỉ huy kỹ thuật... Nhưng nghe ra Lâm Thanh lại có duyên làm chính trị. Anh được tuyên huấn tổng cục cử đi học lớp viết báo, viết văn ngắn hạn để về phụ trách báo của tổng cục. Thanh không thích, học xong anh nhảy hẫng sang báo Quân đội nhân dân. Tướng Mai Hiền đi công tác về xuống thăm phòng kỹ thuật nhìn trước nhìn sau không thấy Lâm Thanh, hỏi:

- “Lâm Thanh đâu?” Mấy người đồng trả lời một lúc:

- Dạ anh ấy sang báo Quân đội rồi ạ.

- Sao lại sang báo Quân đội? rồi chỉ vào một người ra lệnh:

- Thằng kia, đi gọi nó về ngay.

- Báo cáo cháu không phải là chỉ huy ở đây ạ.
- Không phải là chỉ huy cũng đi.
- Tuân lệnh.

Về báo quân đội Lâm Thanh được giao biên tập thơ. Ông tổng biên tập ra đề để thử việc xem người Hà Nam Ninh có nói giọng không : “Đồng chí làm cho tôi câu thơ có hai từ “náo ào”. Suy nghĩ một lúc Lâm Thanh nộp bài ngay với câu thơ:

Láo lòng người ở phương xa,

Nào ai có biết người ta đợi chờ.

Chưa kịp nhắm nháp lời khen của tổng biên tập báo quân đội thì Lâm Thanh được bắt về để nhận quyết định của tổng cục chính trị đi làm giáo viên dạy binh chủng tại trường sĩ quan chính trị quân sự ở Bắc Ninh nơi mà thiếu tướng Mai Hiền cũng về đây làm phó hiệu trưởng.

Chương IV

Năm 1981 Lâm Thanh nhận quyết định chuyển về tỉnh đội Hà Nam Ninh. Về đến quân khu 3 phòng cán bộ lại chuyển sang trung đoàn pháo cao xạ. Anh chóng quyết định rời tư lệnh cũng phải gặp gỡ đồng viên: “Đồng chí là kỹ sư pháo cao xạ phải phát huy sở trường ở trung đoàn pháo cao xạ chứ”. Buộc anh phải nhận quyết định về làm chủ nhiệm kỹ thuật tại trung đoàn pháo cao xạ bảo vệ thành Nam.

Đúng đêm giao thừa năm ấy anh cùng các sĩ quan tham mưu, chính trị, hậu cần đi tuần, xe com măng ca dừng lại nơi chùa Vọng Cung khi chuông chùa đổ dồn báo hiệu năm mới sắp đến. Các anh vào chùa thắp hương. Ánh điện của bóng đèn sợi đốt khoảng 25W ở các vị trí đủ cho hiện lên đường đi lối lại trong chùa. Từ cổng vào đã có sư đứng gác, vào trong hiên có sư, lên cầu thang có sư, lên tầng

hai có sư, vào trong chùa có sư, vòng ra sau chùa có sư. Sư thật chứ không phải rô bốt vì chọc vào bụng người đàn ông mặc áo chùng nâu đứng đấy họ trả lời “mô phật”. Ở chùa ra xe lên đến cầu treo thì tiếng chuông tiếng pháo dồn dập, sáng trưng, xe tuần tra quân sự dừng lại khi thấy mấy bóng đen chạy lên chiếc xe ô tô tải đứng giữa cầu, sĩ quan tham mưu hô: Ai, đứng lại giơ tay lên. Bóng đen đứng lại giơ tay.

- Các anh đi đâu vào giờ này, xe chở gì?

- Xe em chở xi măng cho hợp tác xã ạ.

- Có giấy tờ gì không?

- Thưa có, giấy tờ đây ạ.

- Sao lại phải đi vào giờ này?

- Thưa, giờ này mới là giờ làm ăn của chúng em ạ. Ai cũng muốn ở nhà đón giao thừa với vợ con nhưng chạy xe xi măng ban ngày lắm trạm thuế hành lắm ạ, chúng em sẽ không còn đồng công nào với họ để nuôi vợ con ạ.

- Cho các anh đi.

- Vâng vâng, chúng em cảm ơn bộ đội ạ.

Xuống tới tiểu đoàn nhìn các ụ pháo đen xì, không một bóng người. Trong nhà tiểu đoàn bộ có ánh điện ắc quy sáng nhìn rõ mấy cán bộ đang đánh tú lơ khơ, đội xoong (ai thua thì phải đội xoong). Đập cửa vào chúc tết ban chỉ huy tiểu đoàn xong Lâm Thanh kể câu chuyện vào chùa, nơi có mấy ông tượng gỗ mà nhiều sư coi đến vậy. Còn ở đây một kho tàng vũ khí, xe máy, khối tài sản thiết bị kỹ thuật quân sự lớn của quân đội, của nhân dân, chỉ một quả đạn pháo cũng giá trị bằng kinh tế nuôi sống một gia đình bậc trung nông trong năm năm sung sướng mà không một bóng người canh gác, xe vào tới nơi không biết. Nhẹ nhàng mừng tuổi xong, Lâm Thanh cầm chai rượu từ xe vào rót chúc mừng năm mới cho mỗi người một cốc ai cũng đều xuýt xoa xin cho qua chuyện cũ.

Về kỹ thuật, việc đầu tiên là Lâm Thanh kêu gọi làm mui che nắng, che mưa cho pháo, đảm bảo sức khỏe cho pháo thủ luyện tập được toàn trung đoàn hưởng ứng. Rồi đến việc lão lại hô hào làm nhà xe. Anh cho lính đi dọc bờ sông Hồng tìm đâu có bè luông thì mua. Lính dẫn ông chủ bè luông ở thị trấn cổ lễ về đơn vị để hợp đồng mua bán. Ngờ

đâu lão bán luồng lại chính là bạn Lâm Thanh thời học lớp mười. Lão bán luồng đã từng đi học kỹ sư ở nước ngoài rồi lấy vợ là người yêu của Thanh. Anh cũng không ngờ chồng người yêu của mình thừa học sinh bây giờ lại là một lão bán luồng. Thật đáng đời cho những kẻ chê lính chiến. Lâm Thanh lên xe con xuống tận nơi xem luồng rồi bảo lính làm hợp đồng mua hết cả bè. Lão bán luồng sững run không nói lên lời. Thương tình vợ chồng lão bán luồng phải ở một gian nhà tập thể chật chội ẩm thấp hôi hám. Lâm Thanh cho hẳn một xe luồng và lính về để dựng riêng cho một căn nhà khác gọi là công tác giúp dân. Vợ người bán luồng lúc này đã được ông anh trai xin cho về phòng giáo dục làm tổ chức. Hôm vợ Lâm Thanh (là hiệu trưởng tiểu học) đi họp phòng được cô cán bộ tổ chức mới đến ngồi cạnh nói: “Tôi là bạn rất thân với anh Lâm Thanh, anh ấy mới xuống nhà tôi chơi”. Vợ anh ngờ ngợ nhưng cứ vui cái đã. Cô hiệu trưởng lại được cán bộ tổ chức phòng làm thân thì còn gì bằng.

Trực chiến phòng không đã bớt căng thẳng do có cải thiện nhiều về quan hệ giữa nhà nước ta với

ông bạn lảng giềng sau khi chiếc máy bay của ông ta bay vào nhằm nhò bị ta vít ngay cổ xuống cánh đồng xã Trục Phú Trục Ninh Nam Định. Xác phi công được trao trả tại Văn Điển, ông bạn đốt ngay. Còn con ma bành trưởng thì được kéo về triển lãm mãi, tại bảo tàng quân sự Việt nam ở Hà Nội.

Thực hiện chủ trương của quân khu³, bộ đội trong quân khu “Tự đứng dậy nuôi nhau 6 tháng một năm” để dành những gì tốt nhất cho các chiến sĩ ở biên giới và hải đảo. Lính các tiểu đoàn đi lấn biển. Ban kỹ thuật của Lâm Thanh toàn lính cậu được ở nhà để làm công tác bảo dưỡng xe pháo và tăng gia. Anh cho 18 kĩ sư đi vác đất thuê cho lò gạch Nam An. Ông giám đốc xưởng gạch hỏi :

- Sao đơn vị đại úy lắm kĩ sư vậy?

- Ông không biết à? Kĩ sư pháo chỉ có mình tôi. Còn anh em này họ được gửi vào đây đều là con ông to để tránh đi biên giới, hải đảo cả đấy, chứ tôi cần chi kĩ sư trang trí tàu biển học Ba Lan về như cậu này- Thanh trả lời.

Nghề nào nghiệp ấy. Tay giám đốc xưởng gạch suốt đời vạy vò hòn đất. Khi chuyển về làm chủ tịch

huyện cũng tưởng mình vẫn “đưa được đất nước vào khuôn khổ”. Ai ngờ làm chủ tịch cũng chẳng đưa được cái huyện vào khuôn mà dân lại khổ ra. Chạy được cái dự án phun bùn cho một số xã thuộc diện chiêm khô mùa thối. Nhưng cái thùng làm nghề đất và bậu xậu của nó cũng ăn hết, đến bùn cũng chẳng có hỏi đâu ra đất.

Chương V

Rồi Lâm Thanh cũng về hưu vì cái luật sĩ quan khi đã 42 tuổi mà chưa lên được thiếu tá. Lúc này đầu Lâm Thanh đã hói lên đến đỉnh nên bạn bè tặng cho cái biệt hiệu “Lão Hói”. Cái tài văn chương của lão lại được tự do phát huy lúc rảnh rỗi. Đầu tiên là lão viết về những người du kích giữ đất giữ làng.

Câu chuyện về người đào hầm bí mật là chuyện người thật việc thật ở quê lão:

“Hồi mười chín hai mươi tuổi ông Trần Lãm là một thanh niên cần cù, lanh lợi, kín đáo và chín chắn. Ông được người cậu là chính trị viên xã đội giao cho việc đào hầm bí mật. To bé mặc kệ, cứ đào trong một đêm là phải xong một cái. Và ông đã đào xong được một loạt hầm ở dọc bờ sông, dưới chuồng lợn, cạnh bụi tre, gốc chuối, cả ở dưới gầm

bàn thờ... Nhưng rồi một người của ta không chịu nổi tra tấn của địch đã chỉ cái hầm chứa tài liệu cho địch. Thế là tài liệu, danh sách cán bộ rơi vào tay chúng. Người anh ruột của ông , nhà có chiếc hầm này bị địch bắt giam ở bốt Quĩ Trung . Tên phản bội dẫn giặc đi từng nhà để chỉ hầm. Cơ sở của ta ở Lạc Chính gần như tan vỡ hết. Đồng chí Uyên bị giặc tìm thấy ở hầm nhà ông Muồm, anh đã cuốn cờ vào người vùng dậy nói : Việt Minh đây. Chúng đã đánh anh chết đi sống lại, rồi vắt qua ngưỡng cửa, thân anh mềm nhũn như dưa. Đêm ấy người cậu ông là Hà Đình Diệm vừa ngồi ở hầm ở nhà cụ Thiểm, bị giặc sâm đi sâm lại, thằng chỉ điểm cứ luôn mồm: Con cam đoan với các quan là nhà này có hầm. Vợ chồng cụ Thiểm bị tra khảo tàn nhẫn nhưng vẫn một mực khai: Không có! Giặc lật cả ván chuồng trâu lên sâm nhưng chúng cũng không phát hiện được hầm. Người con tên là Hà ngọc Soạn của cụ Thiểm vừa đi chăn trâu về cũng bị dí súng vào mang tai tra khảo. Mặt anh tái xanh kêu: “Ồ! Tôi biết gì, có cái con này này. Bọn chúng đang định động cho Soạn một báng súng thì thấy anh chỉ tay vào con trâu nên lại cười rồi kéo nhau đi. Hôm sau Soạn cũng được

đi làm liên lạc cho đội du kích xã. Anh bị bắt khi đang trốn trên cái mả đầy cây rậm rạp ở cánh Đồng Dừa, bọn địch giải anh về làng, đi đường anh gặp hai bà mợ đi cấy về nhưng cũng chẳng ai dám nhìn anh chắc là sợ liên quan với Việt Minh. Giặc bắt anh ngồi tập chung với một đám người dân bị bắt đi khiêng đồ cho chúng. Mọi người cũng không dám ngồi gần anh, anh hỏi han điều gì họ cũng không nói, anh ngồi gần vào họ cho ấm, họ lại nhích ra vì chắc là họ cũng sợ liên quan. Anh đứng lên đi ra ngoài, thằng Bảo Hoàng gác cổng chặn lại, anh bảo: Ở tôi đi vác đồ rồi chúng nó cũng cho anh đi. Thế là anh biến mất.

Đêm hôm ấy anh lại làm liên lạc dẫn đội du kích của xã vận động về xã Trục Hưng để đi đánh bốt Thái Lãng. Mọi người tập trung ở nhà Trung đội trưởng Hà Văn Hùng trong cái đêm mưa phùn gió bắc, rét có lẽ phải đến bảy tám độ mọi người đổi nhau rít thuốc lào cho ấm, một người cóng tay đánh đồ điếu, họ bảo nhau chắc lại gặp điều không lành. Y kì, đội du kích của ta ra đến Đình Hát thôn Nam Trục Nơi có ba cây gạo, mỗi cây đến có đến

ba bốn người ôm không xuể, gốc rễ nó còn bạnh ra bò trên mặt đất nối cả vào với nhau thì bị bọn giặc phọc kích bắn xối xả, ta bị hy sinh một người và một người bị thương. Số còn lại chạy về một cơ sở cũ ở làng Hưng lễ không ngờ cơ sở đã bị thổi nên khoảng bốn giờ sáng quân ta đã bị giặc ở chốt Quỳ Trung lên bao vây. Chúng bắn chết cả bốn chiến sĩ rồi chặt đầu bêu nắng ở Chợ Đền lúc nhân dân đang họp chợ đông. Nhân dân đả đảo phản đối hành động dã man, tàn bạo của chúng bằng cách bỏ họp chợ ra về. Đến chiều ông Đặng Tính bí mật lấy đầu bốn chiến sĩ xuống tắm gội, chải tóc rồi bỏ vào cái nải đem đi mai táng. Ngày quy tập hài cốt các liệt sĩ về nghĩa trang của xã, thôn trong đưa về bốn cái đầu, thôn ngoài đưa về bốn bộ xương mọi người không biết chọn làm sao cho được đầu anh nào về với xương anh ấy thì một người có sáng kiến làm khăm. Thế là đầu số một sẽ về với xương số một, đầu số hai sẽ về với bộ xương số hai v.v... Thôi thì đúng hay không cũng yên tâm phần nào.

Lại nói về khi Diệm thoát được sự tìm kiếm ở hầm nhà cụ Thiềm trở về gọi ông đi. Hai cậu cháu

đã lên cái rãnh giáp hậu cung và trung đường của chùa để nằm cho qua đêm nhưng thấy không ổn lại đi tiếp sang làng bên. Hai cậu cháu vào nhà chi Tuấn là người họ hàng có chồng đi bộ đội, yên trí ngủ luôn sau mấy đêm đào hầm mệt mỏi.

Khoảng ba giờ đêm, tiếng lũng sục, tiếng giầy đinh, tiếng hò hét, quát tháo, tiếng lên khóa lòng của kim khí va vào nhau đã làm ông thức dậy. Trong khi người chính trị viên xã đội vẫn chưa hề biết, ông đánh thức Diệm dậy, đôi mắt Diệm đỏ hoe không hiểu vì ngái ngủ hay tức giận. Diệm đi đi lại lại nhìn chằm chằm vào đồng tài liệu rồi hất hàm bảo ông: “Đốt”. Ông bật lửa đốt ngay gói tài liệu. Khói lửa bùng lên mù mịt làm cho địch cũng phải giãn vòng vây, hò hét tán loạn. Rồi Diệm và ông ôm nhau đứng giữa nhà, ông đã nhìn thấy cậu mình lấy răng cắn nắp rút chốt lựu đạn, ngọn lửa xanh lè phụt ra. Diệm đẩy ông ngã ngựa còn Diệm xoay người nằm úp lên quả lựu đạn trong tiếng nổ đinh tai. Khói lửa khét mù sặc sụa, tro than của tài liệu bay tứ tung. Ông không hiểu mình chết chưa mà vẫn ngồi dậy được. Ông không sợ gì cứ ngồi ôm xác người vừa

là đồng chí, đồng đội vừa là họ hàng thân thích của mình đã anh dũng hy sinh, rồi mặc cho địch hò la ở ngoài, bắn xối xả vào trong, ông leo lên xà nhà, bẻ gãy rui mè, vạch mái rạ chui đầu ra định nhảy xuống phía sau thì một tên địch kêu lên thất thanh:

- Ở Việt Minh, Việt Minh nó đang chui lên mái nhà!

Ông tụt xuống, bọn địch phá cửa xông vào bắt ông. Hai ba thằng kéo xác Diệm ra đầu cầu Tài Khoái. (Tài Khoái là một liệt sĩ hy sinh ở cầu này khi đi công tác qua đây. Liệt sĩ là con nhà văn Nguyễn Công Hoan) Vài ba thằng trối dong ông ra, bắt ông ngồi ngay bên đầu Diệm. Thằng chỉ huy rút súng ngắn bắn một phát chính giữa mũi người đồng chí của ông đã hy sinh nằm đấy để uy hiếp. Chúng giải ông tới nhà thờ Liễu Đề. Tại đây chúng thi nhau đấm đá, ông mềm nhũn như dưa, chẳng còn cảm giác gì đau đớn.

Sáng hôm sau ông được giải lên phòng hỏi cung. Thằng đội to béo mắt xích ngược, đeo khẩu Côn- bát trĩ xuống đùi kèm theo một dao găm, một thanh kiếm dài, mũi kiếm lủng lẳng quét lê gằn gót

giày, khệnh khạng bước vào. Tên lính đi sau đưa vào một chiếc chậu để giữa bàn, tên đội hằm hằm rút dao găm phi đâm phập xuống bàn, con dao găm dựng đứng cán rung rung ra chùng dọa dẫm “ tao sẽ cắt tiết mày ra cái chậu này.” Hấn rút soạt thanh gươm sáng quắc để ngang qua miệng chậu. Có lẽ nó làm thật- ông nghĩ- ai ngờ nó lại nhẹ nhàng bảo ông ngồi lên ghế, trong lúc ông đang ngồi dưới đất dựa lưng vào tường. Ông cố đẩy cái thân thể đã rã rời lên ghế và cuộc hỏi cung bắt đầu. Ông như ù tai đi, nghe cũng chẳng rõ và cũng chẳng nói gì. Còn nói gì nữa, Việt Minh chính cống đây, đốt tài liệu, biết không thoát khỏi tay giặc đã tự sát một, còn một ngồi đây. Không moi được tin tức gì ở người đào hầm, nó lại tống ông vào nhà giam, Cùm.

Vào chín giờ tối hôm ấy, một thằng mở cửa vào đọc tên ông và tên một người nữa là Trinh bảo chuyển phòng giam. Năm sáu thằng nữa sấn vào trói ông và Trinh. Ông nghĩ khéo nó giải mình đi bản. Tuy vậy ông vẫn bình tĩnh bảo thằng đeo súng lục:

- Cho tôi xin điều thuốc.

Thằng khác bảo:

- Sắp chết rồi còn thuốc với men.

Thì ra suy nghĩ của ông là thật. Thằng chỉ huy rút thuốc ra nói : “ Cho nó một điếu.” Hai tay ông bị trói, khuỷu tay giật về đằng sau, vừa đi vừa cố gắng lắm mới đưa được mẩu thuốc lên mồm.

Trình đi trước, ông đi sau rồi đến năm sáu thằng lính súng ống đi theo nhằm thẳng cửa nhà thờ Liễu Đề ra bờ sông. Cứ một quãng Trình lại lùi lại, hỏi han, lý sự với bọn chúng. Lúc đến gần lò vôi bờ sông, ông lộn lên đi đầu. May mà nó không trói hai người, lại với nhau. Đêm tối sáng trăng sông lơ mờ , ông đã nhìn thấy mặt nước của bờ sông bên kia. Ông vọt chạy được bốn năm bước dài thì bọn giặc hô: Đứng lại. Chúng chưa kịp nổ súng thì ông đã lao mình xuống dòng sông chảy xiết. Ông lặn một hơi dài xuống tận lòng sông rồi tuồn chéo sang bờ bên kia. Khi sờ được đám bèo bông chui lên để thở thì ông thấy bờ bên kia súng vẫn còn nổ như vãi đạn xuống sông. Trình chắc cũng không còn nữa. Cuộc xử tử vôi vàng không một lời tuyên án. Men theo dòng nước chảy xuôi, chờ cho thật

yên tĩnh, ông bò lên bờ dựa lưng vào thân đê thở lấy thở để rồi lấy hết sức cọ vào thân cây cho đứt dây thừng. Lúc này, đầu ông nóng bỏng những suy nghĩ: Nếu bây giờ chuồn thẳng sang vùng du kích thì an toàn nhưng còn 35 gánh tiền Cụ Hồ mà ông trực tiếp chôn cất thì sao đây? Ông không đành bỏ đi được. Ông tìm đường về với cơ sở của mình ở thôn Đông Hạ thì vào khoảng 3 giờ đêm. Thay quần áo xong, ông giả làm người vác cuốc đi lấy nước cho ruộng ải để tránh bọn lính đồng đi tuần. Vòng vèo đi qua mấy cánh đồng, ông về đến nhà vào lúc trời chưa sáng để kịp báo cho cán bộ của ta vị trí mà ông chôn 35 gánh tiền của chính phủ. Chưa kịp tháo lui thì bọn Bảo Hoàng đã ập đến truy bắt. Ông chạy vào nhà ông Sơn. Với con mắt nghề nghiệp, nghề đào hầm bí mật, ông ghé tai bảo nhỏ hai vợ chồng chủ nhà, cả nhà tắt bật lấy dụng cụ đánh phân ở chuồng lợn ra. Khi đóng phân ở ngoài sân đã được chừng nửa khối thì tụi lính vào nhà. Chúng lùnh xục trên nhà, dưới bếp, nhìn chuồng lợn ngổn ngang cào xọt, nó có biết đâu ông đang nằm im dưới nửa chuồng phân đang đánh dở chum lên ở ngay phía cửa chuồng. Thoát được, ông lại tiếp tục hoạt động cho cách mạng.”

Thấy câu chuyện về đề tài lịch sử của lão được giải thưởng báo chí trung ương, lại được phát đi phát lại nhiều lần trên đài trung ương và địa phương, rồi được in cả vào sách “ Chúng tôi là bộ đội cụ Hồ” của nhà xuất bản Quân đội nhân dân. Ban thường vụ xuống tận nhà gặp lão, nhờ lão viết cho lịch sử đảng bộ và nhân dân của xã. Lão giãi bày:

- Sao? Lịch sử đảng bộ và nhân dân trong xã bây giờ mà chưa viết à?

- Địa phương cũng đã nhờ ông bộ đội về hưu trước bác và mấy ông giáo viên cấp 2 nữa viết nhưng họ không viết được.

- Vậy tôi sẽ giúp - Lão trả lời - nhưng phải thành lập cho tôi một ban viết gồm có: Lãnh đạo địa phương đã nghỉ hưu một người, Chủ tịch cựu chiến binh, phó bí thư phụ trách tổ chức, xã đội trưởng, và chủ nhiệm hợp tác xã nông nghiệp.

Quê hương lão là một xã đẹp như tranh vẽ:

Một xã có bề dày lịch sử lưu đậm bản sắc văn hoá vùng đất bồi ven biển phía Nam, tỉnh Nam Định. Nơi có cây cầu Đông Thụ bắc qua dòng sông Rõng nước chảy lơ thơ đổ ra biển, nối liền ba

huyện Trục Ninh - Nam Trục - Nghĩa Hưng cùng với những con đường 53, 55, 56 chạy vòng quanh ở phía Nam Nam Định.

Từ buổi đầu mở đất, những người dân đến đây phải một nắng hai sương gồng mình vật lộn với thiên nhiên để khai khẩn đất đai, khoanh vùng tưới, tiêu nước, rửa mặn, thau chua. Biết bao công sức đã đổ ra, thậm chí cả máu xương để giành giật từng mảnh đất nuôi sống con người. Người vì đất, đất chẳng phụ công người, đất đai vùng này tương đối bằng phẳng màu mỡ phì nhiêu, nên dần dần cư dân các nơi về đây cùng tụ tập lên những xóm làng ngày càng trù phú đông vui.

Đặc biệt việc lập làng xóm ở đây lại được chia thành từng dong, từng dãy nhà. Cứ trước mặt một dãy nhà là một dãy ao, người ta đào ao để vượt thỏ, Trước ao là đường dong ngõ xóm bây giờ đã được đổ đường bê tông rộng đến ba mét mặt. Mỗi làng lại cách nhau một trục đường dọc chạy dọc xã để nối với đường liên huyện, liên tỉnh. Một đặc điểm khác với các xã trong huyện là ở xóm thì trên đường dưới ao, ở làng thì trên đường dưới sông, đường

liên huyện cũng trên đường dưới sông tạo nên thế giao thông thủy bộ thuận lợi cho cả nhân dân trong vùng đến nơi đây.

Ngược dòng lịch sử mảnh đất ngày nay chính là bãi biển do phù sa bồi đắp mà thành. Từ xa xưa nơi đây vẫn còn hoang vu. Đầu thế kỷ XVI thời Mạc Đại chính, năm 1532 mới có người ở các nơi khác đến khai phá.

Cuộc sống cam do, quá trình mở đất lập nghiệp kéo dài hàng trăm năm, đã hun đúc lên tinh thần tương thân tương ái, cần cù sáng tạo, dũng cảm trong lao động sản xuất, kiên cường bất khuất trong đấu tranh, thiên nhiên cũng như cường quyền áp bức và giặc ngoại xâm. Truyền thống đó là tinh thần yêu làng, yêu nước, bồi đắp trí tuệ cho người dân ở đây trong quá khứ và hiện tại.

Truyền thống đó lại được nhân lên gấp bội từ khi có Đảng cộng sản Việt Nam ra đời lãnh đạo toàn dân đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Sống trong đêm trường nô lệ, chịu áp bức của thực dân phong kiến, người dân phải chịu bao nỗi thống khổ của

phu phen tạp dịch, sưu cao thuế nặng. Đặc biệt khi phát xít Nhật nhảy vào xâm chiếm đông dương, với ách cai trị một cổ ba trùng, người dân quê lão cũng như người dân cả nước bị đẩy vào con đường cùng không có lối thoát. Căm thù chế độ thực dân, phát xít, phong kiến sục sôi đã nuôi ý chí sẵn sàng vùng lên đập tan ách áp bức bất công, vì vậy khi cơn lốc cách mạng tháng 8 tràn về, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của mặt trận Việt Minh, nhân dân đã nhất tề vùng lên, lật đổ chính quyền thực dân phong kiến, giành cuộc sống độc lập, tự do.

Ngay sau khi giành được độc lập không lâu, với dã tâm xâm lược một lần nữa, thực dân Pháp núp sau quân đồng minh, từng bước gây hấn trở lại xâm lược nước ta. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền nhân dân cán bộ và nhân dân ra sức xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, trực tiếp chiến đấu anh dũng chống thực dân Pháp xâm lược. Chín năm kháng chiến chống Pháp, đặc biệt là thời kỳ 2 năm 4 tháng địa bàn này nằm sâu trong vùng tạm chiếm, bốn góc xung quanh đều là bốt giặc (như bốt Quỹ Trung, Chợ Đền, Thạch Bi và bốt

Liễu Đề). Nhân dân phải sống những ngày tháng rên xiết dưới gót giày xâm lược, dưới họng súng lưỡi lê đậm máu và sự tàn sát của kẻ thù. Nhưng chính những năm tháng máu lửa chiến tranh đó, Đảng bộ, quân, dân trong xã đã thể hiện rõ bản chất kiên cường, trung dũng chiến đấu, hy sinh xứng đáng với truyền thống cách mạng vẻ vang của quê hương. Điển hình là liệt sỹ Hà Sỹ Hùng đã thà chết chứ nhất định không chịu rơi vào tay giặc. Đồng chí đã đốt tài liệu và tung lựu đạn hy sinh. Liệt sỹ Nguyễn Tất Đạt người quê hương là bộ đội huyện về xã công tác bị giặc bắt, đồng chí đã bỏ tài liệu vào mồm nhai nuốt và đập cầm xuống bàn cho đứt lưỡi để hy sinh trước mặt quân thù lúc chúng đang dụ dỗ. Học tập gương anh hùng của các liệt sỹ, Đảng bộ và nhân dân kiên quyết trụ vững để chiến đấu bảo vệ quê hương với tinh thần *“Thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”*. Trong những năm tháng trực tiếp chiến đấu chống thực dân pháp và bọn tay sai, thực hiện nghiêm túc đường lối kháng chiến trường kỳ, toàn dân toàn diện của Trung ương Đảng.

Đảng bộ, quân, dân trong xã kiên cường bám đất xây dựng chiến trận chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng du kích, lực lượng chính trị, cơ sở cách mạng trong nhân dân vững chắc, thể hiện phối hợp đấu tranh quân sự, chính trị và địch vận chống lại có hiệu quả chiến tranh tổng lực của kẻ thù. Suốt thời gian địch chiếm đóng xung quanh xã, nhân dân Mỹ Khê vừa chiến đấu vừa kiến quốc, anh dũng chiến đấu, chống trả nhiều cuộc hành quân, tấn công đồn bốt địch, diệt hàng trăm tên địch. Kiên quyết phá tề trừ gian. Quá trình đó Đảng bộ và nhân dân đã hy sinh biết bao xương máu để giữ gìn quê hương, góp phần cùng quân dân cả nước đánh bại cuộc chiến tranh dã man, tàn bạo của thực dân Pháp xâm lược. Xứng đáng là một xã được Nhà nước phong tặng “ Danh hiệu anh hùng”. Kháng chiến 3 ngàn ngày không nghỉ, đã đem lại cuộc sống hoà bình cho Miền Bắc. Từ năm 1954 nhân dân phấn khởi hân hoan ra sức xây dựng cuộc sống mới. Nhân dân Trong xã đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế văn hoá, Cải tạo XHCN đưa nông dân vào con đường làm ăn tập thể, Hợp tác hoá nông nghiệp. Quê hương lão đã là lá cờ

đầu toàn miền Bắc về phong trào làm phân xanh để sản xuất nông nghiệp. Tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược, vừa sản xuất xây dựng hậu phương vững mạnh, vừa sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế Quốc mỹ , chi viện sức người, của cho tiền tuyến lớn miền Nam (1965 - 1975). Với tinh thần “Thanh niên ba sẵn sàng, phụ nữ ba đảm đang” giành nhiều thắng lợi to lớn. Năm 1973 được thủ tướng Phạm Văn Đồng về thăm vì có thành tích dẫn đầu toàn miền Bắc về phong trào chăn nuôi lợn. Cùng với nhân dân Trục Ninh, Đảng bộ và nhân dân luôn hoàn thành vượt mức nghĩa vụ đóng góp với Nhà nước, đảm bảo “ thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”. Đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện nâng cao, xóm làng ngày càng khang trang đổi mới, góp phần cùng chiến thắng vĩ đại của mùa xuân 1975 đã đem lại sự thống nhất trọn vẹn cho dân tộc ta, cho đất nước ta.

Tuy vậy sự kéo dài cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, sự nôn nóng muốn xây dựng CNXH nhanh chóng, không tính hết các quy luật khách quan, sự

tập chung chuyên môn hoá trong sản xuất nông nghiệp... đã dẫn đến sa sút đình trệ nghiêm trọng trong sản xuất, thu nhập của nông dân thấp kém. Suốt những năm đầu thập kỷ 80 đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Song sự nghiệp đổi mới do Đảng khởi xướng, lãnh đạo đã khơi dậy mọi tiềm năng, nguồn lực trong nhân dân để phát triển kinh tế - xã hội, từng bước đưa nước ta thoát khỏi khủng hoảng. Với bản lĩnh cách mạng kiên cường, với tinh thần năng động sáng tạo kịp thời chuyển đổi theo đường lối đổi mới. Những năm cuối thế kỷ XX đầu thế kỷ XXI Đảng bộ và nhân dân đã khẳng định sự phát triển vững chắc của mình. Với sự bung ra trong kinh tế nông nghiệp, từng bước giải phóng và phát huy năng lực sản xuất, từng bước chuyển dịch cơ cấu kinh tế hướng theo sản xuất hàng hoá. Từ năm 1991 đến nay, cán bộ và nhân dân trong xã đã đạt được những thành tựu khả quan. Năng xuất lúa không ngừng nâng cao trên một héc ta gieo trồng, đến năm 2004 đạt 30 -32 triệu đồng/1 năm. Số người giàu tăng lên, không còn hộ đói, hộ nghèo giảm đến năm 2005 còn 8%, kinh tế phát triển năng động phồn thịnh. Sự nghiệp văn hoá xã hội không

ngừng tiến bộ, đời sống nhân dân ngày càng ảm no sung túc. Nông thôn phát triển bắt đầu hiện rõ trên quê hương Mỹ Khê thân yêu.

Mặc dù còn không ít khó khăn bởi trải qua thăng trầm trong quá trình xây dựng quê hương. Song phải khẳng định rằng những thành tựu mà Đảng bộ nhân dân vững vàng đẩy mạnh công cuộc công nghiệp hoá - hiện đại hoá nông thôn theo đường lối nghị quyết Đại hội Đảng toàn Quốc lần thứ X đề ra. Từ thực tiễn lịch sử đấu tranh cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng bộ đã đúc kết được những kinh nghiệm lịch sử quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo sự nghiệp cách mạng. Những kinh nghiệm đó đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đất nước đang tiếp tục đổi mới đi lên, sẽ còn gặp không ít khó khăn, song chúng ta tin tưởng rằng đã từng trải qua những bước thăng trầm của lịch sử nên nhân dân Trong xã đã sẵn có kinh nghiệm và sáng tạo để vượt qua. Đảng ta sẽ có đủ trí tuệ, tài năng để lái con thuyền cách mạng, mãi mãi vững vàng bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của ảm no hạnh phúc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân đã thực hiện

trọn vẹn chặng đường hơn 80 năm chiến đấu và xây dựng để tồn tại và phát triển thu ngày nay. Cuộc sống ngày càng thay đổi, vấn đề nông thôn, nông nghiệp và nông dân còn phải đấu tranh không ngừng, càng thích nghi, tiếp cận và tiếp thu với nhiều điều của công cuộc đổi mới do Đảng đề xướng. Có Đảng lãnh đạo chắc chắn mọi cản trở, mọi tập tục lạc hậu, mọi lãng phí, tiêu cực, tham nhũng, quan liêu ra đời quần chúng sẽ bị đẩy lùi để mở đường cho sản xuất phát triển, thực hiện “ Dân giàu - nước mạnh - xã hội dân chủ công bằng - văn minh”

Trách nhiệm lịch sử giao cho Đảng bộ lãnh đạo nhân dân, cùng nhân dân tạo dựng cơ hội phát huy nội lực, tiềm năng ẩn chứa trong mỗi con người sinh ra từ quê hương để xây dựng quê hương ngày một giàu đẹp. Vinh dự, tự hào quê hương anh hùng. Mỗi người con quê hương càng phải phát huy truyền thống sống theo lý tưởng của Đảng để viết tiếp những trang sử vàng cho quê hương thân yêu vẻ vang hơn nữa.

Thời Lê Trung Hưng do các thế lực phong kiến tranh giành quyền lợi đem quân đánh chiếm lẫn nhau

gây nên cảnh “Nồi da nấu thịt” trăm họ làm than phiêu bạt mọi nơi. Một bộ phận nhân dân xứ Hải Dương chạy về đây lánh nạn, đứng đầu là các cụ Hà Huống, Vũ Hội, Phan Bội, Đồng Hoàn, Nguyễn Huyền, Nguyễn Thái Liễu, Nguyễn Kinh, Nguyễn Sơn Minh thượng hạ đoạn, Hoàng Liên, Loại Cảnh Tiên, Tống Thế Nghị, Đoàn Quang Chiếu đại diện cho 12 dòng họ khai sáng ra đất Duyên Bình.

Hiện vẫn còn đôi câu đối thờ các cụ khai sáng ở đền làng:

Duyên giang tiên thiệu bình cơ phàm thập nhị công xưng thủ

Lạc địa trường lưu chính khí ức thiên vạn cổ kỳ thân.

Buổi đầu đi mở đất, những người dân tới đây phải vật lộn với thiên nhiên, quai đê lấn biển khoanh vùng tiêu nước rửa mặn, thau chua, đã đổ ra không biết bao nhiêu công sức, thậm chí cả máu xương để giành giật từng mảnh đất nuôi sống con người. Người vì đất, đất chẳng phụ công người, dần dần các cư dân trong huyện, ngoài tỉnh về đây quần tụ ngày càng đông lập lên xóm lên làng. Quá trình

sinh cơ lập nghiệp kéo dài hàng thế kỷ đã hun đúc lên truyền thống trong một cộng đồng làng xã. Từ buổi đầu 12 dòng họ khai sáng mở đất các cụ đều được mang tên mình ở những cánh đồng mà mình đã mở mang khai khẩn như cánh đồng Hà Huống là của cụ Hà Huống mở, cánh đồng Hoàng Niên là của cụ Hoàng Niên mở, còn cụ Đồng Hoành chuyên về dạy học thì được các cụ biểu cho khu đất cao nhất gọi là cánh thượng đồng để tôn trọng đạo người đã dạy chữ cho con em mình. Đến nay toàn xã đã có 22 dòng họ nhưng đều yêu thương đùm bọc lẫn nhau như anh em một nhà. Nhớ công sinh thành dưỡng dục của tổ tiên, hiện nay các dòng họ đều xây được từ đường thờ tiên tổ. Họ Đồng đã xây dựng được từ đường cách đây gần 150 năm và đã được nhà nước công nhận là di tích lịch sử văn hoá.

Nam Định là đất hiếu học trong đó có xã lão, nhiều người đỗ đạt cao trở thành tấm gương sáng cho con cháu noi theo. Qua các triều đại phong kiến hàng chục cụ có học vị cử nhân tú tài, có cụ đỗ đến tiến sĩ được tôn vinh là ông Nghè Nguyễn Đình Nghi, có người làm quan trong triều và nhiều người khác được triều đình phong chức tước.

Trải qua các thời kỳ lịch sử, ngày nay quê hương được thay tên đổi địa danh nhiều lần. Buổi đầu là xã Duyên Bình thuộc Tổng Duyên Hưng Hạ huyện Nam Chân phủ Thiên Trường. Năm Minh Mạng thứ 16 (1836) huyện Nam Chân chia làm hai huyện là Chân Ninh và Nam Chân. Năm Thành Thái thứ 29 (1881) huyện Chân Ninh đổi là Trực Ninh.

Xã Duyên Bình và Quĩ Đê tổng Duyên Hưng Hạ, huyện Trực Ninh xưa kia (tức trước 1945) có 6 làng (tên là do các cụ khẩn đất đặt ra) đó là Lạc Chính, Nam Trực, Thái Bình, Cổ Nông, Hưng Lễ, Cựu Phú nay là đất các xã: Mỹ Khê, Mỹ Hưng và Mỹ Hoà, thời phong kiến làng thôn thứ tự anh em xếp theo vần điệu sau:

Lạc Chính, Thái Bình, Hưng Lễ nghĩa

Nam Chân, Cựu Phú, Cổ Nông thôn.

Đang ngồi chuẩn bị tư liệu cho việc viết sử xã thì lão chứng kiến ngày nào cũng có hàng đoàn các cụ kéo nhau lên ủy ban kiện về việc chủ tịch bán đất đền thượng. Lão bảo: đây là ngôi đền thờ đức Triệu Việt vương ở làng Lạc chính. Cả xã chỉ có làng này là thờ vua (anh cả thờ cha) các làng còn lại đều

thờ Hưng Đạo đại vương Trần Quốc Tuấn. Người ta giám giải hạ ngôi đèn gỗ lim cột to một ôm quàng đỡ những vì kèo chông rường, kẻ bầy trạm trở tinh vi, cùng với rui mè toàn gỗ lim lợp ngôi nam có hàng trăm năm tuổi để lấy đất bán ai mà để yên. Phá xong ngôi đèn thì tượng đức thánh Triệu lại đưa về cướp chỗ ngôi của thánh Đại Càn. Đèn Hạ của làng thờ thánh bà với bao nhiêu câu đối đại tự viết về thánh bà lại đưa thánh ông vào thờ thật là hết mùi văn hóa. . Khi nghe tin, để bịt mồm thiên hạ, họ còn đưa thêm cả tượng Hồ Chủ Tịch vào đây nữa thì Lão Hói bực lắm nhưng cố kìm nén đến gõ cửa phòng chủ tịch xã hỏi:

- Chủ tịch có biết người ta đưa tượng chủ tịch Hồ Chí Minh vào thờ tại đền thờ bà Tống Thái Hậu không?

- Có chuyện ấy à bác

- Tôi chưa xem nhưng chắc chắn là vậy.

- Vâng vâng em sẽ cho người rước Bác về trụ sở ủy ban ngay.

Tống Thái Hậu kị nhà sư từ khi ông trông thấy bà nhuận sắc, muốn tòm tem bà thì lại được đưa

tượng về góc chùa để thờ, làm làng cứ rối tinh rối mù ở chùa, truyền đơn rải liên tục khắp nơi hết nói xấu sư lại nói xấu ban khánh tiết. Lãnh đạo xã phải đến tận chùa để họp với dân và nhà chùa. Một cán bộ bị tố cáo rút súng dọa sư, dân khiếp quá thế là cuộc họp tan. Nhiều cụ chạy về đến nhà vẫn còn tim đập chân run. Việc làm lại đền thờ đức thánh Triệu để trả lại đền cho thánh Đại Càn là cấp thiết.

Chủ tịch xã vẫn đặt điều kiện cho các cụ là: Nếu xin được giấy phép làm đền thì xã đồng ý trả lại đất đền. Không biết thánh linh thiêng thế nào mà cũng phù hộ cho các cụ xin được giấy phép làm đền do chủ tịch tỉnh kí hẳn hoi. Có giấy phép làm đền, có đất là đến việc các cụ đi khắp làng quyên góp. Hôm lão Hói mua được cái xe máy 81 kim vàng giọt lệ đòi trót, ba cụ trong ban làm đền đến chúc mừng. Ba bốn mâm cỗ nhà lão gọi là rửa xe vừa ăn uống xong thì các cụ vào. Một người nói: Nghe tin hôm nay ông bà mua được cái xe đôn là nhất xã, chúng tôi đến mừng ông bà. Mời nước, thuốc khách rồi lão rí tai vợ, vợ lão đưa ra một trăm ngàn (tương đương bốn tạ thóc), lão bỏ tiền lên đĩa rồi trịnh trọng thưa:

Cám ơn các cụ đến chia vui với gia đình, chúng tôi cũng biết các cụ đang làm việc phúc nhưng vì bận quá tôi chưa ra đền được nay may mắn được gặp các cụ xin cho tôi được gửi tý chút gọi là viên gạch góp cùng với làng để xây dựng đền thờ thánh mong các cụ thông cảm nhận cho ạ. Người đi vận động cũng khéo, không xin. Người tiến cúng cũng biết ý, không để người ta hỏi. Đến ngày khánh thành một ông trước đây phá đền khoác áo ra tể. Ông trưởng ban làm đền đuổi ngay: Ai làm đền cho ông tể? nhà ông có đóng góp gì không? Còn ông khác được phân công tể thì khước từ là ở trong đội kèn trống rồi. Tể bái xong làng không trả tiền công cho ông ấy với lý do người làng không làm việc này thì làm việc khác. Ông ta thề từ nay không tể và cũng chẳng kèn trống nữa. Rồi ông ấy vào Nam chơi với con, không bao giờ về được nữa. Ai cũng bảo chớ dại mà thề thốt trước cửa thánh.

Việc thờ thánh Đại càn, (hiệu *Đại Càn quốc gia nam hải* do vua trần Anh Tông phong) có từ thuở mở đất làng xã của các cư dân ven biển.

Với bề dày lịch sử hơn 500 năm hình thành và

phát triển, xã Mỹ Khê huyện Trục Ninh là nơi hội tụ nhiều địa danh văn hóa tâm linh. Trong đó có ngôi đền thờ Tống Thái Hậu, sự hình thành của ngôi đền không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm linh tín ngưỡng, mà còn được bắt nguồn từ một câu chuyện thấm đẫm tình người, tình láng giềng giữa Đại Việt và Nam Tống xưa kia, cũng là bài học nhân văn sâu sắc về sự đùm bọc mà nhân dân ta đã dành cho người Tống trong cảnh nước mất nhà tan. Chuyện rằng:

“Thế kỉ 13 nhân loại chứng kiến gần như cả thế giới cùng chung chiến hào đánh quân Mông Cổ. Năm 1274 vua Tống Độ Tông mất, triều đình đưa con là Cung Tông lên ngôi, do thế lực quân Mông Cổ quá mạnh, nhà Tông thất thủ, triều đình lui về Phúc Châu, Quảng Đông, phong Ích Vương lên ngôi vua, tôn Dương Thái Hậu làm Hoàng Thái Hậu và ban hịch kêu gọi cả nước kháng chiến chống giặc Mông Cổ.

Năm Tường Hưng II (1279) Mông – Nguyên đem quân từ cảng Triều Dương (Quảng Đông) theo đường biển tiến đến Nhai Sơn đánh Tống. Thế giặc mạnh, nhà Tống bại trận, hàng trăm chiến thuyền bị

võ. Riêng Hoàng Thái Hậu, Hoàng hậu và hai công chúa bám vào được mảnh ván thuyền (có tài liệu nói là bám vào cột buồm) trôi dạt đến Cửa Cần (còn gọi là Cần Hải) thuộc xã Hương Cần, huyện Quỳnh Lưu, phủ Diễn Châu và được vị sư già ở chùa Qui Sơn cứu vớt. Nhà sư chùa Qui Sơn đã chăm sóc thuốc men, ăn uống cho Thái Hậu và công chúa tận tình. Khi sức khỏe Thái Hậu đa bình thường Hoàng Thái Hậu lại nghĩ đến cảnh nước nhà bị thôn tính, vua quan triều đình bị giết, nạn chiến tranh chết chóc thảm thương, đồng thời lo đến việc truy lòng của nhà Nguyên nên Thái Hậu đã gieo mình xuống biển tuẫn tiết. Thấy vậy hai công chúa là Triệu Nguyệt Khiêu và Triệu Nguyệt Hương cùng sinh ngày 15/08, hoàng hậu là Quách Thị sinh ngày 12/12 cũng nhảy xuống biển chết theo. Xác bốn mẹ con Thái hậu trôi dạt vào bãi biển Cần và được người dân địa phương vớt lên mai táng chu đáo. Tương truyền, cảm động trước.

*“Khí tiết lãng thiên nhật nguyệt,
Anh phong lã lã địa sơn hà”*

Thượng đế đã phong cho Thái Hậu là Hải Thần

coi giữ 12 cửa bể cho Đại Việt. Nhân dân làng Càn Hải đã lập đền thờ bà. Đền thờ linh thiêng được ứng nghiệm rõ rệt, mỗi khi ngư dân ra biển, qua đền bà thấp hương khẩn bái. “Đại Việt sử kí toàn thư” còn chép: Năm Hưng Long 19(1311) vua thân chinh đi đánh Chiêm Thành, đến cửa biển Càn Hải (nay là cửa Càn, xã Quỳnh Phương, Quỳnh Lưu, Nghệ An) đóng quân tại đây, đêm chiêm bao thấy nữ thần khóc và nói: “Thiếp là cung phi Triệu Tống, bị giặc bức bách trôi dạt đến đây, Thượng đế phong cho làm thần biển ở đây đã lâu, nay thấy bệ hạ đem quân đi, thiếp xin giúp đỡ lập công”. Khi thức dậy vua cho gọi các cố lão ở đây hỏi sự thực rồi cho quan vào tế lễ, sau đó mới kéo quân đi. Trên đường đi nhờ biển lặng, gió yên nên quân Trần đã tiến thẳng đến Trà Bàn, nhờ có Đoàn Nhữ Hài lập kế nội ứng nên đã bắt được vua Chiêm mang về. Tương sự việc ứng nghiệm, vua bèn cho Hữu Ty lập đền thờ tại Cửa Càn hàng năm cúng tế. Truyền thuyết địa phương và các thư tịch khác còn ghi: việc Trần Anh Tông phong sắc cho nữ thần đền Càn là: “Đại Càn quốc gia Nam Hải Thánh mẫu thượng đẳng thần” đồng thời ban nhiều vàng bạc cho dân địa phương

tu chinh tôn tạo đền thờ. Sử cũ và ngọc phá còn ghi việc Bình Định Vương Lê Lợi trong khi tổ chức kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1418 – 1428) đã cho tướng về đền Cờn làm lễ cầu sự âm phù dẹp giặc. Và khi kháng chiến thắng lợi vua đã nghĩ đến Thánh mẫu đền Cờn gia phong thêm Mỹ Tự ca ngợi tôn vinh công lao đức độ của Thánh Mẫu. Dưới triều Thánh Tông hoàng đế niên hiệu Hồng Đức thứ nhất (1470). Lần này vua Lê huy động một lực lượng to lớn rất hiếm thấy trong lịch sử binh Chiêm của dân tộc. Đội quân gồm 5000 chiến thuyền và 25 vạn quân đã dừng chân ở cửa Cờn để chận chĩnh. Thời gian lưu trú tại cửa Cờn, vua Lê Thánh Tông thân chinh vào đền thánh Mẫu làm lễ cầu nguyện Thánh Mẫu âm phù cho cuộc chinh phạt thắng lợi, sau đó đoàn quân ra đi trong điều kiện thiên nhiên sóng yên bể lặng và nhanh chóng đến chiến trường khiến vua Chiêm Thành lo sợ xin được qui hàng không dám quấy nhiễu. Trên đường vua tời trở lại kinh đô, đoàn thuyền đã vượt quá cửa Cờn hơn mười dặm, bỗng gió đông nổi lên làm đoàn thuyền lật buồm quay trở lại. Nơi quay thuyền có danh là Đông Hồi thuộc xã Quỳnh Lập

ngày nay. Hiện tượng này khiến nhà vua nhớ đến chuyện cầu đảo ở Đền Càn nên cho thuyền ngược lại Đền Càn mua sắm lễ vật lên đền tạ ơn, sau đó mới về về kinh đô.

Trầm tư và tĩnh tại giữa nhịp sống sôi động của một vùng quê đang trên đà phát triển, ngôi đền thờ Tổng Thái Hậu ở Mỹ Khê tạo cho du khách một ấn tượng sâu sắc, từ dáng vẻ cổ kính, từ những mái ngói, những rêu phong nhuộm màu thời gian hàng thế kỉ. Dân gian tin tức vị thánh nương lúc nào cũng từ bi cứu độ muôn dân như xưa đã âm phù vua Trần, tướng Trần cùng vua Lê đánh giặc lại âm phù cho ngư dân vào lộng ra khơi đánh bắt cá, thương thuyền buôn bán sóng lặng biển yên, phù hộ cho khẩn hoang lấn biển, ngư trị được sóng cường nước lớn cho đê biển vững bền.

Đền thờ Tổng Thái Hậu ngay ven đường liên thôn. Qua cổng có biển đá gắn vào cột đề chữ: Đền thờ quốc mẫu hoàng bà và tứ vị thánh lương, Thân trụ cổng có câu đối:

***Mỹ thế dân an vạn đại trường tồn danh kế
thịnh***

Đền đài cổ kính thiên niên hằng tại đức lưu quang

qua con đường bê tông hai bên có vạt hoa mười giờ rực rỡ như hai tấm thảm đỏ dẫn khách vào nghi môn có một cổng chính và hai cổng phụ hai bên. Qua nghi môn là khách có thể vào trong sân đền hình chữ nhật rộng hàng sào bắc bộ có hồ nước tròn giữa sân đền, nước trong vắt mà người ta thường gọi là “mắt rồng”. liền kề với đền chính là nhà khách, nơi để các cụ trong làng họp hội và tiếp khách.. Phía tây nhà khách liền sân với khuôn viên đền là nhà văn hóa xóm 3 của xã .

Nổi bật là ngôi đền thờ Tổng Thái Hậu cổ kính mà dân ở đây thường gọi là đền Kiền (lái cái tên đền Cờn, hoặc đền Càn là đền gốc của bà ở Quỳnh Lưu Nghệ An).

Đền được xây dựng theo hình chữ Đinh (Nội đình, ngoại quốc) gồm có: Tiền đường, trung đường, siêu hương và hậu cung

Tiền đường 5 gian, có 4 cột đá vuông đỡ mái hiên được chạm nổi câu đối ở cả ba mặt. điện hình là câu ca ngợi thánh có nhiều đền thờ:

Hà sứ phong đào thiên địa bạch

Thử gian miếu vũ nhật tinh hồng.

(Đâu có sóng gió tung trắng trong trời đất

Thì có miếu đèn sáng rực như sao và như mặt trời hồng)

hay câu ca ngợi khí tiết của thánh là:

Khí tiết lừng lừng thiên nhật nguyệt

Anh phong lẫm lẫm địa sơn hà

Lên được tới hiên cao 1,2m mét ta phải bước qua bậc tam cấp lát bằng đá thước dài hàng mét. Hiên rộng 1,5m lát gạch cổ thanh hóa. Đầu cột hiên đỡ 4 kẻ bẩy được chạm trổ với rồng lá, đầu trụ hoa sen tinh vi sắc xảo đỡ 5 hàng hoành mái gỗ lim, trên mái lợp ngói nam dày vài chục phân. Vào được tiền đường ta phải bước qua ba gian cánh cửa ô cổ được đóng bằng gỗ lim dày dặn, chắc chắn.

Tiền đường được chia thành 5 gian. Ba gian chính và hai gian phụ hai bên. Hai gian phụ là để hai kiểu bát cống và long đình cùng đồ lễ cụ phục vụ cho việc rước tế hàng năm. Tiền đường có bốn cột chính và 8 cột quân bằng gỗ lim kích thước tương

đương nhau là 42 cm. Đầu các hàng cột đỡ bốn vì kèo gỗ lim được kết cấu theo kiểu chông rường liên kết tứ trụ, bẩy tiền, bẩy hậu và lớp xà lòng, xà nách, trụ đầu có tỷ lệ cân xứng thích hợp. Toàn bộ được chạm trổ rồng châu, lá dốt, hoa sen, phượng châu công múa. Nét chạm bong, sắc xảo tinh tế mang hình dáng thời Lê. Bốn hàng cột chính tiền đường nối với ba cửa võng của ba gian chính đều được sơn son thếp vàng. Cửa võng gian giữa to, cao rộng chừng nửa mét, chùng cách tảng đá quả bồng chân cột chỉ chừng 1m, được chạm trổ thông phong nổi lên hình long ly quy phương lá dốt với hoa mai, hoa hồng yểu điệu. Trên cửa võng nổi đến sát mái là bức cuốn thư lớn dài 2,2m, cao 1m cũng sơn son thếp vàng mang bốn chữ Hán: “Vạn cổ anh phong” (linh thiêng mãi mãi). Riềm xung quanh của cuốn thư cũng được chạm trổ thông phong hình tứ linh bao trên đỡ dưới.

Bên dưới, phía trong cửa võng gian giữa là một nhang án thời lê to cao, dài 2,5m rộng 1,5m cao 1,2 m cấu tạo theo kiểu ô- sa hội đồng. ở mặt trước và hai mặt bên được chia thành nhiều ô tạo gân trụ

lực chắc chắn. Mỗi ô được chạm nổi các hình long ly quy phượng, hoa sen, hoa đào phượng đưa thư. Trên nhang án là bộ ngũ sự bằng đồng vàng và bát nhang thờ công đồng bằng gốm.

Trung đường là ba gian nhà gỗ lim thiết kế kiểu kèo cầu đầu trụ. Mái liên kết với tiền đường bằng một máng nước và bát vên sang siêu hương và hậu cung. Trung đường có nhang án cổ kiểu cách thời lê ở gian chính giữa trên đế cổ ngai sơn son thếp vàng và bát nhang vọng thánh. Gian hai bên có hai cỗ khám gian to chạm trở tinh vi thờ văn quan võ tướng. Đầu hồi hai bên trung đường một bên thờ các cụ khai sáng ra mảnh đất này và bên kia là thờ các cụ tổ của các dòng họ trong làng.

Qua hai cửa hai bên từ gian giữa trung đường ta có thể vào siêu hương là gian có bàn gỗ vuông chân quỳ dạ cá to rộng gần hết gian nhà là nơi thường để bày lễ. Bên trong bàn gỗ vuông là nhang án có tủ thờ để 4 bát nhang của tứ vị thánh nương. Ngăn siêu hương với cung cấm(Chỉ có ngày đại lễ mới được mở cửa) là bức thềm gỗ với một hàng ngang bốn cột chia ra ba cửa, một cửa vào và một

cửa ra ở hai bên phía trên có rồng châu nổi. Còn cửa chính ở giữa bịt kính trong suốt có thể nhìn thấy tượng thờ bên trong. Trên cửa kính là cửa võng rộng, chùng được gắn vào hai cột giữa cũng được chạm trổ long ly quy phượng và rồng châu mặt nguyệt và hai long giáng hai bên cột vắt đuôi lên mái trên gần đầu cột. Trên cửa võng là mặt hổ phù trông dữ tợn đầu đội xà nóc, hai tay như dang ra bám chặt lấy mái nhà. Tất cả đều được sơn son thếp vàng cung kính nghiêm trang.

Cung cấm chỉ có tượng Tổng Thái Hậu để trong khung kính mặc áo vàng, tai đeo hoa tai bằng vàng nét mặt hiền hậu, rạng rỡ vui tươi mọi người được vào lễ lúc ra về cũng mang theo niềm vui như được phù hộ độ trì mãi mãi.

Ngôi đền này là một trong hàng ngàn ngôi đền thờ Tổng Thái Hậu trong cả nước và truyền thuyết về ngôi đền được giải thích bằng câu chuyện đậm chất nhân văn phù hợp với đạo lý người dân Việt nam ta.

Có ngôi đền này là trẻ trâu xã Duyên Bình xưa, chăn trâu cắt cỏ ở bãi sông Ninh- Cơ, nô nghịch

bơi qua sông sang đền thờ Tống Thái Hậu ở Ninh Cường nhờ chân hương đem về lập ụ đất thờ ở bãi cỏ ven sông. Thế rồi hàng ngày phân công nhau đưa củ khoai, đưa quả chuối, bắp ngô, có gì góp lấy đưa ra thắp hương khấn vái khi chẵn trâu cắt cỏ với nhau rồi liên hoan. Tuần tuyết mỏng một, tư rằm hàng tháng có khi còn góp cả gạo nếp để thổi com cúng thánh. Thế rồi động về làng, trâu bò cứ lăn ra chết hàng loạt chẳng hiểu làm sao. Hào Lý trong làng điều tra nguyên nhân rồi cho lập đền thờ Thái Hậu. lúc đầu đền làm trên đất thôn Phụ Nghiêm, đến năm 1879 chuyển về xây tại thôn Lạc Chính to đẹp hơn.

Chính kị thánh ở đây vào mùng 7 tháng giêng. Xưa kia cứ vào tối ngày mùng 6 tháng giêng thì làng tổ chức rước Mực đồng để ôn lại tích xưa đền thờ là do trẻ trâu lập lên. Cứ mỗi con Trâu trong làng đóng một quan gạo nếp để làm xôi tể cáo thánh vào chiều ngày mùng 6. Xôi xong làng tổ chức hội trâu, thi trâu khỏe đẹp rồi mỗi trẻ trâu cầm một bó đuốc cuội trâu rước quanh làng, đi trước là hai hàng cờ thánh, chấp kích, bát biểu các đoàn tể nam quan,

nữ quan, đoàn các phật tử trong làng ngoài xã cùng các đội phường đồng, múa lân trống phách láo nhiệt vào những ngày đầu xuân năm mới. Những năm cả nước có chiến tranh làng không tổ chức rước nhưng hiện nay hàng năm vào chiều mùng 6 tháng giêng làng đã khôi phục lại tích xưa nhưng không có trâu vì trâu đã được thay bằng máy.

Từ đền thờ Tống Hậu và chùa đi qua hàng cây gạo rực đỏ đường làng qua gốc đa gù đến hang chục người ôm không xuể đến đền thờ Triệu Quang Phục của thôn Lạc Chính, sang đền thờ Trần Hưng Đạo và chùa Nam Trục có cây đa con ngựa to cao hàng chục mét xuống đền thờ thánh Tứ và chùa Bình Quang Tự, lên đền thờ Trần Hưng Đạo của thôn Thái Bình tạo thành vòng khép kín cho đoàn rước kiệu thánh vòng quanh xã vào những ngày kỵ đức thánh Triệu trong những ngày tháng tám giỗ cha vòng quanh xã.

Sau cách mạng tháng Tám 1945 thành công, do yêu cầu của cuộc kháng chiến, ngày 21/5/1947, Duyên Bình và Quĩ Đê là hai xã có đền thờ Triệu Quang Phục và Trần Hưng Đạo sáp nhập với nhau

thành một xã đặt tên là Quang Hưng (lý do lấy tên Quang Hưng bởi Quang là Quang Phục, Còn Hưng là Hưng Đạo). Đến thời kỳ địch hậu, để tiện cho việc chỉ đạo kháng chiến, vùng đất này nhập về với xã Minh Tân (vì giặc đóng chốt ở chợ đền) chia cắt, nên sự chỉ đạo của xã Quang Hưng với vùng dân cư vô cùng khó khăn, nên vùng đất ấy được tách khỏi Minh Tân về xã Quang Hưng như cũ. Đến tháng 6 – 1956, cải cách ruộng đất thì Quang Hưng được tách làm 3 xã là Mỹ Khê, Mỹ Hưng và Mỹ Hoà đồng thời chuyển các thôn Nội về Trục Thuận, trại A, B, C về Trục Nội, trại Duyên Thọ về Trục Đạo, trại 50 về Nam Thái, trại Phú Ngọc về Nam Hải. Năm 1965, xóm Khang Cù được chuyển về Nghĩa Hiệp và xóm Hoàng Niên về Trục Thuận. Từ đây xã chỉ còn có 3 thôn là Lạc Chính, Nam Trục, Thái Bình và xóm Phụ Nghiêm tạo. Mảnh đất đã sinh ra những người lăn lộn trên mảnh đất này vượt qua bão tháng bảy, mưa tháng ba, cần cù cải tạo đào xới vun trồng biến đất này thành hạt gạo, củ khoai như dòng sữa mẹ nuôi con người khôn lớn trưởng thành.

Hoà Bình lập lại làng xã xóm thôn được tổ chức

lại theo mô hình xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Các làng xã thường lấy đường quốc lộ làm ranh giới với nhau. Từ đường làng đến những cánh đồng, bến nước, nhánh sông được sử dụng trong việc điều chỉnh địa giới hành chính để hình thành ra 14 xóm đất như hiện nay. Địa giới hành chính xã Mỹ Khê được hình thành và ổn định từ đây (1965) cho tới hôm nay

Để nuôi sống hàng triệu người dân, ngoài cây lúa và con lợn, Đảng bộ và nhân dân không ngừng học tập phát huy ngành nghề phụ cho bà con làm ăn trong lúc nông nhàn như dệt chiếu, xe cói, khâu nón...

Cả cuộc đời người, không ai là không nằm trên giường có trải chiếc chiếu cói. Đến khi về già, nằm trên giường bệnh cũng còn nhắc nhở con cháu mua cho đôi chiếu mới để trải, chiếc gối đầu lúc chết. Khi đô tùy vào phá quan khiêng người chết đi thì người con gái cả còn cầm chiếc chiếu cói của bố (hay mẹ nằm) đi theo để trải lên mộ khi còn vài lượt đất cuối cùng đắp mộ.

Chiếc chiếu cói gắn bó cả cuộc đời người với

hầu hết dân tộc Việt Nam ta. Làm được một lá chiếu cũng phải trải qua bao gian nan vất vả. Trước hết người lao động cũng phải bán mặt cho đất, bán lương cho trời, lặn ngòi ngoi nước nơi bãi biển để trồng ra cây cói. Mà có được lá chiếu tốt phải là cói nước mặn. Trồng được cây cói nước mặn nghĩa là ruộng cói phải bên ngoài đê bao nước biển. Trong đê cũng trồng được cói nhưng là cói nước ngọt. Cói nước ngọt cũng cao, cũng tốt nhưng giòn làm chiếu dễ gãy. Chiếu cói nước mặn có thể cuộn lại bé như ống luồng rồi gập đôi cột vào ba lô của những người lính mỗi khi hành quân mà không gãy. Sáu tháng từ khi trồng là thu hoạch được, người thu hoạch cầm liềm chuyên dụng, đã xuống ruộng cói là cói ngập lụt đầu chẳng ai trông thấy ai. Cắt đến đâu người ta buộc thành gù, được nhiều ít khi nước triều dâng lên khoảng đầu gối là phải nhanh chóng kéo cói về đê. Từng bè, từng bè cói được xếp lên đê để chờ đến công đoạn thứ hai là chẻ cói. Trước khi chẻ, người ta phải phân cói ra làm nhiều loại dài ngắn khác nhau từ 1,7 m đến 1,5 m một loại; 1,5m đến 1m một loại; dưới một mét lại một loại nữa. Chẻ cói bây giờ vẫn bằng thủ công, gọi là máy nhưng nó

cũng đơn giản có hai quả lô đường kính khoảng 15 phân, quả trên, quả dưới có gá lắp con dao thật sắc ở giữa. Người cầm nắm cói xòe gốc ra đâm thẳng vào khe giữa hai quả lô được lưỡi dao chẻ đôi ra, quả lô đẩy gốc cói sang bên kia, một người cầm gốc cói kéo thật mạnh, quả lô quay xòe xòe định hướng cho mỗi cây cói được chẻ đôi từ gốc đến ngọn đều đặn. Chẻ đến đâu phoi đến đấy, động tác phoi mới khéo làm sao. Nếu như ai lấy đến tham quan, bảo cho tôi phoi thử một tay thì không thể nào làm nổi. Nhưng dân làm cói thì ai cũng thạo. Người ta cầm lấy giữa nắm cói vừa chẻ to khoảng hai tay chút lấy nhau vung lên xòe một cái thế là lượm cói được trải đều gốc bằng thẳng với gốc ,ngọn bằng thẳng với ngọn ,các sợi đều song song với nhau. Người ta phoi khoảng bốn ,năm nắng như vậy mới đóng gù,mỗi gù cói nặng khoảng bốn ,năm mươi cân để chuyên về kho chờ bán cho người làm chiếu. Người làm chiếu còn phải có một nguyên liệu nữa đó là đay vè. Đay cũng là thứ vật liệu làm chiếu bền rẻ nhất. Thời kỳ Nhật đóng chiếm nước ta ở vùng này, chúng đã bắt dân phá lúa, trồng đay, góp phần gây ra nạn đói năm 1945 chết hàng triệu người ở Nam

Định, Thái Bình là vẩy. Cây đay cũng gieo trồng khoảng 6 tháng mới thu hoạch. Người ta bóc đay, lấy vỏ cạo sạch, rồi đem phơi khô cho kỹ. Khô đến mấy vỏ đay cũng như cây cối nước mặn không dòn, không gãy. Cây đay cũng giải quyết công ăn, việc làm cho người dân lúc nhàn. Người ta mua vỏ đay về, vợ chồng, con cái, ông già, bà cả cũng ngồi chẻ được. Vừa chẻ, vừa xem ti vi cũng được, có khách đến chơi thấy chủ nhà đang chẻ đay cũng cầm một vỏ lên tay vừa chẻ, vừa chuyện trò vui vẻ. Người ta chẻ nhỏ vừa bằng sợi cước câu cá, càng nhỏ và giữ sợi chẻ được càng dài thì đến khâu vê càng nhanh. Trước kia người ta vê đay bằng tay, kéo mắc sợi đã vê lên sàn nhà, kéo soàn soạt khoanh tròn xuống cái nải miệng tròn hình trụ, cứ đầy nải là được một cân. Người chằm chỉ ít đứng lên, ngồi xuống thì mỗi ngày vê được một cân, lãi được mười ngàn đồng. Nhà vài ba người vê số tiền kiếm được cũng đã là xóa đói. Ngày nay gọi là cải tiến kỹ thuật, người ta đã đóng được máy xe đay tựa như máy quay tơ, tuy có nhanh nhưng cũng tùy tay vê, tay quay có kịp cho máy đánh sẵn hay không. Vậy người ta mới bảo con người là quyết định hết thảy trong công cuộc công nghiệp hóa và hiện đại hóa là vẩy.

Mua được cói chẻ, đay vè vè, người làm chiếu lại phải chọn một lần nữa. Cói được phân loại kỹ hơn nào là 1,7m; 1,5m; 1,4m; 1,3m; 1,2m; 1,1m; chín; tám mươi phân để dệt các loại chiếu khác nhau theo chiều dài của cói. Thường thì người ta dệt nhiều cho 2 loại 1,5m và tám mươi phân cho giường đôi và giường cá nhân. Chiếu bán cho dân thành thị thì họ lại chuộng loại 1,3m để trải giường đôi. Ở phố người ta không đóng giường 1,5m vì kê chật nhà, chỉ 1,3m là chuộng, vì 2 vợ chồng nằm chiều ngang là vừa, có giận nhau quay vào, quay ra cũng chạm nhau, cũng phải làm lành với nhau vì chiếc chiếu cói 1,3m. Kích thước là vậy nhưng khi mắc sợi đay vè làm sợi đan lóng dọc cách nhau một phân trên dàn, sợi nào cũng được qua lỗ go (sợi trên, sợi dưới) dài đến khi dệt được 2,3 lá liền tùy theo mặt bằng từng nhà một. Những sợi cói trắng và dài nhất được lựa để dệt chiếu đậu, chiếu đậu dày hơn, đến đổ bát nước trên chiếu cũng không ngấm được xuống dưới là do tay go đập mạnh lúc dệt dồn cói cho đến thật xít nhau. Loại chiếu đậu thường không phải in hoa như các loại chiếu khác vì cói đã được chọn thật trắng và đều. Cũng có loại

chiếu người ta nhuộm sợi cói theo đủ các màu xanh, đỏ, vàng từng đoạn để khi dệt vào từng ô vuông màu được cài xen kẽ với nhau trông rất đẹp, loại chiếu này cũng đắt ngang với chiếu đậu. Nhìn dàn chiếu đang dệt, người ruôn cói cuốn cuộn lao lao cần thoãn thoắt, người dệt đập go bành bạch, 2 tay thì cà ra để bắt mỗi 2 đầu. Ruôn nhanh, đập nhanh thì năng suất càng cao. Riêng cái go là tên mới ngày nay, còn ngày xưa ông Thành Hoàng nghề chiếu thường gọi nó là cái khổ, vì bị người ta thay nhau đập suốt ngày. Có lúc ông chồng đau lưng lẫn sang hàng xóm uống trà đã bị bà vợ gọi to : Ông ơi! Về đập rồi, buộc ông phải xin phép bạn để về đập cho bà. Lão hỏi các chị làm thế nào ngày công được mấy lá. Mấy lá là thế nào bác, cơ chế mới làm nhiều ăn nhiều chúng cháu dệt mỗi ngày mấy đôi ấy chứ. Bây giờ cũng có nhà có máy dệt chiếu mua từ Trung Quốc về như anh Đinh Văn Hiền. Chiếc máy đồ sộ, lắp đặt máy và dàn chỉ ni lông hết hàng gian nhà, mỗi giờ dệt được 3 lá chiếu, năng suất gấp 10 lần một công lao động.

Trước đây thời bao cấp hợp tác xã quản lý về dệt

chiếu, đưa vào ký kết hợp đồng mua bán với công ty nông sản huyện để hợp tác xã có tiền mặt trao đổi với cơ quan Nhà nước lấy vật tư, phân bón phục vụ, kiến thiết và sản xuất. Xã viên thì làm chiếu được ăn công điểm. Người lao động nhập được lá chiếu loại A cũng phải qua mấy cầu kiểm nghiệm với mục đích gây khó khăn, vùi vĩnh.

Từ năm 1986 thực hiện cơ chế mới, mô hình hợp tác xã chiếu cói của xã không còn phù hợp nên giải thể. Nghề dệt chiếu truyền thống được giải phóng có điều kiện phát triển mạnh trong các hộ gia đình. Toàn xã có tới 60% gia đình dệt chiếu, các gia đình dệt chiếu lúc này được chủ động trong tất cả các khâu từ mau và sản xuất nguyên liệu đến sản xuất và bán sản phẩm. Lúc này chỉ có thượng đế là người kiểm nghiệm và phân loại tiền nào vải ấy theo cơ chế thị trường. Xã không phải lo liệu khâu gì, chỉ việc lấy số liệu báo cáo thành tích hàng năm. Làng nghề chiếu cói rầm rập suốt ngày đêm nào là dệt chiếu dải chiếu đêm đêm thì đóng gói để 4, 5 giờ sáng hàng loạt thanh niên đã lên đường bằng đủ mọi phương tiện, người đi xe máy, kẻ ô tô, đưa hàng

đi khắp nơi trong cả nước. Ông Nguyễn Huy Chiêu người đã làm giàu về nghề buôn bán chiếu. Ông đưa hàng ô tô chiếu cá nhân đi bán hầu hết cho các trường sĩ quan quân đội. Ngồi nghĩ được chỉ có bộ đội là dùng chiếu cá nhân nhiều, quả là ngoạn mục. Có nơi đồ hàng như vậy nên các loại cói ngắn dài đều được tận dụng hết. Nghề làm chiếu đã góp phần không những xóa đói giảm nghèo mà còn làm giàu cho những hộ gia đình có lao động và làm ăn năng nổ, tháo vát. Từ vốn liếng nghề làm chiếu hiện nay ông đã đứng được một cửa hàng chạm khắc đá mỹ nghệ lớn tại thị trấn Liễu Đề thu hút hàng chục lao động nông nhân đến cùng làm với ông. Nhìn cửa hàng của ông đã có hàng nghìn tác phẩm nghệ thuật bằng đá nào là thiếu nữ ba miền bắc trung nam, thiếu nữ tam tổng hội nhạc, thiếu nữ vũ hội áp sa ra và tượng tổ nữ, văn quan, võ tướng, phúc lộc thọ, tượng chúa, tượng phật, tượng anh hùng tương ngộ và 12 con giáp cùng các loại bình hoa, khay chén, cây đèn với hoa văn trạm trổ tinh xảo thực hồn văn hóa dân gian. Làm được 10 đồng bao giờ ông cũng là từ thiện 3 đồng. Hàng năm ông đóng góp vào quỹ từ thiện của thôn để sử dụng vào các

việc thăm hỏi nhau lúc ốm đau, phúng viếng lúc các cụ qua đời. Con bão số 7 năm 2005 vào Nghĩa Hưng, bằng những đồng tiền từ chiếu cói, ông đã gửi hàng trăm thùng mì tôm (qua Hội Chữ thập đỏ huyện) để giúp nhân dân vùng bị bão đỡ bữa trong những ngày bị bão lũ vây quanh

Cũng ông Nguyễn Huy Chiêu là người đi tìm ông tổ nghề chiếu cói. Trong “Tân biên Nam Định tỉnh dư địa chí lược” của Khiếu Năng Tĩnh là quan tế tửu Quốc tử giám viết : “dệt chiếu Đại An có Tịch Nhi, Nhân Hậu, Hà Dương Đoài, Tân Liêu, Liêu Hải, An Thịnh, Thụ Ích, Đông Tĩnh”. Nghề chiếu cói không phải có từ thời Nguyễn mà có từ thời Lê Trung Hưng cụ Đỗ Thế Duệ người làng Phi Lai, Tổng Phi Lai huyện Tống Sơn, phủ Hà Trung Thanh Hóa, ra vùng Bồng Hải (nay là Khánh Thiện, Yên Khánh, Ninh Bình) chiêu đình lập ấp mở mang ngành nghề trong đó có nghề dệt chiếu.

Chiếu hoa Bồng Hải anh ngời

Tình chồng nghĩa vợ giận rồi lại thương

Chiếu này chỉ vấn tơ vương

Anh ngời em chải thiết hơn xá gì

Do đất này gắn bó với nghề chiếu, sống về chiếu nên có nhiều về câu đố và thơ ca về chiếu truyền miệng trong dân gian Chiếu Bông Hải và Lộn Khê (Lộn Khê ở Yên Tử, Yên Mô)

Câu đố: Con rắn nó cuốn, nó lượn, nó tha vào lỗ, nó luồn nó ra. (là cái ngao)

Răng rỏ xề lại hay ăn bánh (Là cái go hay cái khổ ăn bánh đay)

Thơ:

Khen ai lặn lội cắt cỏ bông

Bởi vì ngao khổ mới lên công

Mũ đai điểm chuyết lên mình ngựa

Buồm lèo sắp sẵn đón sang sông

Rợp đường võng tổ canh mừng đậu

Đẹp mặt hàng hoa tống điểm bông

Nói bước cha ông mưu nghiệp lớn

Xứng danh con cháu giống tiên rồng

Chiếu cói Bông Hải, từ thời Pháp thuộc đã được đi dự đấu xảo tại Hà Nội. Năm 1985 được thưởng huy chương vàng hội chợ kinh tế kỹ thuật toàn quốc. năm 2005 từ đường cụ tổ nghề dệt chiếu Đỗ Thế Duệ nơi có đôi câu đối:

Tịch thổ chiêu dân u Bồng Hải thành đại công tặc.

Bình nhung hậu quốc chí cảnh hưng phong vận thể phúc thần.

Đã được công nhận di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh.

Xã lão còn có cả nghề câu cáy về để nấu canh và làm nước chấm. Vì nước cáy ở đây tuyệt ngon.

Em lão sống ở thành phố về quê lần nào về quê cũng xin mẹ vài chai nước cáy đi để ăn dần. Cậu ấy nghiện nước cáy vì một nhẽ là nó ngon, không có những hóa chất độc hại như những loại nước mắm đã rộ lên một thời bị bài xích kể cả những loại được quảng cáo như Chin-su ngon tới giọt cuối cùng ông ấy cũng không màng.

Lão bảo: tôi cũng đi nhiều nhưng chỉ có quê tôi là nhiều cáy. Ngày xưa chưa có công trình thủy nông đê cống ngăn nước tưới tiêu mặc lòng như bây giờ thủy triều lên xuống theo con nước tự do, thuốc sâu, thuốc xia chưa có nên tôm lắm, cá nhiều, cáy cua cũng sẵn. Cũng thời ấy gặt lúa tháng mười xong,

quê tôi góp mỗi người một cây tre và vài công lao động để đắp đập gạt nước làm ải. nhong rãnh được đào để tiêu nước từ ruộng trũng ra sông. Nước chảy ào ào, chỉ cần chắn ngang một cái rỗ một lúc là cây vừa vào rỗ, cứ thế ngồi lấy tay vốc từng vốc bỏ vào bồ. Nhà nào cũng làm như vậy, nhà nhà đi bắt cáy, bắt cua, nhất là thứ mây mây rang lên ăn ròn không khốc, bùi nghìn nghịt. Mây mây thì không làm được nước chấm vì nó nhiều trứng quá nước chóng đen. Còn cua người ta chỉ dùng nấu canh. Nếu có làm nước cua thì ướp con thường gọi là nước chấm xối nghĩa là ăn ngay, vì nước cua để lâu cũng đen. Còn con cáy thì người ta làm nước chấm, càng để lâu càng ngon. Bắt được cáy về người ta ngâm cáy vào cái nải hoặc cái thùng tùy theo số lượng rồi đổ nước, bỏ vào vài nắm muối. Cáy không chịu ngâm lâu được trong nước nhất là nước mặn cứ bò lên lại rơi xuống bò chồng cả lên nhau cựa quậy tự rửa sạch cho mình. Khi cáy đã nhược hoặc vừa chết thì đổ ra rỗ thưa xóc đi xóc lại vào chậu nước cho sạch rồi cạy yếm bỏ mai. Vì yếm của nó có đường ruột ở giữa toàn đất, mai thì lấm gạch đã vào nước

cácy sẽ mau đen. Người ta bỏ mình cácy vào cối dâm (cối bằng đá) giã di giã lại cho nhuyễn Khi thịt cácy đã dẻo dính chặt vào chày, càng giã càng nặng tay thế là người ta đổ nước vào bóp cho kỹ trở thành thứ nước màu nâu xẫm rồi lọc đi lọc lại vài ba lần để bỏ bã lấy nước tinh. Đây là thứ nước do thịt cácy tạo thành. Cứ khoảng giỏ to cácy (khoảng 3 kg) thì lọc lấy 10 bát nước. người ta lại cho vào đấy ba bát muối, bóp cho muối tan là đổ sang chum hoặc cong bịt kín phơi ngoài nắng khoảng dăm hôm sau mở nắp ra thấy nước cácy lên men phồng lên mặt hũ. Có nhà còn đổ vào bát cơm nóng hoặc lưng bát thính bằng gạo rang gĩa nhỏ, có nhà bỏ vào đấy hãn quả dứa thơm đã chín, có nhà còn bỏ vào hũ vài con cà cuống nướng. Thế là đậy nắp lại tiếp tục bỏ ngoài trời sáu tháng sau là ăn được. Có nhà còn để đến hàng năm mới mở nắp, nước cácy trong vắt, thơm phức nhúng đầu dũa vào nhỏ xuống mâm thì quện lại tròn xoe nếu không muốn nói đặc xoắn, nhắm nháp còn thấy mần mẫn giòn ngọt, thơm thơm, tê tê mùi cà cuống.

Cứ gần tết thường thì mẹ lão bảo: “Chịu khó mà làm, mà học, tết này mẹ thái cho mỗi đĩa một đĩa lòng”. Gọi là đĩa lòng nhưng ngày xưa cứ xếp vào cái đĩa hoa muống may ra mỗi đĩa cũng được một lạng. Lòng sốt mà chấm thứ nước cáy trong thì ngon phải biết. Lúc chấm rau thì người ta thường quấy lên cho đục đều lúc này nước cáy có màu son thẫm. Dân gian có câu:

Rau muống nước rang,

Rau lang nước cáy.

Nước cáy múc ra lưng bát cho vừa chấm, đập dập củ tỏi đã bóc vỏ bỏ vào để chấm rau lang thì đúng là không có thứ nước chấm nào ngon hơn.

Còn một cách nữa, người ta làm nước cáy cả con. Nghĩa là con cáy cũng được xóc sạch, bỏ yếm, cũng khoảng ba cân cáy thì rắc vào bốn bát muối, cứ lượt cáy, lượt muối rồi bịt kín chôn xuống đất có thể một vài năm mới lấy lên ăn. Nước cáy làm kiểu này trong vắt không có đục, ăn hết nước lấy bã nấu cám cho lợn, lợn thấy hơi cáy cũng ăn no béo tròn.

Bây giờ làm nước cáy người ta không giã bằng cối như ngày xưa vì hầu như nhà nào cũng có cối

xay sinh tố, người ta bỏ cây vào cối xay nhanh và nhuyễn. Quy trình lọc cũng như kiểu gĩa cối dăm.

Cứ tháng ba ngày tám, lúc nông nhàn chị em phụ nữ quê lão cả làng đi câu cáy, âu cũng là một nghề. Mỗi người hông đeo giỏ tay cầm cần dài khoảng hai ba mét buộc sợi chỉ vào đầu cần dài khoảng tám mươi cm đến một mét đầu sợi chỉ buộc con sâu khoai đã ken ruột hoặc miếng thịt cóc hoặc thịt lợn, thế là có cần câu đi khắp bờ đê, bờ ruộng, bờ đường, chỗ nào cũng thấy chị em câu cáy. Mỗi ngày câu được vài giỏ, con buôn vào từng nhà cất cáy đưa đi khắp nơi bán. Người ta mua cáy không chỉ để làm nước cáy mà còn để nấu canh rau đay, mùng toi, rau ngót rất ngon ngọt và mát. Vào mùa nước lớn, cáy vựa vào bờ đê, tối đến người ta còn dùng đèn chiếu, đèn pin để soi bắt mỗi người cũng được hàng giỏ. Có nơi đâu nhiều cáy như quê lão. Quanh năm lúc nào cũng bắt được cáy nên nước cáy quê lão không thiếu. Đọc được bài này bạn nào muốn ăn nước cáy xin mời về quê lão Trực Ninh, Nam Định.

Thời mà xã lão còn cái tục ăn cỗ lấy phần nghe

nói không những người ta lấy phần thịt thà giò chả mà còn lấy phần cả nước cáy. Mọi người nghe không tin người ta hỏi lấy phần nước cáy bằng cách nào? Họ bảo ông thật lạc hậu, người ta đổ vào vỏ bia, vỏ nước ngọt ấy chứ bằng cách nào. Thế mới biết nước cáy quê lão quý đến vậy.

Lại nói thêm về cái tục ăn cỗ lấy phần không những xã lão ráo riết bài trừ mà các huyện phía nam tỉnh Nam này cũng đồng tâm nhất trí ra quân. Ai tân gia, lấy vợ gả chồng cho con đều phải kí cược ba triệu đồng tại Ủy ban nhân dân xã. Nếu gia chủ có cỗ để cho người ta lấy phần thì sẽ mất ba triệu cược. Nhưng gia chủ chối toẹt làm gì có người lấy phần. Có xã còn cử cả công an kê bàn ngồi ngay ở ngõ coi, chụp ảnh quay phim lấy chứng cứ. Gia chủ cũng chối toẹt là trong ảnh, trong phim là người ta cầm hộ phần gia chủ gửi cho người được mời vì ngày tốt lắm đám người ta không đến được nhưng nhận phong bì người ta gửi mừng rồi. Tục ăn cỗ lấy phần nó có từ thời Phật còn sống cách nay hơn hai nghìn năm. Chuyện kể rằng: Hôm ấy Phật đang đi trên đường thì có người đi sau cứ gọi Phật chửi, ông

này chửi Phật thậm tệ , Phật cứ đi không nói gì, ông ta chạy lên trước mặt Phật chửi, Phật cũng không nói gì, cứ đi. Ông ấy hỏi Phật: tại sao tôi chửi ông ông lại không nói gì? Lúc này Phật mới lên tiếng:

- Chào ông, ông đi chơi đâu về ạ?
- Tôi đi ăn cỗ nhà thông gia
- Ông không lấy phần à?
- Ăn cỗ nhà thông gia ai lại lấy phần
- Ông không lấy phần thì cái phần ấy ai nhận?
- Tôi không lấy phần thì phần ấy thuộc về nhà chủ chứ ai.

- Vậy ông chửi tôi, tôi không nhận thì những câu chửi của ông thuộc về ai? Ông chửi Phật hiểu ra không nói gì quay lại đi ngược chiều với Phật. Cái tục mà có từ lâu đời đến như vậy dù ta có muốn bỏ cũng phải có thời gian, mọi chỉ thị nghị quyết đều phải được đi vào lòng dân thì dân mới thực hiện.

Chống tham nhũng cũng vậy, phải phát động được toàn dân cùng đồng lòng thì khó mấy cũng thành. Ở một làng nọ nhiều người hò nhau ra chùa kéo ông tượng lên bệ thờ không nổi lần lượt bỏ về

hết. chỉ có bốn ông là ông Kiên Định, ông Kiên Tâm, ông Kiên Trì và ông Kiên Quyết ở lại cùng nhau kéo tượng lên bệ nhẹ tênh. Con người có lòng tham ngay từ khi mới sinh. Ông bạn lão kể: Cô con dâu ngồi cho con bú, đưa bé thoải mái ăn, một tay quàng hông mẹ mồm lún lẩy lún đê, tay kia giữ vú còn lại. cô con dâu gọi ông nội cháu đang ngồi uống nước trên ghế:

- Ông ơi, ông xem cháu ông này.

- Vậy là ông được xem vú mẹ cháu à?

- Thì vậy, không phải con dâu gọi xem vú nó mà nó muốn nói con nó đã tham từ bé, con người ta đã có lòng tham ngay từ khi mới đẻ ra. Ai xem tây du kí cũng biết Đường Tăng đi lấy kinh lần thứ nhất kinh sách toàn giấy trắng. lần thứ hai có bát vàng dát cho mới được kinh sách có chữ. Từ thời Nguyễn Du còn sống ông đã viết:

“Có ba trăm lạng việc này mới xong.”

Nói lại chuyện cháu bé bú mẹ, nó bú no rồi thôi, không bú nữa, cũng không giữ vú nữa, mẹ nó đập áo xuống có muốn cũng không được. hình ảnh cháu bé bú mẹ gọi cho ta nhiều điều cho kẻ sách chống tham những:

* Lòng tham là bản năng của con người

* Khi đã được no đủ thì tham cũng sẽ không xuất hiện

* Khi không có điều kiện thì cũng không xuất hiện

* Khi có cơ chế quản chặt thì không thể tham nhũng

* Khi người tham nhũng bị phạt rất nặng, bị truất hết mọi quyền lợi thì sẽ không dám tham nhũng.

* Nó thường xuất hiện ở những người có quyền lực, chức vụ chứ người dân thường thì tham nhũng vào đâu.

Dòng sữa ngọt ngào của mẹ bé khi đã được cai không cho bé bú nữa thì lượng biến thành chất nuôi sống, tạo ra sức mạnh trong lao động sản xuất và công tác xã hội cho người mẹ.

Mẹ Việt Nam cũng vậy, khi tuyên công chức, để làm việc phải đảm bảo điều kiện nuôi sống công chức bằng đồng lương, phải giáo dục công chức ngay từ ngày đầu, không để cho công chức chân trong chân

ngoài, đứng núi nọ trông núi kia, cơ chế phải thống nhất ở các cấp các ngành, cai tham nhũng đối với công chức, giám sát công chức, không để cho công chức có điều kiện tham nhũng, phạt thật nặng và tước hết mọi quyền lợi khi công chức đã trót tham nhũng để làm gương, không để cho công chức túm vào bù dòn sữa của đất nước nhất là những công chức có vị trí cấp cao như từ huyện trở lên. Công chức xã khi có điều kiện cũng tạo lên lợi ích nhóm, bảo nhau tham nhũng nhưng cũng chỉ là ăn vặt, ăn bản. Tuy vậy cái ăn vặt, ăn bản của công chức xã nó lại như quả bom tạ, bom tấn nổ tung đánh vào niềm tin của dân đối với đảng. Cho nên diệt tham nhũng thì phải không có vùng cấm.

Ba tháng ngồi viết lịch sử trên xã, lão được nghe nhiều chuyện về cái vùng quê nghèo này, về cái xã nghèo nhất huyện này. Những chuyện ấy lão đều phải đưa hết vào lịch sử. lịch sử không thể viết sai sự thật. Mà cũng lạ thật sao cứ đúng hai mươi năm lại nổ ra một vụ mà người ta gọi là: “oa tơ ghét” nghĩa là cứ hai mươi năm thì cái xã nghèo này lại có mấy thằng đi tù về tội ăn bớt của dân, ăn chặn của

dân mà bây giờ người ta gọi là tham nhũng, gọi là giặc nội xâm. Thế nhưng hành dân thì phải biết. Cứ đến kì thu sản phẩm hàng vụ thì loa phát thanh ra rả suốt ngày, đêm đến thì tiếng trống, tiếng kèn, tiếng còi, tiếng loa tay, đèn pin loang loáng của cán bộ đi tuần với những lời lẽ đe dọa dân lành: “đừng có mà phân tán, gửi gắm thóc lúa”. Ban ngày thì cán bộ tay đao giáo sào đến từng nhà thúc lã. Ai không đủ sản phẩm thì một trăm viên bi mọc râu xếp ở chân đồng rơm cũng bị chuyển về hợp tác xã. Có cụ già phải đổ mấy thùng thóc đất vào quan tài dẫu để có cái ăn khỏi chết đói cũng bị dộc ra thu hết. Một phụ nữ kêu khóc xin khát nợ cũng bị bắt về kho hợp tác xã giam. Con bé khóc khát sữa chòng phải bế lên để mẹ vạch vú dứt qua song sắt cửa sổ cho con bú. Không còn gì để mà tham nhũng, để mà chia nhau, để mà chặn, bót của dân nữa thì cán bộ lại tùm năm tùm ba ăn đôi công nghĩa là nay ăn nhà này, mai ăn nhà khác. “ngủ ngày quen mắt, ăn tất quen môi” rồi mà. Đến lượt nhà ông này làm cơm không có gà, có vịt như ông trước cũng phải hô hào vợ con xuống ao lừa được mấy con cá mè ranh đầu to bằng nắm tay nhưng đuôi bằng lá roi về nấu nhồi

lên mức ra cho cán bộ nhậu. Nhìn mâm ăn có ông còn biết nghĩ đến trẻ con nói:

- Áy, để phần lại cho các cháu.

- Các bác tự nhiên, cháu có rồi ạ. Thằng bé đứng cửa buông cần móng tay xông ra:

- Tôi thề với các ông là chỉ còn tý nước.

- Ồ láo nào, thằng bé chạy thẳng. Thế mà họ cũng ngồi ăn được, ăn hết cả nước, cả xương.

Ngồi trên con thuyền thời gian, đi ngược dòng lịch sử lão xem được nhiều hình ảnh quê hương được ban viết giới thiệu, lòng lão như se lại, Lão đứng nhồm dậy, thuyền như chòng chành mắc cạn.

- Thôi thôi tôi không chịu được nữa rồi. không biết mình phải làm gì bây giờ hở trời.

Chương VI

Đã hơn 9 giờ đêm, có tiếng xe máy của nhà mình với ánh đèn pha chiếu vào cửa. Lão dậy mở cửa cho bà dắt xe vào. Đã mấy ngày nay lão đau vùng thượng vi dạ dày, đau ran lên ngực. Đã có lần lão lên tỉnh khám bệnh. Khi đo huyết áp thấy thấp, bác sĩ cho chuyển sang điện tim. Nhìn thấy băng từ của máy đùn ra lão thấy cứ nhấp nha nhấp nhô như hình sin. Lão chẳng hiểu gì khi bác sĩ nói điều thất vọng:

- Sao giờ bà mới cho ông đi khám? Tim ông đau đã lâu, hỏng hết rồi. Vợ chồng lão ngạc nhiên.

- Bây giờ phải làm sao thưa bác sĩ- vợ lão hỏi.

- Chỉ có cách phải tìm mua thuốc đặc trị mới chữa được chứ bệnh viện không có.

- Bác sĩ có không ạ?

- Tôi không có nhưng tôi mua hộ cho được.

- Cám ơn bác sĩ.

- Vậy chiều nay bà vào nhà tôi, số nhà...

Lão Hói bỏ dậy mặc áo rồi dặt phất băng từ trên tay bác sĩ sang phòng khám ngồi chờ kết luận.

Nghe kết luận xong, vợ lão kể lại câu chuyện ở phòng điện tim vừa rồi, nữ bác sĩ phòng khám nói:

- Băng từ máy móc vừa trả lời là chính xác ạ. Ông bác sĩ ấy hay lòe dân để bán thuốc, bệnh viện chưa có người thay, các bác thông cảm và yên tâm ạ.

Lão bị đau dạ dày thật rồi, bụng lão đau, đầy hơi trướng khí, ăn no cũng đau, đói cũng đau, đau nóng ran vùng thượng vị. Cứ bỏ cái gì vào miệng lại lôn ra ồng ộc, toàn nước. nước lôn ở trên sân thượng chảy tè tè xuống sân. Sao mà cái dạ dày cũng lẩm nước vậy. Bà đi suốt ngày. Lão ôm chắt nom ròm hỏi han thuốc men cơm cháo gì. Vừa tắt điện lên giường nằm được một lúc thì lại có tiếng xe máy dội đèn pha tận cửa. Ô hay lão khóa cổng rồi cơ mà, thì ra xe máy của hai chàng rể đến thăm ông rồi mời ông lên gác hỏi riêng câu chuyện ông bà dặn nhau. Lão nói:

- Tôi cũng chẳng có mâu thuẫn gì với mẹ các

anh nhưng mẹ các anh đã không thông cảm, chia sẻ với tôi những việc tôi làm cho đảng, cho dân lại còn phản bội tôi, ủng hộ cho bọn tham nhũng vì sợ mất cái ghế của mình.

Hôm bà cụ đi viện về mấy lão đưa đường sửa đến thăm cụ là để mục đích tiếp cận tôi chứ diễm phúc gì mà mẹ đảng viên thường đi mô cái mụn về mà sếp tổng cùng với lãnh đạo xã cũng đến thăm. Sao ông cụ y sỹ bố tôi 37 năm làm trưởng trạm y tế xã, đại biểu hội đồng nhân dân từ năm 1956 cho đến năm 1986 về hưu đi mô dạ dày về không ai đến thăm. Không gặp tôi ở nhà cụ, họ xuống đây, tôi không có nhà rồi đi tìm khắp xóm. Họ vào nhà ông Quỳnh chơi rồi nhờ ông Quỳnh nói hộ với tôi, bỏ qua cho cái chuyện đã phát biểu ở chi bộ. Ông Quỳnh bảo: Tôi chẳng dám nói đâu, các anh có nhờ thì sang nói với ông San anh cả may ra ông ấy nể. Hai người sang ông San thật nhưng lại được cái ông giám đốc về hưu này cho một trận lên bờ xuống ruộng về tội ăn cắp của công.

Khoảng 10h30 hôm ấy mình vừa cắm nồi cơm xong, đang nằm khểnh ở cái ghế xích đu này thì hai lão đi chung một cái xe máy lai nhau vào nói tự nhiên:

- Ôi trời! tìm lãnh đạo khó quá.

- Các anh cứ nói ngược. Nói thế nghĩa là bỏ ngọn cờ đấy nhé rồi chỉ tay xuống ghế mời khách ngồi.

Nói chuyện được chừng 15 phút thì bà về, tôi không thấy bà chào khách. Có lẽ họ vừa gặp nhau ở trường, nơi bà công tác, đánh cái bài dùng đội quân tóc dài để cản tôi. Khách lại cứ mời bà ngồi. Chẳng biết nết tẻ chuyện trò gì vừa ngồi bà vừa nói:

- Ôi dào, cái đảng bộ này mấy trăm đảng viên chứ có phải mình ông đâu. Thiếu tiền thì xã nó phải lấy khoản nợ số khoản kia. Ông mà làm thì còn quá ấy. Sao không nghĩ đến lúc chén chú, chén anh với nhau?

Tôi bực quá, chỉ tay:

- Này bà kia, làm nhằm cái gì đấy? Tôi chén chú chén anh với ai? Có chén chú chén anh đã đến lượt tôi à? Chẳng qua mỗi năm một lần đại hội chi bộ hoặc một lần tổng kết có liên hoan tôi cũng phải góp tiền mà bà bảo chén chú chén anh như các bà ấy à? Tiền đảng phí của tôi mỗi năm sáu bảy trăm nghìn, nộp lên trên một nửa số còn lại ở chi bộ có ăn tôi cũng còn công cho mấy người nữa

chứ. Giọng lão mỗi lúc một to, lão nói tiếp: Mà tôi đã bảo bà không ủng hộ thì thôi, đừng có xen vào việc tôi làm. Bà không đi cho tôi tiếp khách cái dép lại bay vào mặt bây giờ - lão hét lên- Hai ông khách sợ rằng một sếp tổng phụ trách miền, một cán bộ xã xuống nhà lão Hói lại làm cho vợ chồng lão đánh nhau thì chuyện lại loang ra hàng tỉnh nên chào nhanh chuồn thẳng.

Ngồi nghe chuyện bố vợ rồi chàng rề kể tiếp: Hôm về giảng nghị quyết ở trường con, sếp tổng cũng nói.

- Nói gì?

- Nói nhiều chuyện nhưng có ý nhờ con bản tin cho ông thôi.

- Lại thế nữa à? Vậy anh nghĩ thế nào?

- Con nghĩ mình đứng đơn kiện thấy nó thế nào ấy chứ chưa nói đến việc nó khủng bố như ném vỡ cửa kính tầng hai đây.

- Cái gì cũng có giá của nó. Chồng Mĩ người ta còn phải hi sinh cả thân mình, bây giờ đánh tham những dù cho nó có trả thù, dù nó có san bằng cả cái nhà này tôi cũng làm. Nếu các anh khiếp, hay là bỏ?

- Bỏ hay không tùy ông nhưng sếp tổng cũng bảo: “Bố chú rất tài, nắm chắc được các vụ việc, lại có kiến thức về chính trị, kinh tế, pháp luật, có lý luận được nhiều bạn bè cùng trang lứa và các bậc lão thành ủng hộ. Nhưng tài sao không xúi người khác đầu đơn mà ông lại đầu đơn để mang tiếng, để cho nó hằn thù, khùng bố nhà ta thế này, không khéo đến lúc chúng nó đổ nó lại còn khùng bố nữa ấy chứ.

Xúi à? Anh còn là đảng viên nữa không đấy? Là đảng viên mà không nói lại đi xúi bậy kích động người khác anh có biết là tội gì trong 19 điều cấm không? Đây anh đọc đi. Nói rồi lão quăng cuốn sách “Thông tin cựu chiến binh” có in 19 điều cấm đảng viên không được làm. Anh vừa đọc, vừa nghe lão chậm rãi nói: Tôi trưởng thành từ lúc còn trẻ, từ khi xông ra nơi đầu sóng ngọn gió, mặt đối mặt với quân thù, không chết. Đến bây giờ tôi lại không dám đối mặt với những kẻ tham nhũng hay sao. Ngoại xâm tôi không sợ bây giờ lại sợ nội xâm hay sao? Từ khi tôi phát biểu ý kiến ở chi bộ, đề nghị cấp ủy phải trả lời tôi trước chi bộ bằng văn bản, tất nhiên là cấp ủy không trả lời được, họ phải hỏi

xã, hỏi bí thư chủ tịch. Chờ, rồi bí thư chi bộ cũng được thường vụ đảng ủy mời lên dạy vô dạy lớp cách về trả lời tôi để che mắt đảng viên. Trong cuộc họp chi bộ nghe bí thư trả lời tôi không nói gì, hỏi gì thêm vì bí thư có biết đâu mà hỏi. Tôi chỉ báo cáo với chi bộ là những điều tôi đã phát biểu ở chi bộ trong cuộc họp tháng trước về sự khuất tất không trong sáng, có dấu hiệu tham nhũng của cán bộ địa phương tôi đã được bí thư chủ tịch xã gặp riêng năm nỉ xin xỏ và họ còn nói cả với vợ tôi: “Nhờ chị về nói với anh bỏ qua cho chúng em”. Như vậy chắc chi bộ đánh giá được ý kiến của tôi như thế nào.

Lúc lấy được của dân thì họ xây nhà, thay xe, đi lại vênh váo, chiều chiều tập trung dăm bảy cái xe như để thi một trước quán bia, quán karaoke. Khi nghe chùng bị chọc thì họ rồi rít xin xỏ. Nào là anh em trong họ ngoài làng, nào là chúng em có làm cán bộ mãi đâu, nào là anh ơi nước mắt chảy xuôi nào là em xin anh để cho em làm, em còn nuôi con em ăn học xem có được bằng một tý của con anh hay không... họ khéo nói lắm.

- Thế còn hôm sắp tổng về nói với ông thế nào?
- Nó xin giải pháp của tôi. Tôi bảo giải pháp à?

Sao lại về tôi mà xin giải pháp. Cả cái huyện ủy của các anh mà không đề ra được giải pháp à? Sao lúc giảng nghị quyết thì các anh thao thao bất tuyệt nào là chủ nghĩa Mác- lê nin, nào là tư tưởng Hồ Chí Minh. Vậy tôi hỏi các anh tư tưởng Hồ Chí Minh ở chỗ nào? Bác Hồ có dạy cán bộ ăn cắp, ăn gian, nói dối, làm dự án giả, lập chứng từ khống, bán đất trái phép lấy tiền chia nhau, nghiêm thu khống để rút tiền nhà nước không? Bác Hồ có dạy các anh bao che cho thằng ăn cắp không?

Dân nghèo thì đói khổ. Cây được cây lúa xuống, đầu tắt mặt tối, có được hạt thóc về nhà cũng còn trông nhờ vào thiên nhiên có được mưa thuận gió hòa hay không. Một gốc rạ phải gánh những vài chục khoản đóng góp chưa kể đến điện đường trường trạm. Lại còn đồng ốm, đồng đau, đồng bố mẹ già, nhà dột, đồng khóc đồng cười, đồng học hành cho con cái. Cán bộ chặn dặt dân đã không thương dân lại ăn cả lần trong lẫn ngoài của dân. Tôi nói thế anh có hiểu không?

- Dạ có

- Dạ có. Tôi cũng phải nói lại: Lần trong là những khoản đóng góp của dân trong xã. Lần ngoài

là những khoản nhà nước trợ cấp cho dân như việc trợ cấp cho những hộ dân có lúa bị chuột cắn, bị úng lụt, bị hạn hán, bị hợp tác xã bán cho giống lúa đều... Tiền về thì chuột xã lại ăn hết có phải không nào? Tuy chỉ có 4,8 triệu đồng đền bù chuột cắn nhưng so với giá thóc nó cũng khoảng 25 tấn đấy. Tuy ít nhưng cũng thể hiện sự quan tâm của đảng và nhà nước tới người lao động đã bán mặt cho đất, bán lưng cho trời để làm ra hạt lúa củ khoai họ cũng ăn mát. Cán bộ ăn cả mồ hôi nước mắt, ăn cả cái đầu cúi tôn chống của người ta. Đấy, anh xem cán bộ ta nhếch nhác đến bản thử chừng nào? Thóc giảm thuế chuột cắn là chuyện nhỏ. Còn cái lớn như dự án 773 hàng trăm triệu đồng dấu diếm cả đảng bộ, cả hội đồng nhân dân. Bằng chứng là đại hội đảng bộ xã nhiệm kì vừa rồi có báo cáo gì đâu. Hỏi đến lại bảo: lấy trả lương cán bộ, lát nền đá hoa văn phòng, đào mương.

Hôm tôi làm việc với ủy ban kiểm tra huyện ủy họ đọc cái giải trình của xã, đến đoạn đào mương là “căn cứ vào đề án của hợp tác xã và xã đã được huyện duyệt ngày 5-8-1999”. Về xã tổ chức cho đoàn thanh niên đào mương vào ngày 1-9-1999 đã

nghiệm thu 3537m³ đất thanh toán bằng 20816000đ. Nghe đến đây tôi bảo : Các anh đọc lại chỗ này tôi nghe. Họ đọc lại như vậy. Tôi hỏi: các anh có suy nghĩ gì về việc giải trình đào nương này không? Họ nhìn nhau. Đấy, ăn vụng không biết chùi mép nó thể hiện sự ấu trĩ của những người cầm quyền xã tôi là thế. Các anh cũng là những người mới rời nơi đồng ruộng lên ngồi ghế quan huyện đã quên mất câu nói dân gian: “Tháng bảy nước chảy qua đường” rồi sao? Hôm nay tôi đang ngồi với các anh trong khí thế của toàn dân tộc tiến đến ngày kỉ niệm cách mạng tháng tám và quốc khánh 2-9. Cũng là tháng bảy âm lịch, tháng mà nước chảy qua đường. Vừa làm việc với tôi về công tác xây dựng đảng, tôi thấy các anh còn lo những chỉ thị nghị quyết cho việc phòng chống bão lụt và việc diễn tập hai cấp hộ đê... Mà các anh công nhận xã tôi đào nương trong những ngày tháng bảy kể cũng lạ? Hơn nữa tháng bảy lúa đang tốt chuẩn bị cho thời kì làm đòng. Ai lỡ phá lúa đi mà đào nương? Mà ai người ta cho phá lúa để đào nương khi ruộng đất của người ta chỉ có một sào ba, sỏ đỏ hẵn hoi. Mà thực tế cũng không có việc đào nương. Các anh thử bắt họ dẫn

cho xem mương ở đâu, đừng quan liêu ngồi đây mà xem giải trình của họ.

Đây là một sự thật hiển nhiên họ đã giải trình trên giấy trắng, mực đen, dấu đỏ mà những hai dấu đỏ. Một bên là dấu ủy ban nhân dân xã, một bên là dấu đảng ủy xã. Tôi rất tôn trọng hai con dấu nhưng người kí bên cạnh dấu thì tôi coi thường. Nếu các anh còn nghe họ, nếu để tôi nói là các anh bao che cho những kẻ tham nhũng thì các anh sẽ bị mất uy tín trước mắt là mất uy tín ngay trước mặt tôi ngồi đây có phải không ông chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy? Phải không các ông?

Dự án 773 là để triển khai quyết định 773 TTg kí ngày 21-12-1994 nhằm khai thác sử dụng đất hoang hóa, bãi bồi ven sông ở các tỉnh đồng bằng để tăng diện tích cây trồng vật nuôi góp phần xóa đói giảm nghèo. Họ đã lợi dụng quyết định này để làm dự án khổng lồ tiền chia nhau. Bằng chứng là chia dự án cho cả những xã không nằm trong đối tượng để sử dụng sai mục đích. Nếu chúng tôi không nói thì mục đích của chính phủ, đồng tiền của chính phủ sẽ đi về đâu?

Hôm anh Xoa bí thư huyện ủy mời lên, tôi đã

nói hết. Cả việc nghiệm thu không 700m đường 53b, việc làm dự án ma đê rút tiền nhà nước 51 triệu đồng trong việc thi công công trình công rộng hai. Việc nông dự toán xây dựng trường cấp 2 cao tầng, vụ thu tăng thuế vụ chiêm năm 1994, việc bán trái phép 60 xuất đất lại giải trình là được sự đồng ý của đoàn đo đạc. Đoàn đo đạc có quyền cho xã bán đất à?

Muốn việc học tập tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công, các anh phải giải quyết triệt để những vụ tham nhũng ở các xã trong huyện để lấy lại niềm tin của cán bộ và nhân dân đối với cán bộ đảng viên thì quan hệ máu thịt giữa đảng và dân mới trở nên thật sự gắn bó.

Xin nói điều này trước khi tôi về, có lẽ cũng là vừa vui, vừa thật với bí thư huyện ủy rằng: Chúng tôi là người lính. Chúng tôi làm đúng động tác yêu lĩnh của người lính. Nghĩa là: “nạp đạn, dương súng, tỳ vai, áp má, nín thở, bóp cò”. Bây giờ đã đến giai đoạn chúng tôi nín thở chờ ý kiến của bí thư đây. Nói thật với bí thư, chúng tôi cũng không tin một mình bí thư đã giải quyết được việc này nên cũng chưa nói hết với bí thư đâu. Nếu theo “

Bình thư yếu lược” chúng tôi cũng còn giành lực lượng là 50% (là các vụ tham nhũng khác mà bí thư chưa biết) để đánh vu hồi. Bí thư cứ cho thanh tra làm việc đi, kết luận đi, nếu kết luận không đúng chúng tôi mới tung lực lượng này. Tôi có thể bật mí trước cho bí thư biết là hôm trước tôi ra huyện vào thẳng phòng tư pháp, hỏi cô con gái trạc tuổi 40 mặc áo thun đen trễ cổ lộ ra danh danh hai quả đào tiên trắng ngần với hai cái núm của nó cứ dật dật mỗi khi nói chuyện với khách. Tôi trông thấy ông trưởng phòng là bạn quen liền vồn vã:

- Ô anh Chứ.

Ông trưởng phòng tư pháp bước ra mời khách ngồi. Cô gái cũng ngồi theo.

- Tớ ra nhờ cậu công chứng cho cái bằng tốt nghiệp của con cháu - Minh vừa để bộ hồ sơ lên bàn trước mặt trưởng phòng ý như không muốn cho người thứ hai biết. Nhưng cô nhân viên tên Duyên lại cầm lấy trước xem và nói ngay:

- Bằng này đã chữa ngày tháng năm sinh, không công chứng được.

- Thế tôi mới phải đem giấy khai sinh bản gốc đi kèm.

- Giấy khai sinh là giấy khai sinh, bằng là bằng, không làm được là không làm được.

- Cô là ai?

- Anh vào đây mà không biết tôi là ai à? Là người phụ trách việc công chứng ở huyện.

- Còn thằng Chứ? - tôi quay mặt lại hỏi ông bạn trưởng phòng.

Trưởng phòng ngồi im lặng xem chừng cũng không ra lệnh gì được cho cô nhân viên. Tôi nói tiếp với vị trưởng phòng:

- Tao ra đây là để làm việc với mày chứ không phải là làm việc với con này!

Rồi rút trong cặp ra một tập giấy có 4 tờ giấy nói:

- Đây cũng cái bằng này ai đã công chứng cách đây hai tháng, hay chính cô này? Đây có phải chữ ký của ông trưởng phòng không? – Rồi quay lại cô gái xẵng giọng: - Béo kia, lấy của người ta 500000 đồng, ông trưởng phòng được chia bao nhiêu? Tao sẽ lên gặp chủ tịch huyện về việc này. Nói rồi tôi cất giấy tờ vào cặp, ấn khoá tách một cái, bỏ đi với câu nói gọn lỏn:

- Chào!

Cửa bị đập lại cái rầm. Trưởng phòng đập tay, gục mặt xuống bàn kêu lên:

- Cô giết tôi rồi cô Duyên ơi. Động vào lão này chết cả lũ.

Người đàn bà có giọng hách dịch vừa nãy đứng co rúm ở góc nhà, mặt tái mét quay lại nhìn trưởng phòng, vẻ vừa bất ngờ, vừa hoảng sợ, vừa có ý xin cầu cứu. Ông trưởng phòng bụng như lửa đốt mở tung cửa đi ra hiên, thấy người bạn đã lên xe phóng đi, ông thở phào: “À chủ tịch đi vắng, chưa gặp được”.

Tại nhà tôi vào khoảng 21 giờ đêm có tiếng chuông điện thoại réo.

- Alô ai đầu dây đây? Một giọng nói run run:

- Em Kiên đây, chào anh ạ.

- Kiên nào?

- Kiên chồng Duyên ở công chứng huyện ạ.

- A thằng Kiên, tao là anh bố mày chứ anh mày à.

- Vâng, cháu xin lỗi bác ạ! Bác ơi, con vợ cháu nó ngu dại, hỗn láo với bác, cháu xin bác...

- Tao không nói chuyện với mày!

Dập máy. Lập tức chuông điện thoại lại réo lên, đến lần thứ 5 mới nhắc máy:

- Lại thằng Kiên à?

- Chứ đây ông ơi, ông định giết tôi thật à? Suốt đêm hôm qua tôi không chợp mắt, vợ tôi lại đang bị ung thư giai đoạn cuối, tôi đi tù thì ai nuôi con tôi để được học lấy bằng nữa con ông, ông bạn ơi. Im lặng một lúc, vì mình cũng thật ghen ngào:

- Tao không biết vợ mày ồm Chứ ơi.

Vừa nãy, trước lúc vào gặp anh đây này, tôi rẽ qua phòng công chứng để hẹn lúc hết giờ cùng Chứ về thăm vợ nó ồm. Trông thấy tôi cô béo dạng tươi tỉnh đon đả:

- Ông đã lên ạ, mời ông vào phòng trong uống nước với trưởng phòng con ạ. Có việc gì ông cứ để đây con làm cho ạ.

Đấy, nhân viên của huyện tốt ra trò hi.

Chương VII

Ra huyện về đến nhà thì vợ lão hằm hằm vút cái hình nhân bện bằng rơm rất đẹp có cả đầu mình chân tay xuống nền nhà trước mặt lão ngồi rồi nói xẵng: Đây, đấu tranh cho đảng cộng sản để được cái này đây, mở ra mà xem. Sự thật là khi cầm lấy cái hình nộm bằng rơm lão cũng lạnh toát người. Mở tờ giấy cuộn ở bụng hình nhân ra xem thì có dòng chữ “Thằng Hói, mày muốn con mày ở đây thì”. Chúng nó xin xỏ không được lại sợ “bóp cò” nên dờ trò khùng bố, đe dọa đàn bà trẻ con để lung lạc mình đây. Chơi cái trò tâm lý là đường cùng rồi. Mà phải nói chúng nó cũng ác. Vút hình nhân vào nhà con gái lão trong đêm mùng một tháng bảy, tháng xá tội vong nhân, tháng mà con gái lão bụng mang dạ chứa sắp đến ngày đẻ thì lại xảy ra chuyện như vậy. Lão kể với sếp tổng

chuyện này hôm gặp nhau trên xã. Ý chừng đoán được đối tượng vớt hình nhân, sắp tổng chuyện sang chuyện khác:

- Ông cho ý kiến về Mẫn? (chủ tịch thường vụ)

- Tôi không nói xấu ai sau lưng. Mẫn thế nào thì chắc anh đã rõ. Tuy anh là quan huyện nhưng là thường vụ phụ trách miền. Ngày xưa các cụ gọi là Chánh tổng đấy. Anh có biết tại sao nó không dám ứng cử hội đồng nhân dân? Vì ứng cử cũng chẳng ai bầu. Huyện đã cho nó nghỉ việc dân, rút ứng cử ở hiệp thương lần cuối. Nhưng cũng chính huyện lại cho nó ứng cử làm việc đảng. Tôi hỏi anh, như vậy huyện có coi thường việc đảng không? Mà cái tội này lại chính là anh. Tôi còn biết rất rõ Mẫn nó đón anh ở quán Câu trên đường anh đi công tác ở Trực T về để gặp anh. Nó nói với anh những gì, anh nói với nó những gì, tôi được nghe hết. Sếp tổng ngồi im không thanh minh nửa lời.

Việc họ Bùi đòi lại đất từ cơ là đúng. Vì bản đồ chính có vẽ từ đường và khuôn viên đất đai của họ người ta. Thời kì đảng kêu gọi nhân dân ta chuyển cư để phát triển đồng muối Hải Thịnh thì Ông Thúc

trường nam họ dất con cháu đi để lại vườn không nhà trống. Lúc ông tâm thần làm chủ tịch xã (Vì ông ấy có sổ lĩnh thuốc tâm thần hàng tháng ở Trạm y tế xã) thì cấp đất từ cơ của từ đường cho ông thông gia của bố mình. Nên người ta đấu tranh đòi lại là phải. Lợi dụng việc mâu thuẫn giữa cá nhân chủ tịch tâm thần với họ Bùi nên sắp đến ngày bầu cử lại có ngay truyền đơn rải khắp làng với Nội dung: “ chủ tịch tâm thần không xứng đáng vào hội đồng nhân dân vì bán đất trái phép”. Khốn nạn thay vì chủ tịch tâm thần mới bị ép lên thay chủ tịch cũ để chịu tội cho chủ tịch cũ.

Việc rải truyền đơn có sự lãnh đạo để cho một mũi tên trúng hai đích là vừa đánh chủ tịch tâm thần, vừa đánh chủ tịch cũ bán đất để giữ chắc ghế cho bí thư. Vì một làng không thể có cả hai ghế là Bí thư và chủ tịch.

Trong khi chủ tịch cũ đương kim phó bí thư vẫn ngồi trên văn phòng trực của ban bầu cử thì anh ta nghe được tin đã trượt đại biểu hội đồng nhân dân. Trên đường về cơ sở nơi bỏ phiếu ông phó gặp Khuyến dừng xe thăm dò:

- Bác bỏ phiếu chưa?

- Bỏ rồi.

- Bác gạch ai?

- Gạch chú chứ còn gạch ai.

- Sao lại gạch em?

- Lãnh đạo người ta đứng đây hướng dẫn bảo gạch chú không gạch chú mà được à.

Thì ra người ta bố trí cho ông phó ngồi trực trên xã để dưới người ta ra tay hướng dẫn gạch thì còn trúng vào đâu. Để cho bí thư không về làng Thái được là có ý ngay từ tờ truyền đơn đã tung ra. Họ in ở đâu nhân dân đều nắm được rất rõ chứ có phải dân họ Bùi tung ra đâu. Việc họ bây giờ cũng là việc cha chung không ai khóc, hướng chi ai còn ngựa ghè đi rải truyền đơn làm cái việc phạm pháp ấy để chuốc lấy vạ vào thân.

Còn việc kiểm phiếu ở tổ bầu cử khu vực dân họ Bùi lại thừa ra 5 phiếu. Phiếu phát ra là: 523, phiếu thu về 528. Đại diện cử tri phê vào biên bản mở hòm phiếu như vậy. Cả lãnh đạo xã xuống xin không được nên biên bản vẫn được nộp về huyện. Huyện bảo:

- Thế này thì không được rồi.

- Sự thật nó là như thế. Mà tổ bầu cử này lại có cả chủ tịch huyện ứng cử. làm thế nào thì các anh bảo chúng em.

Mẫn trốn trách nhiệm hầy tay cho đàn em: Các ông làm thế nào thì làm, tôi đi tìm chỗ ngủ đây, không về đâu, mà cũng không đây đâu nhá.

Hai người phóng xe máy xé màn đêm trong ánh trăng suông của đêm hạ tuần để về xã làm lại biên bản. Lời phê và chữ kí của đại diện cử tri cũng được mạo.

Thấy kết quả bầu cử vẫn được công nhận. Dân kiện mãi rồi cũng chán. Người ta được huyện hứa hẹn: Các bác yên tâm. Chủ tịch tâm thần có trúng thì cũng chỉ là thành viên hội đồng nhân dân. Chúng tôi sẽ không bố trí việc gì khác cho ông ấy. Thế là dân yên tâm huyện cho thằng chủ tịch tâm thần cướp đất từ cơ của họ Bùi bán cho người khác, nghĩ là được. Còn việc sai luật bầu cử cứ để đấy. Có lúc tỉnh cũng phải đưa biên bản bầu cử ra cho cử tri xem. Chữa cũng chết mà không chữa cũng chết.

Ngày lão đi bộ đội, thằng hàng xóm cướp mất cái ngô phía trước nhà. Vợ chồng lão chửi nhau với nó. Nó bảo đừng có mà công thần, đừng cậy đi chống Mỹ về mà chửi dân, đi bộ đội hai mươi năm chứ đi bốn mươi năm tao cũng không sợ. Lão bảo đừng động đến chống Mỹ cứu nước của tao. Hơn hai mươi năm tao vào sinh ra tử không bị què chân cụt tay, mang được cái đầu về cho bố mẹ tao là tốt rồi. Tao chẳng công thần với ai. Thế rồi con hàng xóm vào tâu với em vợ lão là Lão Hói nó chửi đến ông cụ nhà anh đi bộ đội bị cụt tay đấy. Thế là em vợ lão lòng lộn lên không nhận anh em, công bố ngay trong đám giỗ đông anh em con cháu, lại còn nhả tin chửi lão, đe dọa lão...

Lão tức lên sấn đến nhà tát cho con hàng xóm ba cái. Nó kêu làng ầm lên là đảng viên đánh dân. Như đại hạn gặp mưa rào, mấy thằng xã được dịp chỉ đạo cho chi bộ bắt lão làm bản kiểm điểm. Lão cũng tường trình đúng sự việc nhưng lãnh đạo xã cũng không nghe vì họ đang muốn lão có khuyết điểm để làm đối trọng không chế lão bỏ qua mọi việc khuất tất của cán bộ.

Chồng con hàng xóm được chúng nó dạy vô dạy lấp dọ quyết tâm phá đám cưới con lão. Cả cấp ủy của chi bộ nghe lệnh của xã cũng gặp lão để bàn việc sang xin lỗi thằng hàng xóm cho êm việc. Lão bảo: Tôi còn chưa kiện cho nó về việc vu khống, sao lại bảo tôi xin lỗi? Đây là màn kịch của những thằng đều nếu không đã chẳng có chuyện để các ông bu vào như thế này. Không phải việc của cấp ủy, xin mời các đồng chí uống nước ngồi chơi, tôi bận.

Đám cưới con lão cũng được diễn ra bình thường với hàng trăm mâm cỗ vui vẻ và hàng chục xe rước dâu từ tỉnh khác về được làm lễ tại một khách sạn hạng sang nhất huyện.

Vài hôm sau, vào buổi tối, Ốc xã đến chơi. Bà đang quét sân vát cái chổi đánh bạch một cái rồi vào ngồi nói leo khi chồng đang tiếp khách: “Tôi chỉ có một thằng con trai, rước râu hàng chục xe ô tô mà chú để cho nó đe nổ lựu đạn giữa đám đông. Người ta bảo không có lệnh của chú người ta không dám đi bảo vệ”. Cuộc đôi co giữa hai người cũng im đi khi lão lên tiếng:

- Thôi mà, chuyện đàn bà. Chú lên chơi ở đây

uống rượu với tôi. Mấy hôm nay tôi cũng chưa uống rượu.

- Em ăn cơm rồi, Ốc xã chào chủ rồi ra về.

Một lúc sau lão vừa uống rượu xong thì Ốc xã lại dẫn phó chủ tịch Kiên vào tuyên chiến đôi co với vợ lão về chuyện vừa nãy:

- Ai bảo chị là không có lệnh của tôi thì người ta không bảo vệ?

- Thì đấy, Chiều hôm trước 50 mâm khách từ cán bộ huyện trở về đang ăn thì vợ chồng nó chõ sang chửi, các chú giúp cái gì. Nếu không tổ chức cho con tôi ở khách sạn, đưa về cái sân này đang alo nó tung cho quả lựu đạn thì chú bảo sao nào?

- Chị mà không nói ra ai là người bảo với chị thì bằng mọi cách tôi sẽ hạ nhục chị.

Nghe đến đây lão Hói đập tay xuống bàn đến choang một cái. Chén nước nhảy lên tóe cả vào mặt mọi người. Lão đứng hẳn lên chỉ tay vào mặt cái thằng vừa dọa vợ lão : Tao thách, tao thách thằng nào mà không hạ nhục được vợ tao thì ... Kiên chen qua mặt mấy ông khách ngồi chơi ra cầm lấy hai tay lão nói:

- Thôi xin chú, chú nóng quá.

- Nóng gì? Mà y vừa là cháu tao, vừa là phó chủ tịch xã, tao hỏi mà y, một khi có thằng nào đến nhà mà y, đe dọa hạ nhục vợ mà y trước mặt mà y, mà y có để yên không? Ốc xã chen vào:

- Tôi nói chuyện với chị cơ.

- Nói với đèo ai cũng ở nhà tao, xéo.

Từ ngày Ốc xã đến đe dọa vợ lão bị lão chửi đuổi ra khỏi nhà thì thằng hàng xóm làm ngay một cái hồ xí trước cửa nhà lão. Lão cho xây tường cao hơn hai mét, thì nó lại bó ba bó rạ chồng lên nhau để cao hơn tường bao ý là nhà lão cứ bước ra cửa là đã trông ngay thấy. Mấy tuần sau tự nhiên nó lại rở hồ xí. Người ta bảo rằng nó đi xem bói ở mãi đâu ấy, ông thầy gia là: “Gia chủ làm cái gì bản thử trước cửa nhà người ta. Nhà họ là đất thánh, có ông mãnh thiêng lắm, không mau mau phá đi thì gia chủ sẽ có người chết tươi” nên nó khiếp. Nó hạ chỗ làm hồ xí xuống thành làn bờ ao cấy khoai. Khoai đã lên xanh búp lại có thằng xui nhỏ khoai, đào hết đất làn cho thật sâu, thật hoắm mục đích cho đổ tường bao nhà lão.

Ông cụ chín mươi tuổi là bố lão hôm nay chống gậy xuống chơi về phần khởi:

- Này anh, tôi theo rồi trung ương họp cái nghị quyết 4 cả khai mạc và bế mạc ông Nông Đức Mạnh đều nói chống tham nhũng mạnh lắm. Người chống tham nhũng được đông viên, bảo vệ lại còn được khen thưởng nữa đây.

- Vâng! Nếu được thưởng con sẽ chia cho bố. Cụ nghe ông đảng viên số một của trung ương nói hiệu nhanh hơn thằng con đảng viên ở nhà phải không?

Chẳng mấy khi lão ngồi xem ti vi được cùng vợ. Nhà có hai người cứ ngồi xem được một lúc là y kì cãi nhau. Cãi nhau không phải vì nhận thức, vì quan điểm lập trường mà cứ thấy ông nào tai to, mặt lớn, bụng phệ ngồi nói trên ti vi là bà bảo: Vợ nó sướng lắm đấy. Đến bí thư chủ tịch xã nó còn sướng bằng mấy mình nữa là. Bà bì với cả vợ thủ tướng, vợ chủ tịch nước có đẹp được bằng hoa hậu xã như bà đâu mà được đi khắp nước nọ nước kia cùng chồng. Bà không được theo chồng xuất ngoại vì chồng bà chỉ là một sĩ quan quân đội về hưu, đi đâu ngoài bệnh viện hoặc trại an dưỡng lúc ốm

đau. Trong con người bà chứa đầy mâu thuẫn, ghét những thằng tham nhũng nhưng lại khiếp không dám chống tham nhũng.

Chủ tịch xã lại đến thăm lão. Lão bảo tôi có ốm đau gì đâu mà thăm. Chống tham nhũng có phải việc của cá nhân tôi đâu mà xin tôi. Hội thường vụ lại chia nhau đi gặp riêng để xin từng người. Bí thư đảng ủy đến gặp ông Hai ngồi gần hết buổi chiều chỉ vì cái gói giấy báo mang đến để trên nóc tủ chè chưa nói gì. Gà đã vào chuồng, trời sẩm tối, chờ cho vợ con đi làm về đông đủ Hai mới cầm gói giấy báo trên mặt tủ trả lại cho bí thư. Hai người dun đi dun lại gói quà rơi vỡ tung tóe cả mì chính với đường xuống đất. Anh khinh em quá- bí thư nói- Thôi thì anh không nhận nhưng hãy giữ kín cho em chuyện hôm nay. Ra đến ngõ hình như còn nhớ ra điều gì, bí thư quay lại (khi chủ nhà đang khép cổng) nói: “Này anh Hai, Nếu anh không thực hiện lời hứa với em thì cũng chẳng có gì làm bằng là hôm nay em đến nhà anh phải không. Ngay cả lão Hói có bảo chúng em đến gặp ông ấy rồi nhờ cả vợ con ông ấy để xin xỏ cũng chẳng có gì làm bằng”. Hai nói lại với

lão tới đây, lão bực mình chen luôn: “ Có đấy. Ông không có gì làm bằng chứ đối với tôi câu chuyện ông vừa kể cũng đã được ghi âm lại đầy đủ. Nói rồi lão vạch áo bụng bật máy ghi âm kể lại chuyện gặp gỡ giữa lão và ba thường vụ ở nhà một quần chúng và do quần chúng chủ trì dàn xếp chuyện của cán bộ đảng viên với nhau đang nổi cộm trong xã. Thế là câu chuyện quần chúng chủ trì cuộc họp thường vụ được đưa đến tai nhiều đảng viên trong xã. Chi bộ 6 thôn Nam họp yêu cầu thường vụ phải đến gặp chi bộ để trả lời thực hư về việc này qua thư của một đảng viên lão thành cựu bí thư đảng ủy Đoàn Văn viết. Đọc xong lá thư, bí thư chủ phó bí thư rồi đưa cho chủ tịch xem. Bí thư đảng ủy cho người đến xin được gặp riêng Đoàn Văn vào chiều mai, ngày x.

Rót nước mời bí thư và người đi theo ông Đoàn Văn hỏi:

- Anh làm bí thư đảng ủy xã có nắm được tình hình chính trị xã ta thế nào không?

- Da! Thời em làm phó chủ tịch xã cũng đã được bàn giao ạ.

- Anh có biết gia đình quần chúng đã xoa đầu cả thường vụ và một đảng viên khi thường vụ kéo nhau đến nhà người ta họp là sao không?

- Dạ, không ạ

- Anh có biết thời kì địch hậu xóm Thái là một xóm không những phong trào trắng mà lại còn có chỉ điểm mà cái người chỉ điểm tối tối phải đến bắt giặc ở nhà thờ Quĩ Trung ngủ rồi đến 1954 cũng theo địch vào Nam không?

- Dạ, không ạ.

Đoàn văn bực bội lắm nhưng cố nén rít một hơi thuốc Lào sòng sọc rồi lại thông điều cong cóc làm luôn hơi nữa. Người đã nghiện thuốc Lào khi bực lên là rít liên hồi cũng không thấy đã. Các anh uống nước đi –Đoàn Văn mời- rồi ông đứng dậy vào buồng bê cái tráp màu đen mà ngày xưa các cụ vừa để sách vừa làm bàn viết chữ nho. Hàng các Tiên chỉ, Chánh tổng đi đâu là có người cắp cái tráp như vậy theo hầu. Đoàn Văn mở tráp ra không biết lấy cái gì nghe chừng được cất cẩn thận đến vậy rồi bỏ vào đài cát sét, bột bãng:

- Các anh đã nghe rõ chưa?

- Thưa, em đại ạ

- Anh là đảng viên số một trong xã mà lại bào mình đại là thế nào?

- Dạ thưa, em bị lừa ạ.

- Anh là bí thư đảng ủy xã mà lại bảo mình bị lừa thì làm sao làm được bí thư? Nếu anh bị lừa thì khi lão Hói nói câu mà anh vừa nghe trong máy đấy “Tôi rất đau lòng là mấy anh em chúng tôi đều là cán bộ đảng viên cả mà không nói chuyện được với nhau lại phải đưa nhau đến đây nhờ ông chủ trì thế này.” Sao anh không đứng ngay dậy mà về? Sự nhạy cảm về nhận thức chính trị của anh để đâu mà không hiểu người ta nói gì để sự việc xảy ra như băng đã ghi?

- Thôi thì cái gì xảy ra thì đã xảy ra. Các bác là người đi trước, đã dạy dỗ sắp xếp cho chúng em, bây giờ cũng trăm sự nhờ bác.

Tòan cựu phó chủ tịch tài mậu lưu thông phân phối hội còn chế độ bao cấp là người hăng hái nhất đi tuyên truyền nội dung băng ghi âm cuộc họp

thường vụ ở nhà quần chúng thì lập tức bị hại chết ao cá rộng đến ba sào bắc bộ bằng thuốc sâu. Cũng đêm đó có hai thằng lạ mặt vào tận nhà con trai lão Hói ở Liễu Đề hỏi: “Bố thầy giáo có phải hay đi cái xe máy 81 biển số 18-387TV không?”. Thì ra chúng nó chơi trò khùng bố đây. Nếu có mình Toàn hoặc mình lão bị hại thì chưa ai nghĩ đến trò khùng bố. Đàng này hai sự việc diễn ra cùng một đêm là đúng rồi. Chúng đã thuê người theo dõi lão từ bao giờ mà chính lão đi cái xe 81 của mình mấy chục năm nay cũng nhờ chúng nó hỏi con lão nên lão mới thuộc cái số xe của mình là 18-387TV. Lão la cà dùng bụi để tìm bụi, chỉ ngày hôm sau lão đã tìm ra hai tên lạ mặt vào nhà con lão là Tửu và Bôn ở mãi huyện trên. Họ khai ngay khi lão hỏi:

- Chúng cháu được thuê để hại ông.
- Nó thuê các anh bao nhiêu tiền?
- Hai triệu và ăn uống dăm sáu bữa thịt chó rồi.
- Hại tứ bằng cách nào?
- Đi xe phân khối lớn, tạt a xít cho mù mắt rồi chạy. Chúng cháu đã nhận tiền một triệu. làm xong việc họ sẽ thanh toán ngay.

- Sao ăn uống với nhau dăm sáu bữa rồi chắc là để bàn tính công việc mà chưa làm?

- Hôm vào nhà con chú là ngày chúng cháu kiểm tra nhận diện lần cuối. Khi cô chú ra khỏi nhà sang Tam Thôn là chúng cháu đã bám đuôi. Đến cửa trường học cái xe máy đèo hai đánh võng trước xe chú vượt lên trước dừng lại nơi chỗ cầu có đèn sáng là để xem mặt chú. Khi nhìn thấy mặt chú cháu lại quyết định không làm.

- Vì sao?

- Không hiểu vì sao.

- Hay bộ mặt đau khổ của tớ có lúc làm xấu cả màn hình đã đủ rồi?

- Không ạ, chú đẹp lão phúc hậu, lại toát lên cái gì xem gần gũi thân quen lắm, chính thế cháu mới vào nhà con chú để đánh động cho chú chú không thì vào làm gì để hôm nay chú tìm được chúng cháu.

- Ai thuê các anh?

- Thăng Đìn Côn Trục Thanh

- Tại sao anh quen biết nó, Nó làm gì?

- Nó là thợ xây, là dân nghiện vẫn sang Tam

Thôn hít. Cháu quen nó từ khi đi thùng với nhau trong Nam.

- Câu chuyện anh kể chú đã ghi đầy đủ. Anh kí cho chú một chữ vào đây.

- Cháu không kí.

- Vậy những lời anh nói là không phải?

- Không. Vì nghề của chúng cháu kị pháp luật. Chú bắt chúng cháu kí là để đưa ra pháp luật bắt thằng Đin Côn chứ gì? Bắt thằng Đin Côn thì họ tha gì chúng cháu. Chúng cháu cũng còn cha mẹ, vợ con, anh em, làng xóm, lúc ấy người ta sẽ hiểu chúng cháu là người như thế nào. Làm ơn đối với chú như thế là đủ rồi. Và từ nay chú hoàn toàn yên tâm chẳng thằng nào dám qua mặt chúng cháu để hại chú đâu.

Lão tìm đến nhà Đin Côn nhưng nó không nhận. Tuy nhiên lão cũng lăm được cú điện thoại mà Đin Côn gọi cho Tử vào ngày giờ nào. Chỉ cần nhờ bưu điện in ra là có thể bắt Đin khai ra thằng nào nhờ Đin đi thuê người hại lão.

Ông bạn vong niên Hà Kha alo lão lên chơi hỏi:

- Ở nhà lên đá

- Vâng

- Ở nhà lên thẳng đây hả

- Vâng, ở nhà lên ngay đây, đường vòng vèo lăm không lên thẳng được.

- Tớ ngồi một mình buồn muốn cậu lên chơi hỏi xem cậu nghiên cứu nhiều về Phật giáo tớ muốn biết “Phật giáo trong chiến tranh nhân dân”

- Nhà ông nhiều tiến sĩ, ông lại bắt tôi làm luận văn tiến sĩ hả.

- Vậy nói ngắn thôi, ví như sao HT Thích Thế Long lại làm được đến chức Phó chủ tịch quốc hội?

- Vậy thì được. Ông có biết không, HT Thích Thế Long là một bậc chân tu khả kính.

Giữa lúc nhân dân ta đang rên xiết dưới ách thống trị của thực dân phong kiến thì đạo Phật du nhập vào đất Việt như một luồng gió mát, mang theo những tư tưởng giáo lý nhà Phật: Từ bi - Hỷ xả - Đại hùng - Đại lực...

Nắm bắt được tư tưởng và hạnh nguyện “Hòa quang đồng trần” của đạo Phật. Cha ông ta đã tiếp

thu tinh thần giáo lý đó. Một mặt đánh đuổi giặc ngoài, mặt khác củng cố xây dựng tình thương, quê hương ở trong nước.

Đầu thế kỷ thứ X, đã có sự xuất hiện của các nhà Sư: Ngô Chân Lưu, Đỗ Thuận..., có nhà Sư phò tới ba triều như Ngài Vạn Hạnh Thiền sư, Ngài có công nuôi dạy Lý Công Uẩn từ chú tiểu nhà chùa mà cầm quân đánh giặc giữ nước, sau dựng lên nhà Lý và dời Đô từ Hoa Lư về Thăng Long.

Đầu thế kỷ XX, ở Hải Anh, Hải Hậu, Nam Định, Hòa Thượng Thích Thế Long sinh ra trong một gia đình nhà Nho yêu nước, thuần thành Phật giáo. Năm lên 6 tuổi, theo bác ruột đi tu là Hòa Thượng Phạm Quang Tuyên một trí thức Nho học uyên thâm ở Quốc học Huế. Ngài luôn đau đáu trong lòng về tình hình đất nước bị ngoại bang đô hộ. Ngài đã tham gia phong trào Cần Vương chống Pháp. Sau đó Ngài đi tu làm Chủ tịch phong trào Văn Thân chống Pháp, Ngài đã xây dựng và Trụ trì trên 30 ngôi chùa ở khắp mọi nơi... trong đó chùa Cổ Lễ là nơi Ngài Trụ trì và viên tịch cuối cùng.

Kế thừa sự nghiệp của Sư Tổ Quang Tuyên,

Hòa Thượng Thích Thế Long đã được Sư Phụ cho du phương học đạo tại các chốn Tổ đình lớn như: Vĩnh Nghiêm, Liên Phái. Năm 1934, Sư Tổ viên tịch Ngài được kế vị trụ trì chùa Cổ Lễ, từ đó Ngài dẫn thân trên con đường “Hoằng dương Phật pháp”, cứu vớt chúng sinh.

Về kế vị trụ trì:

Ngài đã tiếp tục thực hiện các dự án của Sư Tổ và Hội Văn Thân “Chấn hưng Phật giáo” là xây tháp Cửu phẩm liên hoa, xây Phật giáo Hội quán, đúc đại Hồng chung.

Về “Hoằng dương Phật pháp”:

Hòa Thượng Thích Thế Long đã dương cao đuốc tuệ, thực hiện tinh thần “Duy tuệ thị nghiệp”, mở các trường và các đạo tràng để tuyên truyền giáo lý nhà Phật, cho các em học chữ nho và học chữ quốc ngữ...

Về cứu độ chúng sinh:

Đối với người sống, Hoà Thượng đã cho làm nhà “Dưỡng anh” để nuôi trẻ mồ côi, cho học nghề dệt vải, dệt chiếu, mộc, đan mây, tre, cói... Nhất là

nạn đói ất Dậu năm 1945, Ngài đã phát chẩn, tế bần cho hàng ngàn người từ khắp nơi về nương cửa Phật. Đối với người chết, Cụ Phạm cho thu liệm tử thi, làm lễ cầu siêu... Sau giải phóng Điện Biên phủ, Cụ mua tiểu sành để cất táng và quy lãng phổ độ.

Từ tinh thần từ bi, cứu khổ đó, nhân dân các tỉnh: Nghệ An, Thanh Hoá, Ninh Bình, Nam Định, Thái Bình, Hà Nội, Hà Đông, Hà Bắc, Bắc Ninh, Bắc Giang, Tuyên Quang, Hải Phòng, Quảng Ninh, Yên Bái... đều về Tổ đình Chùa Cổ Lễ thụ Tam quy - Ngũ giới.

Đối với sự nghiệp Bảo vệ Tổ quốc

Khi đất nước lâm nguy, Ngài đã thực hiện lời kêu gọi của Hồ Chủ Tịch “Toàn quốc kháng chiến, toàn dân kháng chiến, không phân biệt già, trẻ, nam, nữ, tôn giáo... Hòa Thượng Thích Thế Long đã động viên Tăng Nỳ tham gia cùng quốc dân đồng bào nhập ngũ để đánh giặc cứu nước. Mùa xuân Đinh Hợi, ngày 27 tháng 2 năm 1947, tại Hội quán đường chùa Cổ Lễ cờ, hoa rực rỡ, dưới sự chứng kiến của Đảng, chính quyền, Mặt trận và nhân dân vùng đồng bằng châu thổ Sông hồng, đội quân vệ

quốc đoàn của Phật giáo chùa Cổ Lễ đã chính thức làm lễ tuyên thệ cởi áo Cà sa, khoác chiến bào xông ra mặt trận diệt giặc cứu nước.

Trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và bảo vệ Tổ quốc, nghe theo tiếng gọi của đảng Hòa Thượng lại động viên những người con thân yêu của mình, cởi áo Cà sa lên đường làm tròn nhiệm vụ của một công dân đối với đất nước.

Trong số những người con của Hòa Thượng Thích Thế Long đi bộ đội có 14 vị hy sinh, nhiều vị là thương, bệnh binh, có vị trở về bái tạ trọn thân tu hành, có vị trở thành sỹ quan cao cấp trong Quân đội nhân dân Việt Nam như Đại tá Đinh Thế Hình, Trung đoàn trưởng Nguyễn Đức Vượng, có vị trở về quê hương tham gia các công tác Đảng, chính quyền, Mặt trận, Giáo dục, công an..., như đồng chí Tường Minh (Đại Đức: Thích Tuệ Minh) sau khi xuất ngũ chuyển ngành về Thành uỷ Nam Định - Bí thư Đảng uỷ xí nghiệp Gỗ Hà - Nam - Ninh.

Về trách nhiệm với đất nước, dân tộc:

Hòa Thượng Thích Thế Long đã lăn lộn ở khắp

các chiến trường, chiến khu, trên các mặt trận..., khi Ngài mặc áo lính, lúc mặc áo Thầy tu, khi ở Chùa, lúc ở doanh trại, nhà dân, khi ở trong nước, lúc ở nước ngoài, khi ở Quốc Hội, lúc ở ngoài đồng..., thật là “Lai vô tích, khứ vô tông” như Đức Thánh Tổ Nguyễn Minh Không thời Lý hiện đang thờ tại chùa Cổ Lễ cách đây gần 1000 năm đã thực hiện phương pháp như vậy. Trên các diễn đàn quốc tế, Hòa Thượng Thích Thế Long đã dương cao ngọn cờ độc lập, đấu tranh cho hoà bình, chống vũ khí hạt nhân, giải trừ quân bị..., Hòa Thượng Thích Thế Long đã được Hội nghị tôn giáo ABCP tại TOKYO bầu làm Sứ Giả Hoà Bình và được tặng thưởng Huân chương vì Hòa Bình.

Về trách nhiệm với Chùa cảnh:

Tuy rằng nhiều công tác Phật sự, song Hoà Thượng vẫn luôn quan tâm đến việc xây dựng, tôn tạo Tổ Đình và các Chùa thuộc sơn môn, pháp phái. Sách tiến các hậu côn trau dồi Giới - Định - Tuệ, tiến tu đạo nghiệp để trở thành người tu sĩ gương mẫu giúp đỡ nhân quần xứng đáng là người “Sur chi mô phạm”

Ngài đã diu dắt nhiều đệ tử xuất gia và tham dự nhiều Đại Giới Đàn, công hạnh - trí tuệ của Hoà Thượng gieo trồng đến đâu là hoa Giác Ngộ, quả Bồ Đề xanh tươi đến đó. Hội chúng xuất gia càng lúc càng đông, thiện nam tín nữ lớp lớp, hàng hàng thụ Tam Quy, Ngũ Giới, tinh tiến hành trì. Xe pháp luân của Hoà Thượng toả chiếu ánh từ quang khắp nơi trong nước và ngoài nước.

Hoà Thượng sống cuộc đời vì Đạo pháp nhân sinh, thanh bần, giản dị nhu yếu về ăn mặc, đạm bạc đơn sơ, thế mà gánh nặng oằn vai, Ngài dùng thân giáo, khẩu giáo, để giáo hóa môn đồ, tất cả đều vì lợi ích của chúng sinh.

Tiếng về đức hạnh của Hòa Thượng. Những năm cuối đời của mình, Hoà Thượng luôn nỗ lực niệm Phật thiện căn giữ gìn sự hoà khí với mọi người, khiến cho khắp nơi đều thơm danh nước tiếng.

- Đấy đấy tớ muốn nghe đến đấy thôi đã, đúng hoà thượng là một bậc chân tu khả kính như cậu nói. Cậu nói lại câu: Những năm cuối đời gì nào?

- Những năm cuối đời cụ luôn nỗ lực niệm Phật thiện căn và giữ gìn sự hoà khí với mọi người...

- Đấy đấy, giữ gìn hòa khí với mọi người.

Tớ thông tin cho cậu biết là mấy lão đảng viên già bên Thái đang được mấy thằng xã xui làm đơn kiện lại cậu, gửi lên huyện cho là cậu kéo chà rập ngỗ, làm mất ổn định địa phương đấy. Nhưng cậu phải bình tĩnh, giữ hòa khí với họ nhé.

- Vâng nghe bác. Kệ cho họ già.

Lão về đến nhà thì đã thấy Đoàn Hai ngồi chờ và nói rằng:

- Giáo Thôn bên Thái gặp tôi nhờ nói với ông bỏ qua cho chuyện tổ chức làm đơn kiện ông gây rối. Ông ấy đã rút đơn rồi. Hấn gặp ông rồi à?

- Ai?

- Giáo Thôn ấy.

- Gặp rồi, chuyện này cũng loang cả xã rồi. Ông Hà Kha cũng vừa nói với tôi.

- Ông bảo hấn sao?

- Tôi bảo hấn cứ viết đơn mà kiện, càng kéo được nhiều người kí càng tốt. Nhớ kéo cả những người khai tuổi mình nhiều hơn tuổi anh trai hàng chục tuổi để nhận tiền trợ cấp huân huy chương sớm,

cả những người đi bộ đội không vào nam chiến đấu mà có chất độc da cam, cả những người có người nhà chết rồi mà vẫn lĩnh lương đều đều hàng chục năm nhá. Hấn chột dạ lạy như té sao ông ạ.

- Thế rồi ông cho hấn về à?

- Ở hay nhỉ chả cho về thì mình bắt giam người ta được à. Nhưng trước khi giáo Thôn về tôi cũng dặn: Các ông là giáo viên, phải sống cho có tư cách, mô phạm, sống đàng hoàng, mẫu mực, không sống tốt được với nhau thì cũng đừng sống đều, đừng thấy người ta sui sao làm vậy. Người ta rao xương người đất lấm cũng về đào mả bỏ lên mà bán à. Các ông đừng tưởng được mấy đứa trẻ con nó gọi bằng thầy là nghĩ mình đã giỏi giang lắm. Kể cũng thương cho hấn, có mụ vợ quáng gà. Hồi còn dạy học, mấy thằng học sinh đến tết, hấn ngồi giữa giường sai vợ rót nước tiếp món kia. Nhà hấn có con chó bécgiê của thằng em làm công an trên tỉnh mua hộ. loại chó ngồi cao hơn đứng. Mụ vợ tưởng con gái lớn đứng đầy nên ấn đứa con bé đang bế cho con chó, con chó dun thằng bé ngã sấp mặt xuống đất. Nghỉ dạy học rồi hấn cũng làm thơ rồi in thơ, phô tô ra hàng vài

ba chục bản đi cho khắp mọi người. Nhìn lão ngồi đọc thơ, nước rãi rớt cả xuống thơ thật tội nghiệp cho hắn. Chấp làm gì với hắn ông nhỉ. Mà ông đã biết chuyện Bùi Mô chưa? Thật khổ cho ông ấy, cả hai bố con đều là thương binh loại 1, bố thương binh chống Pháp, con thương binh chống Mỹ mà bị chúng nó lừa. Chả là vì một hôm Mô ngáng xe phó chủ tịch huyện ở công trường làm đường bắt xuống xem tận nơi kiểu làm ăn dối trá của nhà thầu. Hôm sau Mô đưa đơn kiện xã tham ô lên tận huyện. Thế là mấy ngày sau nữa trưởng ban văn hóa xã ghé tai Mô nói nhỏ: “ Ông đã biết chuyện bí thư và phó bí thư chi bộ ông có quan hệ bất chính với nhau chưa?” Tin lời trưởng ban văn hóa, Mô đưa giấy lên phản ánh với đảng ủy xã và hỏi giải quyết việc này thế nào. Xã trả lời bằng một cuộc họp chi bộ khai trừ ngay Mô một ông già thương binh loại 1 có 45 năm tuổi đảng ra khỏi đảng vì tội vu khống bêu xấu đảng viên tổn hại đến thanh danh của đảng, làm tan nát gia đình đảng viên, làm mất đoàn kết... Còn trưởng ban văn hóa thì chối toẹt, thế mới đau chứ. Mô đem đơn kêu oan khắp nơi, gặp cả

chủ tịch nước Trần Đức Lương. Chủ tịch nước nghe xong, tiễn Mô ra cửa còn dặn: “Cụ về giữ gìn sức khỏe đi đâu nhất là ban đêm phải cảnh giác, đừng đi một mình”. Bài học từ Mô nên ông cũng phải cảnh giác. Trường công an họ có cả giáo trình dạy bài lừa để bắt bọn tội phạm đấy.- Lão Hói dặn Đoàn Hai-

Chương VIII

Hai thường vụ huyện ủy và hai huyện ủy viên là các chức sắc: Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, phó chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy, Trưởng ban tuyên huấn phụ trách miền (gọi là sếp tổng), và huyện ủy viên phụ trách xã về họp với đảng ủy xã.

Sếp tổng đọc từng điểm như lão Hói đã tố cáo cho mọi người nghe và yêu cầu từng đảng ủy viên phải phát biểu ý kiến. Bà phụ nữ xã, ông xã đội, ông phó chủ tịch hội đồng cái chân ngồi chơi soi nước thì chẳng biết gì rồi. Hôm nay có Kiên chủ nhiệm, khóa trước giữ chân phó chủ tịch làm trưởng ban chỉ đạo xây dựng trường cấp II cao tầng hăng hái biểu lộ cái không biết của mình trong khoản tiền công giám sát kỹ thuật và công của ban chỉ đạo công trường hàng chục triệu đồng không hắt cho bên B mà được à. Kỹ thuật của họ phải trả công cho họ

chứ. Kiên chủ nhiệm có học đâu mà biết. Trong dự toán đã có 60% chi phí chung là các khoản tiền công trả cho bên B từ giám đốc đến lái xe, trong đó có kế hoạch, kĩ thuật, tài vụ, vật tư và cả đội ngũ gián tiếp khác của xí nghiệp đầu thầu xây dựng.

Đã gần 10h30 chủ tịch hội đồng Đoàn Thái xin phép về trước để giỗ bố- vì anh là trưởng nam. Sếp tổng tiễn anh một câu xanh rờn: “ Anh Đoàn Thái về sớm nhưng số liệu sổ sách có bị rò rỉ ra ngoài không đấy”. Đoàn Thái quay lại mặt đỏ tía tai phát biểu một thôi một hồi nữa:

- Anh vu cáo cho tôi cung cấp số liệu cho hội kiện phải không? Các anh là thường vụ huyện ủy tôi tưởng các anh về đây là đề động viên mọi người phát biểu ý kiến một cách dân chủ thẳng thắn, công khai để kiểm điểm xem những điều đảng viên người ta ý kiến có đúng không, kiểm điểm quy chế dân chủ là quy chế việc gì cũng phải cho dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Mà đã cho dân biết thì sợ gì phải lo số liệu rò rỉ ra ngoài? Chính cái bung bít khuấy tắt mới là bức màn đêm cho lũ chuột hoành hoành hại dân, hại đảng. Là thường vụ phụ trách miền mà

anh còn sợ số liệu rò rỉ ra ngoài. Theo tôi, số liệu phải trưng công khai lên cửa ủy ban này này. Thấy căng, ông chủ nhiệm ủy ban kiểm tra huyện ủy phải đứng dậy vừa bắt tay Đoàn Thái vừa nói:

- Hoan nghênh ý kiến thẳng thắn của đồng chí chủ tịch hội đồng.

- Vâng, chiều còn họp tôi sẽ phát biểu thêm.

Nhưng ăn uống xong, đoàn công tác lại lên xe về huyện, họp hành chẳng ra đâu vào đâu.

Vết rạn cũng muốn vỡ tung ra từ sự mất đoàn kết trong đảng ủy đã được dồn nén lâu ngày lại được bọc lại bằng một cuộc họp đảng ủy bất thường ra cái văn bản mà ai nấy đều phải kí vào là: “Tập thể đảng ủy xã không có sự mất đoàn kết, bè phái”. Người cầm lái có ngờ đâu chính cái văn bản ấy là tuyên ngôn cho sự mất đoàn kết trong tập thể lãnh đạo của mình.

Khách về, Mẫn ngủ cho đến 4 giờ chiều rồi phóng xe đến nhà cô cắt tóc gội đầu.

- Chào sếp, lâu nay không thấy sếp ra hàng em ạ?

- Gội cái đầu cho mát.

- Em phục vụ sếp ngay ạ.

Thị vò đầu cho Mẫn bằng cái thứ nước gì nhờn nhờn đựng trong chai nhựa to bằng cổ tay được lặn ra. Mẫn nhìn lên gương thấy hai tay nàng toàn bọt trắng xóa xùn lên, sếp khoa tay về đằng sau, thị tưởng sếp dun nàng lúi ra đừng để bộ ngực tỳ vào vai sếp nhưng không phải, tay sếp lại luôn ngược từ cổ nàng xuống tìm... nàng điên lên vò đầu vò tai sếp rồi xoa ráo cả thứ bọt trắng thơm đến lộn mửa xuống mặt, xuống cổ sếp. không chịu được cái cay xè thấm vào mắt vào mũi sếp mới chịu bỏ tay ra cho nàng dội nước.

Vừa tự lau đầu tóc, sếp vừa hát hàm hỏi thị điều gì không ai nghe được, chỉ thấy thị trả lời: “Anh còn không lừa được thằng con người ta thì gái này làm sao lừa được họ”.

Bỗng sếp cởi áo ra, thân hình đen thui như trâu húc vào bệ bỗng nàng lên bình bịch chạy vào phòng trong. Đang lúc hai người quặp chặt lấy nhau, bập bênh ấn xuống ưỡn lên, nàng đỡ hết chiêu trò cho giai thích như lúc kẹp, lúc hở, khi thở khi rên, đang lúc lên cơn cuồng lộ thì chồng thị về cùng với hai

ông bạn nữa. Thằng thì tóc chùng ngang vai, thằng thì râu kín cả mồm ngồi hò rượu. Thường thì những pha như thế này thằng chồng nó lánh mặt nhưng sao nay nó lại kéo cả đầu gấu vào đây? Thằng đàn ông rời con đàn bà thoáng nghĩ đến câu hỏi của ông đảng viên già Đoàn Văn “ Anh là đảng viên số một trong xã mà nói là mình bị lừa à?” Thế là đảng viên số một lại phải kí vào biên bản cùng với lời hứa xếp cho chồng thị làm trưởng ban thuế xã.

Ngày mà huyện về xã công bố kết luận của thanh tra, đảng viên đi họp chưa bao giờ mà thấy đông đủ như vậy. Bốn chiếc xe con chở chủ tịch huyện cùng các phòng ban liên quan lượn vào sân ủy ban xã như ra oai chẳng khác gì ngựa của quan huyện, chánh tổng này xưa về đình làng lã thúé hí rống lên be be be.

Nghe xong kết luận chủ tịch hỏi: Có ai ý kiến gì không? Lập tức 17 cánh tay trong hội lão Hói giơ lên xin phát biểu. Cũng chưa bao giờ và chẳng ở đâu họp đảng bộ lại có nhiều người giơ tay phát biểu cùng một lúc như vậy. Chủ tịch huyện làm chủ tọa cuộc họp không chỉ định lão Hói lên phát biểu

nhưng những người được chỉ định cũng phản biện gay gắt. nếu để phát biểu hết ý kiến thì càng bị đầu đá nhiều nên chủ tọa cho ngừng. Không tiếp thu nhưng quan trọng là hôm nay chủ tịch dơ cái giấy có 13 chức sắc xã kí một cái biên bản do lão Hói tìm được, họ nghiệm thu không 750 mét đường đề lấy tiền chia nhau làm cả đảng bộ bất ngờ. Rồi chủ tịch đề nghị ủy ban kiểm tra huyện ủy xếp lịch tiếp tục mời đại diện lên gặp riêng tại huyện. Một tháng sau thành phần lên gặp huyện cũng do lão Hói dẫn đầu. Bí thư huyện chủ trì vỗ về:

- “Tôi thấy kết luận như vậy là được. Các bác nêu tám điểm, huyện kết luận có năm điểm các bác đúng. Mặt ban đại diện tươi hẳn lên. Còn ba điểm khác là của huyện. Lão Hói chen ngang:

- Huyện thì chúng tôi không được nói à? Chính huyện sai nên mới bày trò cho xã làm sai. Ai duyệt phun bùn cho cánh đồng Bản Na của Mỹ Khê trong dự án 773? Bùn đâu? Mà đã thanh toán tiền? Huyện và xã cấu kết với nhau làm dự án ma, kê chứng từ không hàng mấy trăm triệu, tiền đi đâu? Lão Hói đang nói thì chủ nhiệm ủy ban kiểm

tra vào giải cứu cho bí thư, nói là bí thư có khách tình về làm việc các bác thông cảm. Em xin được tiếp tục nghe các bác nói. Bí thư đứng dậy, lão Hói cũng đứng lên nói: “ Không làm việc với anh. Huyện mời chúng tôi lên làm việc với bí thư chủ tịch chứ không phải anh”.

Việc tham nhũng ở xã chưa giải quyết xong thì hàng loạt báo đăng tin trong đó có cả báo nhân dân số ra ngày 1-8-2004 nguyên văn như sau: “ *Nghĩa trang liệt sĩ xã Mỹ Khê⁽¹⁾, huyện (Trực Ninh, Nam Định) được xây dựng từ năm 1956 để quy tập hàng trăm mộ liệt sĩ của nhiều tỉnh trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và tiếp tục đón nhận hài cốt của các liệt sĩ trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Năm 2004 cán bộ và nhân dân trong xã góp công góp của tôn tạo lại nghĩa trang, lãnh đạo xã cho dựng hai nhà bia đối diện với kì đài. Một tấm bia đá mang tên mình chỉ đạo xây dựng. Còn tấm bia nữa có chữ “Lưu danh công đức” thật to, ghi tên những người có lòng đóng góp từ 500 ngàn đồng trở lên. Nghĩa trang liệt sĩ là công trình tình nghĩa, đền đáp với những người đã hy sinh.*

(1) Mỹ Khê (tác giả đã đổi)

Để hai tấm bia đó thật không hợp lý.” Cả nước chê cười. Lập tức bí thư huyện ủy cho ba ông huyện gồm: Trưởng ban tuyên giáo, chủ tịch mặt trận tổ quốc, trưởng phòng lao động thương binh và xã hội về kiểm tra rồi lấy nhân công vạc tên những kẻ háo danh được ghi ở bia rồi tít ximen cho nhẵn nhụi, rõ nhục ơ là nhục.

Buồn, lão Hói buồn thật nhưng cũng cố viết cho xong lịch sử của đảng bộ và nhân dân trong xã.

Chương IX

Hôm tôi đến nhà lão chơi, thấy lão đang ngồi khóc giữa những chông, những đồng sách báo trên giá sách, trên giường cá nhân, trên bàn, trên ghế. Chùng ấy chông đồng mà nó đổ đè vào lão thì chắc chết. Hỏi lý do sao lão khóc thì lão bảo:

- Tôi thương dân mình chết đói năm 1945 quá.

- Rõ lão hâm.

- Đây ông xem, bản thảo lịch sử xã : “Tháng 9 năm 1940, Nhật nhảy vào Đông Dương, đế quốc Pháp nhanh chóng đầu hàng. Từ đây nhân dân ta phải chịu một cỗ 3 trùng (Nhật - Pháp và phong kiến tay sai) đè đầu cưỡi cổ dân ta. Chúng bắt dân ta phá lúa trồng đay, vợ vét thóc gạo phục vụ cho cuộc chiến tranh của chúng. Địch họa này cùng với thiên tai liên tiếp xảy ra vào cuối năm 1944 đã gây

nên nạn đói tháng 3-1945 vô cùng thảm khốc. Đa số nhân dân trong xã không còn hạt gạo để ăn và khi đã dùng hết rau má, lá khoai, củ chuối, nhiều người không thể lần kiếm được miếng ăn để sống thì cái chết thì thảm ập tới. Còn cảnh nào khổ đau hơn khi người mẹ phải chịu để những đứa con do mình dứt ruột đẻ ra nằm đói kêu khóc cho đến khi chết. Ngồi ở nhà đói cũng chết. Hàng đoàn người bỏ ra đường hòng kiếm được miếng ăn, nhưng ăn chẳng có lại cũng chết. Chết lẫn cả xuống sông xuống ngòi. ở đầu đường, xó chợ, khắp thôn xóm, tiếng trẻ khóc đòi ăn, bé khóc khát sữa, tiếng người già rên rỉ đến rợn người. Đêm hôm ra đường và cả phải người chết, lội xuống sông xuống ao hòng mò con tôm con ốc cũng khà phải người chết. Nhà nào cũng có người chết, chết không có ai chôn cho ai. Bọn hào lý phải thuê người kéo đi buông sông hoặc chôn chung một hố. Một xã nhỏ như Mỹ Khê này đã chết đến 1.184 người (trong 360 gia đình), trong đó nam 607 người, nữ 377 người. Có 99 gia đình chết cả nhà, có 2 dòng họ chết hết mọi người, cái đói còn đau suốt đến hàng trăm năm sau”...

Nỗi khổ đến cùng trời cuối đất đã làm cho cái lò xo uất hận kẻ thù đế quốc phát xít và bè lũ tay sai của nhân dân ta bị nén đến tột cùng. “Tức nước vỡ bờ”, nhân dân ta đã được giác ngộ cách mạng chỉ chờ có thời cơ là bật lên phá tan xiềng xích nô lệ để cứu mình và cứu cả dân tộc. Đảng đã chớp đúng thời cơ, phát động toàn dân vùng lên hành động cách mạng.

Thương người dân bao nhiêu thì lão lại càng tự hào với những chiến công oanh liệt của một xã nằm gọn trong cái thung lũng bốn bề đều là đồn bốt giặc bấy nhiêu. Nào là bốt Thạch Bi, bốt Liễu Đề, Bốt Quỹ Trung, Bốt chợ Đền và xa nữa là bốt Thái Lăng, Bốt Vô Tình... cái lò xo uất hận đã bật lên thì bốt nào cũng bé, giặc nào cũng tan khi toàn dân đã biết đoàn kết xung quanh đảng tạo lên sức mạnh để “rào làng kháng chiến”. Quyết không cho giặc ở các đồn bốt xung quanh vào xã càn quét, vơ vét, bắt bớ thanh niên đi làm bia đỡ đạn cho chúng, hãm hiếp phụ nữ, đánh đập người già.

Ngày 17-8-1945, dưới sự lãnh đạo của tỉnh, Huyện uỷ Trục Ninh, tự vệ cứu quốc ta đã cùng lực

lượng tự vệ trong vùng mang theo gậy gộc, giáo mác, tập trung ở Sa Ê (Trực Nội), tiến về căn cứ Nam Lạng (Trực Tuấn) là nơi tập kết xuất phát của quân khởi nghĩa. Từ đây quân chúng cách mạng có lực lượng tự vệ cứu quốc hỗ trợ rầm rập tiến về Cát Chử, giành chính quyền huyện Trực Ninh.

Ngày 18-8-1945, cán bộ Mặt trận Việt Minh huyện đã về xã ta tổ chức lãnh đạo nhân dân giành chính quyền. Như nước vỡ bờ, nhân dân ta đã vùng lên lật đổ chính quyền thực dân phong kiến ở xã, buộc bọn hào lý phải nộp ấn tín, sổ sách và giao chính quyền cho cách mạng.

Cờ đỏ sao vàng tung bay khắp nơi, ở xã Mỹ Khê cờ đỏ sao vàng được treo ngay trên đỉnh Long Các của đền thờ Trần Hưng Đạo ở thôn Nam Trực (trụ sở đầu tiên của chính quyền cách mạng xã Duyên Bình). Tại đây, đã có một cuộc mít tinh lớn của hàng trăm người từ 3 thôn ngoài vào cùng với hàng trăm người dân xã ta hân hoan chào đón thắng lợi của cách mạng. Tiếng vỗ tay kéo dài không ngớt khi đồng chí Thanh Quang (Cao Hương) thay mặt Ủy ban khởi nghĩa huyện tuyên bố xoá bỏ chính quyền bù nhìn

tay sai của phát xít Nhật. Thay vào đó là uỷ ban cách mạng lâm thời ra mắt toàn thể nhân dân và nắm chính quyền cách mạng ở địa phương. Một vùng trời toàn cờ đỏ sao vàng lại di động chuyển về các thôn xóm. Cờ đỏ sao vàng tung bay trong gió, mùa thu dạt dào sức sống mới, dạt dào niềm tin và sức mạnh.

Được sự chỉ đạo của Uỷ ban cách mạng lâm thời huyện, chính quyền xã Duyên Bình khẩn trương tổ chức vận động nhân dân giúp nhau cứu đói và phòng chống bão lụt. Song song với nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt hệ thống chính quyền xã cũng được kiện toàn. Từ đây, cũng như toàn dân tộc Việt Nam, nhân dân Mỹ Khê thực sự được làm chủ cuộc sống vĩnh viễn không còn kiếp sống nô lệ, lầm than. Ước mơ ngàn đời của nhân dân đã trở thành hiện thực. Sung sướng, phấn khởi trước cuộc đời do cách mạng đem lại, nhân dân Mỹ Khê đoàn kết gắn bó, chung sức chung lòng ra sức xây dựng cuộc sống mới trên quê hương tự do độc lập. Đó là sức sống mới, sức mạnh mới, nó tiếp tục được khơi dậy và phát huy trong cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc.

Bộ phận cơ động của xã ta được bổ xung cùng với C75 huyện và một số xã bạn đi đánh bắt Vô Tình thường tập trung ở ngã tư Cổ lễ nơi này xưa đã có thành trì phủ Thiên Trường cao 6 thước, mở hai cửa, hào rộng 2 trượng 5 tấc, chu vi 129 trượng. Thành trì này tuy không còn nhưng vẫn ngàn ngút khí thiêng sông núi mỗi khi quân giặc muốn lấn le đến đất này. Hẳn giặc cũng biết đầu dưới của xã Đỉnh Tân lại là cầu Vô Tình nơi mà trước đây, thời nhà Trần các nghĩa sĩ ở Đồn Bình đã làm hàng trăm quân Nguyên từ Bồ Hải Khẩu định qua đây tiến lên thành Nam Định đã bị xập bẫy.

Câu chuyện được lưu truyền mãi ở cầu Vô Tình là: “Ngày xưa có hai vợ chồng nợ kéo nhau đến xứ này sinh sống, một hôm chồng ngồi bắt chấy cho vợ hỏi: “Sao trên đầu mình lại có vết sẹo to vậy?” Người vợ kể: “Thời còn ở nhà bị anh lấy cây mía vọt vào đầu”. Chột dạ, người chồng nhận ra vợ là em ruột của mình nên ân hận, đâm đầu xuống cầu chết. Người vợ thấy vậy cũng chết theo, nên dân làng đặt tên cầu là “Vô Tình” (cũng là một lẽ).

Nhưng câu chuyện thứ hai từ các cụ cao tuổi kể

lại rằng: Ngày ấy lũ trai gái trong làng mò cua bắt ốc, tụ tập nô nghịch tắm nhảy ở đây, lúc về ào lên bờ lấy lẫn lộn quần áo của nhau, vừa chạy vừa mặc, âu cũng là chuyện vô tình cho nên gần cầu Vô tình còn hai địa danh Quần Lạc và Lạc Quần. Vì vậy mới có câu thách đối cho đến bây giờ cũng chưa ai đối được là :

*“Cô gái Quần Lạc,
Đi chợ Lạc Quần,
Bán lạc mua quần,
Trở về quần lạc”.*

Về cái cầu vô tình, theo lịch sử để lại, từ thế kỷ 13, quân dân Đại Việt dưới sự chỉ huy của các tướng lĩnh Triều Trần đã lập công hiển hách: Ba lần chiến thắng quân Nguyên Mông, một đội quân đã từng “Bách chiến bách thắng” trên các chiến trường châu Âu, châu Á. Khi chiến sự diễn ra quyết liệt, trước sức mạnh ồ ạt của giặc. Vua Trần chú trọng xây dựng phòng tuyến phía nam để phòng giặc Nguyên Mông từ biển đánh lên. Hưởng ứng xây dựng phòng tuyến đánh giặc, Trục Ninh có hai anh em sinh đôi là Bùi Khiết và Bùi Tuyết đã về làng Xối Đông chiêu nạp

binh sĩ luyện tập roi kiếm, cưỡi ngựa, đánh gươm sẵn sàng chiến đấu giết giặc. Cùng thời gian đó có ông Trương Long giỏi võ nghệ cũng về đây chiêu tập binh sĩ lập đồn Hạ, dựng lầu cao làm nơi quan sát tình hình địch. Ba đồn hình thành cum căn cứ liên hoàn án ngữ bờ nam sông Hồng phòng ngừa quân giặc.

Đầu xuân 1285 một toán kỵ binh Nguyên Mông từ Bồ Hải Khẩu tràn sang, kết hợp với toán du binh từ cửa sông Hồng đổ lên, chúng định đánh vào phía nam phủ Thiên Trường. Bên ta nhiều hướng binh các nơi về phối hợp với các đồn binh ở xã Xối Đông đánh giặc bảo vệ cung điện nhà Trần. Chiếc cầu bắc qua Sông Kim nằm trên tuyến đường quan lộ quan trọng của vùng đồng bằng Sơn Nam Hạ ra biển. Quân ta phá cây cầu chính làm cầu giả thay thế rồi cho quân phục sẵn hai mố cầu. Sau đó cho một toán đánh nhau với chúng rồi giả vờ thua chạy rút gần đến cầu, giặc gần đến nơi ta rút thật nhanh qua cầu rồi tháo chạy. Giặc ra roi té ngựa phi nước đại truy đuổi quân ta, xông thẳng qua cầu, bị sập cầu, người ngựa dẫm đạp lên nhau chết vô số. Quân mai phục của ta

hò la xông lên chém giết, giặc chết rất nhiều. Quân địch chủ quan vô tình bị động nên không kịp trở tay đối phó, đã bị thất bại hoàn toàn. Từ chiến thắng đầu xuân năm ấy cây cầu qua sông Kim được mang tên Vô Tình. Vậy nên đời sau vào mùa xuân có người qua cầu Vô Tình đã làm bài thơ “Vô Tình hoài cổ” cảm kích vì trận chiến thắng, góp phần nhỏ cùng đại quân Trần đánh bại đội quân xâm lược hung hãn:

“Địa cảnh thiên cao, tứ vọng bình

Vô tình đảo thử lãng do mình

Trần quân ca xứ, Nguyên quân khắp

Kỷ độ xuân phong đảo sáo hoành”

Tạm dịch:

Đất rộng trời cao bốn mặt bằng

Vô tình trận ấy tiếng còn vang

Quân Trần ca hát quân Nguyên khóc

Mấy độ xuân qua đảo sáo hoành.

Tại mảnh đất thiêng này lại còn Thần Quang Tự được Nguyễn Minh Không về dựng lại từ thời Lý để tu tập và trở thành Quốc Sư sau khi từ đây đi chữa khỏi bệnh hóa hổ cho vua Lý Thần Tông.

Từ thế kỷ thứ X, trước khi vua Đinh Tiên Hoàng lên ngôi (970) ở huyện Trục Ninh đã có chùa và các tăng ni trụ trì, đó là chùa Cổ Lễ bây giờ.

Chuyện kể lại rằng: “Trước khi Vua còn hàn vi thường đánh cá ở sông Giao Thủy, cất lưới được viên ngọc khuê to, chạm phải đầu thuyền sút mất góc. Đêm ấy ngủ ở chùa Giao Thủy để ngọc khuê ấy ở giỏ cá, có ánh sáng lạ thường, sãi chùa dậy hỏi nguyên cớ, Vua nói thực và lấy ngọc khuê đưa cho xem. Sãi chùa thở dài nói: Anh sau này phú quý không biết thế nào mà nói được, chỉ tiếc rằng phúc không được lâu thôi”.

Minh Không đi tây thiên học về thì tu ở chùa này cũng là thời kỳ người chữa bệnh hoá hổ cho vua Lý Thần Tông.

“Triều đình sai sứ và đưa thuyền đến chùa Giao Thủy yết kiến sư Minh Không rằng:

- Nay Thiên Tử bị kỳ tật, Triều đình sai sứ rước sư qua để chữa bệnh cho Thiên tử. Sư cho nấu niêu com và thịt con sẻ mời khách. Cả đoàn nhìn bản khoán nhưng ăn no không hết được niêu com con. Mọi người xuống thuyền chớp mắt đã cập bến

Thăng Long. Văn quan, võ tướng thần y đã chờ sẵn trông thấy sư về không tin là chữa được bệnh cho Thiên Tử. Biết ý, sư cho đóng chiếc đỉnh thuyền ngập sâu vào cột gỗ lim rồi bảo mọi người: “Nếu không tin ta, giỏi hơn ta thì xin mời nhổ chiếc đỉnh này ra. Không ai làm được, mọi người đều lè lưỡi lắc đầu thán phục khi thấy sư rút nhẹ là chiếc đỉnh ra khỏi cột.

Sư tự tay sắc thuốc, sau khi sư uống thử cho mọi người xem an toàn rồi, sư cho vua uống. Một lúc sau trên mình vua lông, móng vuốt rụng hết da dẻ trở lại hồng hào, không đau rát, ngứa ngứa. Thiên tử mừng lắm.

Khâm Việt đại sử thông giám cương mục chính biên trang 161 cũng ghi “Năm 1136 nhà vua có tật thầy thuốc chữa không công hiệu Minh Không chữa khỏi được ban hiệu Quốc sư lại miễn tô dịch cho vài trăm hộ nghĩa là Minh không được lấy tô thuế ở vài trăm hộ ấy để mà ăn lộc và được có người phục vụ công việc ở chùa mình tu. Lời chua cũng ghi rằng: Minh không người huyện Gia Viễn tỉnh Ninh Bình làm sư chùa Giao Thủy tức chùa Keo (keo có nghĩa là giao thủy).

Giao Thủy là tên cũ của chùa Nghiêm Quang sau đổi là Thần Quang. Những tư liệu lịch sử ghi chép trong các sách :*Lĩnh nam chí quái*,*Thiên uyển tập anh*, *Đại nam nhất thống chí*...cho biết : Chùa do Quốc sư Minh Không xây dựng từ thế kỷ XII thời Lý. Bài minh khắc trên chuông đồng đúc năm 1799 niên hiệu Cảnh Thịnh 7 còn lưu giữ tại chùa có câu (dịch):

*“Chân cảnh trời nam,
Thánh Tổ đản giáng,
Dựng chùa Thần Quang.”*

Ngày nay nhân dân trong vùng Cổ Lễ vẫn đang truyền tụng nhiều hành tung siêu phàm và kỳ tích phi thường của đại sư Minh Không. Tại các vùng thôn xóm quanh Cổ Lễ vẫn còn dấu chân trên đá của ngài (có lưu thờ phiến đá tại chùa Cổ Lễ) thời còn hàn vi: Cổ Lễ (nơi đặt đó bắt cá), Tương Nam (nơi có chiếc lều nghỉ chân) và Liên Tỉnh, thôn Nội là nơi người thường qua lại:

*Liên Tỉnh trước chùa trông ra đá tiên gót ngọc
rõ là thần thông (bài kệ chùa Cổ Lễ)*

Trải qua những biến cố thăng trầm của lịch sử

và thời gian, ngôi chùa ba tầng bảy mái làm bằng gỗ lim nguyên ở hữu ngạn sông Hồng đã vĩnh viễn lui vào quá khứ qua trận đại hồng thủy năm Tân Hợi (1611). Nhân dân Cổ Lễ đã dựng lên ba chùa (mỗi làng một chùa) ở các vị trí như uỷ ban nhân dân huyện, bệnh viện huyện, và cồn Mưỡu bây giờ, vẫn lấy tên Thần Quang Tự thờ Phật và Quốc sư Minh Không.

Năm 1630 dân ấp Keo cũ gồm hai làng Hành Cung và Dững Nhuệ phải dời đi hai nơi. Dân làng Dững Nhuệ dời sang tả ngạn sông Hồng (thuộc đất Thái Bình ngày nay) lập lên làng Dững Nhuệ và xây chùa Keo (năm 1630), Còn dân làng Hành Cung chuyển cư về đông nam hữu ngạn sông Hồng lập ấp xây chùa (chùa Keo Hành Thiện) làng Hành Cung sau đổi là làng Hành Thiện đời Minh Mệnh (1820-1840)

Năm 1902 sự cụ Phạm Quang Tuyên được nhân dân Cổ Lễ đón về, cụ bắt tay ngay vào việc chuẩn bị xây chùa. Mới đầu cụ đúc một con trâu bằng vàng rồi đưa vào triều đình tâu với vua:

- Bàn tăng ở Cổ Lễ bói đất nhật cỏ thấy có vật

lạ vào trình vua. Vua Khải Định tuổi Sửu nhận được con trâu bằng vàng phẫn khởi hỏi:

- Bàn tấng cần gì?

- Bàn tấng muốn xây chùa ở Cổ Lễ. Vua cho chiếu chỉ xây ngay nhưng Cụ cũng chưa về ngay mà còn xuống các phòng của cung phi mỹ nữ để thông báo việc Cổ lễ xây chùa. Các cung phi mỹ nữ đưa tiền tiến cúng cụ không nhận mà còn nói “*tài dị sát nhân*” và mời các quan bà khi nào xuống móng thì về dự lễ động thổ.

Khi đã có chiếu chỉ xây chùa cụ về bàn với nhân dân và hương hào lý bá trong làng việc xin đất làm chùa, được nhân dân ủng hộ, chính quyền cấp đất ở ngay vị trí gần chùa cũ nơi đất thiêng tụ linh, tụ khí, tụ nhân, tụ đức.

Chùa được chọn đất xây ngay ở nơi có hai cây gạo chuyển từ đất chùa cũ làm từ thời lý về trồng.

Chuyện kể về hai cây gạo là: “ Có đôi trai gái yêu nhau nhưng vì gia đình mà không lấy được nhau nên đã cùng nhau trồng hai cây gạo ở chùa Thần Quang, (ngôi chùa do Quốc sư Minh Không xây dựng và tu tập ở đây) rồi quên sinh”. Năm 1611

do nạn đại hồng thủy mà ngôi chùa này bị cuốn đi chỉ còn lại hai cây gạo đứng đó trơ gan cùng tuế nguyệt ghi nhận một tình yêu không thành.

Thương cho tình yêu con trẻ, nhân dân rào rập hai cây gạo cẩn thận nhưng hàng trăm năm sau cây vẫn không lớn, không chết.

Vào thời vua Lê chúa Trịnh thì chỉ tranh nhau quyền lực, đời sống nhân dân cực khổ trăm bề vì đê sông Hồng liên tục vỡ hàng năm. Sợ hai cây gạo bị nở xuống sông nên có hai ông bà người họ Ngô ở Nam Hồng bây giờ mang lễ xuống khấn bái rồi đào hai cây gạo về trồng ở phía Bắc chùa Thần Quang mà nhân dân nơi đây xây dựng sau đại hồng thủy để thờ Phật và Quốc sư Minh Không.

Hai ông bà này lấy nhau đã tám năm mà vẫn không có con nên cùng với việc chuyên hai cây gạo họ còn mở pháp đàn tụng kinh được sư, trả nợ Tào quan, phóng sinh, bố thí, làm lễ cầu siêu thoát cho đôi nam nữ và cầu tự thánh tổ Nguyễn Minh Không xin được có con nối dõi. Thật là người làm phúc thì bao giờ cũng sở nguyện tòng tâm, sở cầu như ý. Họ đã sinh được người con trai khôi ngô tuấn tú. Hai cây gạo từ thời ấy cũng lớn mau, xanh tốt.

Năm 1820 hội Văn thân quyền góp xây miếu thờ hai ông Đào (TS Đào Toàn Bản và con là trạng nguyên Đào Sư Tích) ngay bên cạnh cây gạo phía Bắc. Năm 1902 nhân dân làng Cổ Lễ đón được sư tổ Phạm Quang Tuyên về , người đã vào Huế gặp vua Khải Định xin được xây chùa tại Cổ Lễ. Xây xong chùa, người cho xây lại miếu thờ hai ông Đào cho hợp với hướng chùa nên cây gạo lại ở sau miếu là vậy.

Hai cây gạo này tính ra đã có tuổi đến hơn 500 năm, một cây to, một cây bé. Người ta thường gọi là cây chồng cây vợ. Cây to có bạnh gốc ba mét, thân có đường kính hơn mét, chiều cao khoảng 45 m tỏa tán xung quanh che mát ao chùa và đền thờ Trần Hưng Đạo tại chùa. Cây vợ thì nhỏ hơn nhưng gốc cũng phải hàng mét, không được hầm hi hang hốc như cây chồng. Vào những năm 60 của thiên niên kỉ trước cây gạo là nơi treo loa phát thanh mang tin tức trong và ngoài nước nhất là tin thắng trận đến cho nhân dân toàn vùng Cổ Lễ.

Mới đây khoảng hơn chục năm, có đoàn hầu bóng ở tỉnh Thanh Hóa ra lễ chùa, sau khi cầu phúc

cầu lộc cầu tài ở chùa thì vào hầu ở phủ mẫu. Lúc cúng chúng sinh, có bà cụ khoảng hơn 70 tuổi người cùng hội đội mâm nả và vàng hương ra gốc cây gạo cúng. Một cụ già người dân Cổ Lễ hỏi:

- Sao trong đền trong phủ bà không cúng lại ra gốc gạo cỏ mọc um tùm có khi người ta còn tè bậy ra đấy mà cúng? Bà lão trả lời:

- Đây là cây gạo mà tổ tiên chúng tôi trồng cách nay bốn năm trăm năm trước di ngôn lại.

Thấy chuyện cúng gốc gạo, mọi người túm lại xem cùng chứng kiến, khi bà cụ khấn vái kêu cầu xong thì có một cơn gió mồm thổi mạnh thổi bay mâm nả rắc đầy ao chùa. Đàn cá bạc, cá vàng, có cả cá đỏ cá xanh quẫy tóe nước kính chào quý khách và ăn mồi.

Mọi người thấy chuyện lạ thì ai ai cũng vái gốc gạo và vái cả cá dưới ao. Có đất rồi, cụ chuẩn bị làm gạch nung vôi để xây chùa và bàn với xã quy ba ngôi chùa vào một (tam tự quy nhất tự) cho to đẹp phong cảnh.

Tự sư cụ Quang Tuyên đã hô hào đào ao vượt thổ lấy đất làm gạch vì vậy nên trong khuôn viên

chùa có nhiều hồ , hai bên còn có sông nhỏ thông với sông Cổ Lễ để ngôi chùa tách khỏi khu dân cư cho thanh tịnh và nằm gọn trong cái vũng sơn thủy hữu tình.

Năm 1920 chùa Cổ Lễ xây xong toà chính cung đúc ra pho tượng đồng cao 3 thước 7 quả chuông cao hơn 3 thước. Xây đền cất phủ, đắp đường, mở chợ, xây hai cây giả sơn, cuốn 5 trường kiều.

Chùa Chính hay còn gọi là Toà Chính cung cao 29m, một chiều cao hiếm thấy trong các chùa cổ Việt Nam.

Tường trước cửa chùa có 6 cột lục lăng rỗng, ba mặt trước cột có trở lỗ chữ nhật, gắn kính màu mỗi khi thắp đèn sáng bên trong hiện lên các màu xanh đỏ tím vàng huyền ảo như màu cờ nước Phật. Sáu cột lục lăng này có lẽ người thiết kế muốn thể hiện Phật Pháp nói đến 6 trần: Sắc thanh, hương vị, xúc. Pháp vốn là những đối tượng của 6 căn: Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Sáu trần là cảnh bên ngoài, sáu căn là cảnh bên trong (nên cột rỗng), phải thêm vào 6 thức: nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức mới sinh ra hiện tượng thân tâm.

Tâm do ngoại cảnh sáu trần làm xao động, nên từ 6 căn sinh ra các nghiệp thiện, ác, tốt xấu. Phật Pháp gọi đó là tạo nghiệp. Nghiệp có phân thiện nghiệp và ác nghiệp. Người tạo nghiệp ác phải đọa trong ba đường dữ: Địa ngục, ngạ ngục, súc sinh. Còn tạo nghiệp thiện sẽ tái sinh làm người hay sinh lên cõi trời, hưởng thọ phước báo nhân thiên. Song không luận là đọa xuống hay sinh lên đều ở trong biển khổ luân hồi sinh tử. Muốn giải thoát cần phải nhận thấy 6 trần vốn hư huyền, không thật, vô thường.

Kính kim cang bảo:

Tất cả Pháp hữu vi

Như mộng huyền, bọt bóng

Nếu triệt được tính huyền hoá không thực của thế giới 6 trần, thì ngay đó sẽ tự giải thoát. Bậc giải thoát tuy thân tâm ở trong 6 trần nhưng không bị 6 trần nhiễu loạn mê hoặc thì tự nhiên phiền não không sinh. Chỉ 6 cột thôi đã là những bài học dài dài làm vậy.

Trên nóc nhà có đôi rồng châu hoa sen, dưới có ba chữ đại tự lớn là “Đại Từ Phụ” nghĩa là: Người cha rất hiền lành. Hai bên nối vào giải vũ đắp hai

con rồng rất lớn chầu vào toà chính cung. Vào trong chùa, trước khi ngắm những vòm tròn mái cong, trên trần trang trí hoạ tiết màu sắc rực rỡ như những tấm thảm kiểu Ba-tư, ta thấy ngay trên thượng điện có tượng Phật Thích Ca rất lớn cao 4m rộng 3,5m bằng gỗ sơn son thếp vàng. Đặc biệt ở chùa Cổ Lễ việc xếp đặt tượng Pháp không nhất tuân thủ cứng nhắc theo một qui định cổ điển nào mà có sự bố cục sáng tạo cho phù hợp với nội dung thờ. Vì như hai bậc dưới chỉ có hai pho tượng phật thời hiện tại và vị lai. Trước bát hương công đồng thờ chung cho thế giới Phật là toà Cửu Long to, cao gần 2m được kiến tạo như một vòm trời, có chín con rồng uốn lượn tạo thành động nhỏ. Chín con rồng ở chín tư thế khác nhau, vừa kết cấu thành động, vừa tạo thành điểm để các pho tượng nhỏ của thế giới Phật đứng hoặc ngồi phía trong cũng như phía ngoài toà Cửu Long, làm tôn thêm vị thế pho tượng Thích Ca lúc sơ sinh. Thích Ca sơ sinh tạc như cậu bé cởi trần, mình cuộn khó, tay phải chỉ xuống, tay trái giơ hai ngón chỉ lên như khẳng định vị thế của Phật: “Thiên thượng, địa hạ, duy ngã độc tôn” (Trên trời, dưới đất, giữa có Phật).

Hai bên tả hữu phía sau toà Cửu Long là các pho tượng Kim Đồng Ngọc Nữ y phục trang nghiêm, phong cách chững chạc đứng nâng hoa châu hầu làm cho nghi thức thờ cúng Phật được trang nghiêm tôn kính.

Bên dưới bệ của thượng điện là động Phật Niết Bàn có tượng phật to bằng người thật nằm nghiêng trong ánh đèn lung linh mờ ảo yên tĩnh. Hai bên tả hữu chính cung là hai nhịp cầu thang lên xuống ôm lấy thượng điện một cách đối xứng hài hoà. Lên 24 bậc nữa cộng với 9 bậc từ sân lên nền nhà là 33 bậc (chữ sinh) ta tới cung đằng sau Thượng điện thờ Phật là cung thờ Nguyễn Minh Không, ông là Nam Thiên Thánh tổ, được triều Lý phong là Quốc sư.

Công đức tại triều danh tại sử

Tình lưu Cổ Lễ phúc lưu dân.

Người thiết kế làm nơi thờ tự ngài theo kiểu tiền Phật hậu Thánh. Chính giữa cung là cỗ khám gian rất lớn làm phong cho ngôi tượng ngài ngồi giữa sơn son thếp vàng cao chừng 70 phân. Trong cỗ khám sơn son thếp vàng còn lưu giữ một trống đồng trơn (tương truyền từ đời Lý), một túi đựng

đồng là biểu tượng nhắc lại sự tích Nguyễn Minh không sang Bắc Quốc quyên đồng, một lá cờ thân hai mặt đều có chữ là Nam Thiên Thánh tổ mặt kia ghi: Lý triều Quốc Sư.

Năm 1926 đến 1927 xây tháp Cửu phẩm liên hoa tại chùa Cổ Lễ.

Đây là lần thứ hai, lần đầu xây vào năm 1921 bị đổ. Lần này nhân dân xã Trung Lao lên rừng lấy gỗ gập một ông cụ đầu râu tóc bạc gửi 12 bè gỗ lim về xuôi cho chùa Cổ Lễ, số gỗ này sẽ được dùng để đóng cọc móng.

Tháp được cưỡi trên mình rùa (biểu hiện của sự trường tồn) đặt giữa đầm vuông, đầu rùa quay châu vào chùa. Rùa dài 18m, rộng 10m, mai rùa được cách điệu lượn cong thành 8 múi lớn, mỗi múi dài 4,65m, bốn chân to vươn dài trụ vững xuống lòng hồ. Tháp có tiết diện hình bát giác với diện tích 42,10m². Bốn góc hồ có đắp bốn núi hình tháp nhỏ mang dáng dấp tháp chàm. Mỗi tháp có một con voi áp mình vào thân núi. Cửu phẩm Liên Hoa cao 12 tầng và một tầng đế tháp, tất cả cao 32m hình bát giác (8 mặt).

Hình như người thiết kế “Kiến trúc sư” hoà thượng Phạm Quang Tuyên muốn biểu thị: “Thái cực sinh lưỡng nghi, lưỡng nghi sinh tứ tượng, tứ tượng sinh bát quái” ở tháp này?

Trong kinh dịch, thái cực đó là nói về sự vạch quẻ (tức là vạch ra 8 quẻ). Trước khi còn chưa vạch quẻ, thái cực chỉ là cái nghĩa một bầu hỗn độn ở trong bao hàm các thứ âm dương, mềm cứng, lẻ chẵn, tốt xấu không gì là không có. Tới khi vạch ra một lẻ, một chẵn ấy là sinh ra hai nghi. Rồi trên vạch lẻ thêm một vạch lẻ đó là dương trong dương, trên vạch lẻ thêm một vạch chẵn đó là âm trong dương, trên một vạch chẵn thêm một vạch lẻ đó là dương trong âm, ấy là bốn tượng (có 4 con voi áp núi bốn góc hồ biểu tượng cho bốn tượng). Trên một tượng có hai quái, mỗi tượng lại thêm một lẻ, một chẵn thế là 8 quẻ (8 mặt của tháp biểu hiện). Có người nói: Một vạch là nghi, hai vạch là tượng, ba vạch là quẻ, bốn tượng như xuân hạ thu đông, kim mộc thủy hoả, đông tây nam bắc, không gì mà không thể suy ra.

Truyện thuyết quái nói: “*Trời đất định ngôi,*

núi chậm thông khí, sấm gió sát nhau, nước lửa không bắn nhau, tám quái mài nhau. Kể cái đi rồi là thuận, biết cái sắp tới là nghịch”. Thiệu Tử nói rằng: Kiền nam, khôn bắc, ly đông, khảm tây, chấn đông bắc, đoài đông nam, tốn tây nam, cần tây bắc. Từ chấn đến kiền là thuận, từ tốn đến khôn là nghịch. Phương vị của 64 quẻ (64 cửa của 8 tầng tháp) cũng biểu thị lẽ đó vậy chăng?

Ở bốn mặt của tháp lại có một dòng chữ hán đắp nổi gắn mảnh men sứ màu xanh rất đẹp đó là các dòng chữ đọc từ trên xuống:

Nam mô liên trì hội thượng Bồ Tát

Nghĩa là:

Kính lễ vị Bồ Tát trong hội liên trì

Hay

Nam mô thanh tịnh đại chúng Bồ Tát

Nghĩa là:

Kính lễ vị Bồ Tát thanh tịnh

Và

Nam mô quan đại thế chi Bồ Tát

Nghĩa là:

Kính lễ quan đại thế chi Bồ Tát

Hay

Tây phương cực lạc Adidà Như Lai

Nghĩa là:

Phật Adidà cực lạc ở Tây phương

Cùng những đại tự như Hiện tính, Minh Tâm, gọi lên lời dạy dạy của phật cho những ai đến chùa phải thay tâm đổi tính để thể hiện được tính cách tốt đẹp và tâm lòng trong sáng, thanh thản mỗi khi ra về. Nghĩa là mỗi lần đến chùa là một lần tu, tự tu mình.

Tiếp tuyến giữa các mặt phẳng của tháp với nhau là các cạnh tháp thẳng tắp từ đỉnh trở xuống đều đắp long hoi đầu mô típ Nguyễn, mình uốn, đầu ngẩng cao nhìn ra bốn phương tám hướng. ở tầng thứ 10 và 11 (tính từ trên xuống) xây mái cong theo kiểu giả ngói ống Trung Quốc. Còn các tầng khác được phân bằng gờ vuông phào chỉ một cách bề thế vững chắc. Nhưng có cảm giác mềm mại bằng những cánh sen dạo xếp liên tiếp tạo lên hình tượng mỗi tầng đều được chồng lên trên một đài sen khổng lồ bé dần cho đến khi vút lên cao, đến đỉnh

tháp lại đắp một nụ sen to, một cách cân đối giữa đế và đỉnh tháp. Đúng là một cây Cửu phẩm Liên Hoa.

Người thiết kế biểu hiện tháp theo hình tượng Liên Hoa vì trong kinh nhà Phật nói: Hoa Sen trong nhân gian, nhiều lắm là có mấy mươi cánh. Hoa sen trong cõi Phật độ khoảng vài trăm cánh. Hoa Sen biểu hiện từ phiền não mà được thanh tịnh, bởi sen mọc lên từ trong bùn lầy, nở hoa trên mặt nước, ẩn chứa ý nghĩa gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn. Ngoài cánh sen còn có đài sen, hạt sen. Cánh và đài có thể ngắm nhìn thưởng thức còn hạt sen ăn được, hạt sen lại có thể sinh trưởng nảy nở cho ra nhiều hoa sen nữa. Hoa sen mọc trong nước vào mùa hè nóng rực, nóng rực là biểu thị cho phiền não, nước biểu thị cho thanh lương mát mẻ. Đó là chỉ từ trong nhân gian, phiền não đem lại cảnh giới thanh lương cho nên tỉ dụ người từ phiền não đạt đến giải thoát, sinh về tịnh độ là hoá sinh trong hoa sen.

Chúng sinh trong tam giới theo dâm dục mà thác sinh, thánh nhân cõi tịnh độ hoá thân bằng hoa sen. Do đó hoa sen biểu thị công đức thanh tịnh, trí tuệ thanh lương. Công đức trí tuệ này của

thánh nhân là vô hình, khi biểu hiện ra trước phàm phu bèn lấy biểu tượng mà nhân gian quen biết để biểu thị. Cho nên chúng ta thấy tượng phật và thánh chúng cõi tịnh độ mà kinh phật giới thiệu đều ngồi hay đứng trên toà sen. Đây là biểu hiện cho pháp thân thanh tịnh, báo thân trang nghiêm của các vị ấy. Tầng tầng, từng tầng của Cửu phẩm Liên Hoa được thiết kế như vậy.

Trong lòng tháp có cột thông tâm hình trụ tròn và cầu thang xoáy tròn ốc, đi lên tới đỉnh có bàn thờ phật là 64 bậc.(64 quẻ)

Thắp hương khấn phật rồi ta có thể phóng tầm mắt qua ô cửa thông gió nhìn ra bốn phương tám hướng như trải rộng tầm bao quát phù hộ của Đức Phật tới muôn dân.

Đây là một cây tháp cao, kiến trúc độc đáo, một tháp thời Nguyễn hiếm hoi trong phổ hệ tháp Việt Nam . Cây tháp phối hợp với toàn bộ ngôi chùa, cánh đồng sông nước và đường đi bao quanh tạo thành một thắng cảnh đẹp, một cách sơn thủy hữu tình nơi miền quê dân dã.

Trong thời kì chống Pháp, tháp còn là đài quan

sát lý tưởng cho dân quân tự vệ xã. Muốn lên được đến tầng cao nhất phải bước qua 64 bậc (ứng với 64 quẻ trong bát quái) theo vòng xoáy tròn ốc, sức thanh niên mà lên được đến nơi thì mồm mũi cũng đã tranh nhau thở. Dân quân làm nhiệm vụ thì lên cứ như không, nhất là nam nữ dân quân mà cầm tay nhau lên thì lại càng nhanh đến nơi có đôi lại còn ôm chặt lấy nhau, dùng dằng mãi rồi một người mới xuống, chắc là được Phật độ. Lần nào có chị em lên gác thì chị em cũng hóa kim ngân tanh tiền cho Phật. Chỉ lạ một điều rằng khi hoá kim ngân tanh tiền xong, người dẫn gác xuống đến chân tháp thì than tro cũng đã xuống đến mặt hồ, nơi Rùa nằm đội Cửu Phẩm Liên Hoa. Không phải ai cũng hiểu cột thông tâm và gió đã làm việc này thì đều cho là sự huyền ảo nhiệm màu của thánh thần chư phật, thật là một thiết kế hoàn chỉnh của Cửu phẩm Liên Hoa. Cũng từ tầng cao nhất của tháp cửu phẩm có cửa nhìn đi bốn phương tám hướng như trái rọng tâm bao quát phủ hộ của Đức Phật tới muôn dân. Cũng nhờ những cửa đó mà dân quân của ta có thể bám sát các hoạt động của địch ở Bốt Qui Phú, đồn Vô Tình, ở đường 21, và canô địch đi lại trên sông Hồng... để thường xuyên báo về ban chỉ huy xã đội.

Đường 21 cũng bị du kích đào phá, đắp ụ, trong làng nhân dân được vận động triệt để tiêu thổ kháng chiến. Bộ phận hậu cần, cứu thương tải thương cùng phối hợp với hội phụ nữ, phụ lão làm nhiều công thương để tải, chuyển thương binh, người bị nạn về nơi cấp cứu. Đội bạch đầu quân gồm các cụ nam từ 55 tuổi trở lên được thành lập trực tiếp giúp đỡ lực lượng dân quân cơ động chiến đấu trong khi tác chiến. Hội mẹ chiến sĩ do phụ nữ cao tuổi tham gia xung phong đỡ đầu bộ đội, dân quân, trực tiếp vận động nhân dân ủng hộ về vật chất và tinh thần để bộ đội, dân quân yên tâm đánh giặc hoặc điều trị vết thương. Lực lượng công an xã phối hợp chặt chẽ với xã đội dân quân tăng cường tuần tra canh gác, chống bắt việt gian từ vùng tam chiếm ở huyện Nam Trực chui lồn vào xã, đồng thời giám sát những đối tượng khả nghi để kịp thời ngăn chặn những hành động phá hoại của chúng. Tất cả các cấp các ngành phối hợp chặt chẽ ráo riết chuẩn bị đánh địch thì:

Ngày 21-5-1950 quân Pháp bắn 52 phát đại bác vào chùa Cổ Lễ một danh lam thắng cảnh linh ứng

làm đổ nát nhiều công trình. Chúng cướp đi 9 pho tượng bằng đồng, phá huỷ 12 pho tượng gỗ... và đã man hơn chúng còn cài mìn vào tháp cửu phẩm toan huỷ diệt tháp. Dân làng Cổ Lễ cảnh giác, phát hiện đấu tranh buộc chúng phải từ bỏ ý định này. Khi chúng rút đi, dân làng vào thu dọn đồng đổ nát thì phát hiện một lính Ngụy tự trói tay chân lại nằm xấp mặt như người đang cúng tại cung Đức thánh Tổ. Mọi người giật mình tưởng xác chết nhưng không, nó tự bò dậy nộp cho ta một khẩu súng trường và ba quả lựu đạn rồi xin được tha mạng. Ai cũng bảo tên này bị Quốc sư trừng trị vì cái tội dẫn lính vào chùa. Cũng có người bảo không phải và cho là Quốc sư (Nam thiên thánh tổ Nguyễn Minh Không) đã cảm hóa được nó thì đúng hơn.

Ngày 25-1-1952 một tiểu đoàn quân Pháp, Ngụy hành quân bằng xe cơ giới từ Nam Định theo đường 21 xuống các huyện phía nam qua ngã tư Cổ Lễ, khi xuống đến gần cầu Vô Tình cả đội hình giặc lọt vào trận địa của ta đã bố trí chờ sẵn của bộ đội chủ lực và dân quân du kích. Để phục vụ trận này, du kích và nhân dân cả huyện đã chuẩn bị

hiều cơ sở để bộ đội trú quân, bố trí lực lượng hậu cần, cứu tải thương, đủ lương thực, thực phẩm nuôi quân cũng như lực lượng thu dọn chiến trường sau trận đánh... Vào trận, bộ đội đã dùng hỏa lực mạnh tiêu diệt chiếc xe đi đầu, bắn cháy chiếc xe đi cuối làm cho địch hết đường tiến, lui rồi bắn cháy từng xe tạo thành con đường lửa, còn gọi là con rồng lửa dài hàng 1000m. Hoảng sợ vì bị đánh bất ngờ binh lính giặc bỏ xe chạy tóe sang hai bên đường lại được quân ta chờ sẵn xông lên bắt sống và tiêu diệt ngay tại chỗ. Trận đánh thắng lợi diệt gọn một tiểu đoàn, bắt sống 40 lính Âu Phi (có tên quan hai BécCông), 90 quân Ngụy, bắn cháy 18 xe các loại và thu nhiều vũ khí, quân trang quân dụng. Ban chỉ huy trận đánh đã khen ngợi quân dân Đình Tân cùng các đơn vị phối hợp và thưởng ngay 16 khẩu súng chiến lợi phẩm.

Cuối năm 1952 địch mất thế chủ động trên chiến trường đồng bằng Bắc bộ. Bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương cùng dân quân du kích huyện Trực Ninh bao vây tấn công nhiều đồn bốt quan trọng. Ngày 24-11-1952 một bộ phận của trung đoàn 48

cùng bộ đội 75 huyền và du kích ,vây đồn Vô Tình. Đêm 25-11-1952 quân ta làm chủ trận đánh. Tên đồn trưởng bị tiêu diệt, tên đồn phó và toàn bộ tham mưu bị bắt sống. Lợi dụng yếu tố bất ngờ, quân ta đóng giả nguy, buộc tên đồn phó vẫn liên lạc với cấp trên của hắn” khẩn cấp kêu gọi cứu viện “Trưa ngày 26-11-1952 trực thăng địch bay đến khảo sát, thấy đồn bớt vẫn yên tĩnh, quân lính vẫn đi ra đi vào, nhưng chúng có biết đâu bộ đội ta đóng giả. Rồi 4 máy bay vận tải đến thả 50 dù hàng gồm súng, đạn, quân trang quân dụng xuống đồn Vô Tình “tiếp tế cho ta” tiếp tục đánh chúng. Trận đánh đồn cầu Vô Tình thắng lợi ngoài dự kiến.

Khi các đồn bớt giặc đóng ở Quang Hưng, Thái Lăng đã bị san bằng thì đêm 26-01-1952 (tức 30-12 âm lịch) bộ đội và du kích ta cùng với các xã bạn vây chặn bớt Đại Tám, bắt sống tên sếp Lộ và tên chỉ huy trưởng. Bọn địch trong bớt co cụm rồi bắn xối xả ra ngoài. Địch ở bớt Liễu Đề bắn Moóc-chi-ê xuống chi viện và trưa ngày 28-01-1952 (tức mùng 2 Tết), cho quân xuống giải vây cho bớt Đại Tám. Chờ cho chúng ra khỏi bớt, lực lượng của ta phục

kích sẵn hai bên đường 55 đã tiến công diệt địch và bắt sống 20 tên, trong đó có tên quan Tây, một số tháo chạy trở lại. Về phía ta, một mặt không chế bắt Liễu Đề, mặt khác bao vây kêu gọi địch đầu hàng. Lâm vào tình thế khốn quẫn, tên chỉ huy phó và 26 lính xin đầu hàng và nộp toàn bộ vũ khí. Bọn nguy quân, nguy quyền hoang mang cực độ. Trước tình thế đó, địch từ đồn Thạch Bi chạy cả về Liễu Đề để tăng cường cố thủ. Chi bộ Đảng thống nhất với bộ đội chủ lực để một bộ phận nhỏ được trang bị tiểu liên, lựu đạn cùng một tổ du kích quen đường xuống không chế phía đông bắt Liễu Đề. Đêm 28-01-1952 (mùng 2 Tết nguyên đán) ta đánh đợt đầu bằng súng cối và ĐKZ vào đồn địch, đồng thời tiến áp sát đồn. Bọn địch dựa vào công sự chống trả quyết liệt. Ta tiếp tục tiến công 2 đợt, gây nhiều thương vong cho địch. Sáng ngày 29 tháng 1 năm 1952 (Mùng 3 Tết), bọn chỉ huy cho lính cướp phá nhà dân để củng cố phòng thủ, đồng thời gọi điện xin máy bay từ Nam Định đánh phá yểm trợ chống lại ta. Nhưng trước tình hình vô cùng khốn quẫn, quan quân giặc phải rút chạy sang Ninh Cường dưới tầm yểm trợ của máy bay và đại bác ở Ninh Cường bắn sang.

Đội du kích của xã tham gia công đồn Liễu Đề đã mò được 20 khẩu súng chúng vớt xuống ao khi rút chạy. Chiều mừng 3 Tết, địch cho máy bay ném bom Napan và bắn súng 12,7 ly thiêu cháy nhiều nhà và giết hại đồng bào ta. Đồng chí Đồng Văn Thiệu, ở Lạc Chính đang mò súng thì bị thương do bom Napan.

Sau khi đập tan bớt Liễu Đề và Đại Tám, lực lượng của ta tuyên bố giải tán tề nguỵ và thu ấn tín, giấy tờ của chúng.

Minh Tân đã hoàn toàn đập nát xiềng xích kìm kẹp của địch, tạo ra mặt xích nối liền Trục Ninh với Nghĩa Hưng. Khu du kích liên hoàn với các xã được mở rộng, kết thúc thời kỳ địch hậu, gây bao đau khổ và mất mát cho Đảng bộ và nhân dân ta. Kết thúc 2 năm, bốn tháng địch tạm chiếm vào dịp năm mới 1952, bộ đội và dân quân du kích rất xúc động trước tấm lòng của nhân dân Minh Tân nói chung và Mỹ Khê nói riêng. Với tinh thần: “Niềm vui nhân đôi”, nhân dân đã không tiếc gì, ùn ùn gánh đến đền Lạc Chính tặng bộ đội hàng chục gánh quà tết, nào gạo tẻ, gạo nếp, gà, lợn, bánh chưng và nhiều hoa quả để bộ đội cùng được đón xuân mừng chiến thắng.

Viết đến đây, khi nói về một ngôi đền ở làng lạc Chính thờ Tổng Thái Hậu, nơi bộ đội du kích tập trung liên hoan ăn tết mừng chiến thắng. Lão lại nghĩ đến hồi lão làm trưởng kĩ thuật đại tu lại ngôi đền này người thợ xây dựng có tìm được một con dấu tròn bằng đồng ghi “*Thanh niên cứu quốc đoàn phủ bộ nghĩa hưng*” đưa cho lão giữ để làm bằng chứng ghi vào lịch sử: “Ngôi đền là nơi hoạt động của thanh niên cứu quốc đoàn phủ bộ Nghĩa Hưng” rồi lão nộp lại cho xã đội. xã đội nộp lại cho huyện đội trong đợt đi tìm kiếm kỉ vật chiến tranh. Biên bản giao nộp còn có cả chữ kí của phó chủ tịch ủy ban nhân dân xã. Bây giờ con dấu đó ở viện bảo tàng quân sự tỉnh. Ấy thế mà Diếp Sún phao tin cho vợ lão biết là Lão đã bán con dấu của đền lấy 5,8 triệu để tiêu. Diếp Sún chính là tên lính Việt Nam Cộng Hòa đeo máy thông tin bị tổ chiến đấu của lão bắt và cứu nó bây giờ lại được mấy thằng xã lợi dụng để giở trò trả thù lão. Thật loại ăn cháo đá bát, đã một thân một mình ở đây mà không biết phận.

Năm ấy, khi đánh xong đồn Cà Leng nằm ở ngã ba Đông Dương, nơi giáp địa danh với cả Lào và

Campuchia, ta bắt sống nhiều tù binh và thu nhiều súng ống đạn dược. Nhưng vẫn thấy máy bay L19 và OV10 lượn đi lượn lại có lúc như muốn xà cả xuống cánh rừng còn nguyên mùi khói súng. Chính trị viên Phạm Thành cùng tổ trinh sát kiểm tra lần cuối thì từ xa xa văng vẳng có tiếng người rên. Mọi người rẽ rừng rậm chạy lại thì phát hiện một phụ nữ áo quần bê bết máu nằm đó. Thấy quân giải phóng, chị ta không chỉ vào cái cổ đui gãy của mình mà lại chỉ tay vào cái làn nhựa để gân đó. Trong làn là một cháu bé do chị vừa sinh lúc chị ngã lăn từ trên sườn đồi xuống vực. Vệ binh tiểu đoàn khiêng ngay người phụ nữ và cháu bé sơ sinh về trạm cứu thương. Bác sĩ Hải kêu tướng lên:

- Giời ơi! Thương binh còn nằm đây ra đây chờ mổ gấp lại còn khiêng...

Bác sĩ chưa kịp nói hết câu thì chính trị viên có mặt kịp thời nhỏ nhẹ:

- Bác sĩ Hải, chúng ta là bộ đội cụ Hồ - bộ đội của dân...

Hai mẹ con cháu bé được đưa vào lán cấp cứu.

Máy bay vẫn lượn rất. Chính trị viên và đội

trình sát lại đi. Lần này họ đi về phía Đông Bắc. Ông mặt trời sắp đi ngủ, tiếng cây rừng xôn xao trong gió, bỗng rào rào như có người chạy, chính trị viên hô to:

- Đứng lại! Bỏ súng xuống! Giơ tay lên! Tiến lên ba bước! Tên địch không có súng ống gì. Xung quanh nó là điện đài. Nó là lính thông tin. Khi quân ta khóa máy phát tín hiệu thì máy bay cũng bay đi. Tên này được giải về giao cho trung đoàn, cùng chiến lợi phẩm.

Trời đã tối hẳn, cũng là lúc mẹ con người dân được cứu sống. Mọi người không cầm được nước mắt khi một chiến sĩ của ta đã không đợi được đến lượt mình lên bàn phẫu thuật... Tên lính thông tin Việt Nam Cộng Hòa cũng được thả sau thời gian xét hỏi nhanh chóng nhưng nó lại không đi mà hỏi lại người chỉ huy của ta:

- Vậy túi tiền 5000 đô của tôi đâu? Các ông lấy hết thì tôi đi đâu?

Mọi người ngơ ngác không biết túi tiền nào. Quân pháp vào cuộc, tổ công tác hậu chiến lại phải mỗi người một nơi để làm bản tường trình. Người

sản phụ gãy cổ đùi tỉnh hẳn cho biết chị ta là vợ đồn trưởng đồn Cà Leng bị thất thủ đã bỏ cả vợ chạy về đồn Trâu Điền. Đêm hôm ấy đội binh vận của ta bắc loa kêu gọi lính đồn Trâu Điền đầu hàng. Khi nghe tin vợ con đồn trưởng Cà Leng bị nạn, sinh con, được quân giải phóng cứu chữa an toàn hẳn hạ lệnh cho binh lính đồn Trâu Điền nộp súng, giao đồn cho quân giải phóng. Khi được phép thăm vợ con, điều đầu tiên hẳn hỏi:

- Diệp sún tên lính điện đài các ông bắt giờ ở đâu? - Hẳn liếc mắt nhìn đồng hồ rồi cuống lên bảo với sĩ quan của ta cho hẳn xem gấp điện đài. Khi xuống kho vũ khí nơi cất điện đài ta vừa thu được, tên đồn trưởng thất thủ nhặt vội chiếc túi mìn hện giờ (giành giết tên lính và phá điện đài mà hẳn đã nói dối là túi tiền) để tháo ngòi nổ. Mọi người thở phào trước giờ mìn hện nổ.

Đâu phải là con dẫu của đèn. Đây là con dẫu mà một chiến sĩ cách mạng tên là Đồng Văn Riễn người cùng xã cất giấu ở đây đi hoạt động rồi hy sinh không quay lại được để lấy. Tay chân của bọn tham nhũng không chừa bất cứ cơ hội nào để trả thù

lão, làm cho gia đình lão lúng túng. Vợ lão thì chỉ tin Diếp Sún xui đều, lại ngoắc cho vấn đề động đến tâm linh (con dấu của đền) nên đến con dâu Lão cũng hỏi:

- Ông bán con dấu của đền ở đâu để cho con chuộc về không có lại liên lụy cả đến đời các cháu đấy ạ.

- Bố không bán con dấu nào của đền. Đền thì làm gì có dấu, rồi lão phải đi lấy giấy chứng nhận của xã đội và ủy ban nhân dân xã có dấu đỏ hẳn hoi chứng nhận là đã nộp con dấu cho xã, các con lão mới yên.

Đã không tin ngưỡng thì lão còn rồi hơi chi mà làm trưởng kỹ thuật không công để đại tu đền. Khi làm việc này nhiều người đã hỏi Lão: Sao không phá mẹ nó đi mà lại còn sửa chi cái đền thờ người Hoa? Năm 1979, khi chiến tranh biên giới nổ ra cũng nhiều người hỏi lão như vậy. Nhiều cụ còn bỏ, thề sẽ không bao giờ ra cái đền này nữa từ đấy. họ chưa được giải thích đền này không những là tâm linh, tín ngưỡng của ông cha thuở trước mà còn là mô hình của tình hữu nghị giữa Nam Tống và Đại

Việt xưa kia, là bài học nhân văn sâu sắc giữa Việt Nam và Trung Quốc ngày nay.

Viết xong cuốn lịch sử cho xã, đúng vào năm tỉnh phát động cả tỉnh phải hoàn thành việc viết lịch sử và nhân dân xã. Hôm đi in thì xã lại không cho tác giả đi. Lão cũng chẳng vừa, giữ luôn bản thảo. Thế là ông trưởng ban tuyên giáo huyện phải điện cho lão. Lão mặc cả: Anh về đây làm biên bản nếu in đúng tôi sẽ bàn giao bản thảo. Trong biên bản lão chỉ cần giữ nguyên phần viết về: quyết định số 55 của chủ tịch ủy ban nhân dân huyện Trục Ninh về những kết luận việc tập thể lãnh đạo địa phương tham nhũng và quyết định kỉ luật ban thường vụ, bí thư đảng ủy và chủ tịch ủy ban nhân dân xã của thường vụ huyện ủy. Về sau lão mới biết xã nào hoàn thành việc viết lịch sử trong năm nay thì được tỉnh tài trợ 10 triệu đồng, họ không cho lão đi để 10 triệu ấy cũng không được công khai là vậy.

Hôm gặp lại tôi, lão Hói không khoe việc cuốn Lịch sử đảng bộ và nhân dân trong xã đã được in xuất bản. mà lão kể chuyện cô người yêu xưa kia đã mất. Hôm linh cữu cô đưa về quê để nằm cạnh

chông ở nghĩa trang, thì lão đi vắng, bà xã lão có ra. Phòng giáo dục cũng chỉ thấy có ông trưởng phòng về viếng. Hồi nghe tin cô ấy ốm, lão có đến thăm ở nhà riêng tại thành phố Nam Định. Thấy cô vẫn còn nhanh nhẹn, chỉ có nước da đã cắt đi vẻ hồng hào của ngày xưa. Khi chào ra về cô đứng dậy trước nói: “Anh chờ em một tý”. Cô chạy vào phòng trong rồi lại chạy ra đứng nhìn lão rồi cầm chiếc áo ba-đờ- suy khoác lên người lão. Cô cũng không quên quàng hai tay về phía trước để cài hộ cúc áo rồi ôm chặt lấy đằng sau lão hồi lâu. Tôi hỏi lại câu người anh trai cô ấy thắc mắc:

- “Tại sao Minh Tâm lại đặt tên con gái là Lâm Thanh?” Lão bảo:

- Chắc người ta vẫn còn “ghét” mình.

- Còn Hạ Thúy?

- Sau mấy chục năm tôi có gặp lại Hạ Thúy ở trường đại học tổng hợp, trong dịp tập huấn về phương pháp giảng dạy và biên soạn lịch sử Việt nam. Em cầm ngay lấy tay tôi xem vết bút chì nhọn đâm ngày xưa khi tôi cầm lấy cái cúc xu chiêng lộ rõ qua cái áo kaporông trắng của nàng để giật giật.

Tối hôm đấy, em mời về nhà ăn cơm rồi ngủ ở đấy. Nửa đêm tôi ngồi dậy rồi từ từ bỏ chân xuống đất, thằng con trai em ngủ cùng hỏi:

- Bác đi đâu đấy.

- À à, bác...

- Để con dẫn bác đi không bác ngã.

- Không cần, cháu cứ ngủ đi, không sợ bác lạc đâu.

- Này bác, con cứ tưởng bác là bố con mới phải. Chắc giờ này mẹ con cũng không ngủ được.

Viết tại nhà sáng sáng tác Đà Nẵng

Sửa lại: Tết năm Mậu Tuất.

Đào Hối

Tiểu thuyết - ĐÔNG NGỌC HOA

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel/Fax: 024.38222135

Email: nxbhoinhavan@yahoo.com.vn

<http://nxbhoinhavan.net>

Chi nhánh miền Nam

371/16 Hai Bà Trưng - Q3 - TP. HCM

Tel & Fax: 08.38297915

Email: nxbhvn.saigon@gmail.com

Chi nhánh miền Trung và Tây Nguyên

277-Trần Hưng Đạo - thành phố Đà Nẵng

Tel: 0511.3849516

Email: nxbhvn.mientrungtaynguyen@gmail.com

Chi nhánh miền Tây Nam Bộ

314C - Hoàng Lam - thành phố Bến Tre

Tel: 075.3812736 - 016.998.083.86

Email: nxbhnmekong@gmail.com

Chi nhánh NXB Hội Nhà văn khu Đông Bắc

144 Phố Hải Phúc - phường Hồng Hải - TP. Hạ Long - Quảng Ninh

Tel: 090.3409142 - 091.4660592

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập

NGUYỄN QUANG THIỀU

Biên tập : NGUYỄN VĂN SƠN

Trình bày bìa: NGUYỄN VĂN

Sửa bản in : Tác giả

In 1000 cuốn, khổ 13 x 20 cm tại Công ty TNHH In Quảng cáo Xuân Thịnh.
96 Lê Hồng Phong - thành phố Nam Định.
Số Quyết định xuất bản: 398/QĐ-NXBHNV, ký ngày 09/04/2018
Đăng ký KHXB số: 991-2018/CXBIPH/02-30/HNV.
In xong và nộp lưu chiểu quý II năm 2018.